**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**THƯ VIỆN**

**--- 🙞🙜 ---**

**THÔNG TIN BÀI TRÍCH**

**BÁO – TẠP CHÍ**

**Số 4 (53)**

**Năm học 2020 – 2021**

**Đà Nẵng, tháng 10 năm 2021**

**LỜI NÓI ĐẦU**

Nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại Học Duy Tân. Thư viện xin giới thiệu một tập hợp các bài trích báo – tạp chí được chọn lọc từ các tạp chí chuyên ngành, bao gồm các chủ đề như: Quan hệ quốc tế, môi trường và công nghệ Hóa, pháp luật, phát triển kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, xây dựng, kiến trúc, du lịch, ngôn ngữ, văn học, điện tử - viễn thông – cơ khí ...

Tài liệu được giới thiệu trong cuốn thư mục lần này là những bài trích từ các báo và tạp chí tiếng Việt, xuất bản trong năm 2021 có lưu trữ và phục vụ tại Thư Viện Trường Đại Học Duy Tân.

Các lĩnh vực, chủ đề được sắp xếp theo trật tự hệ thống phân loại DDC. Trong từng chủ đề, tài liệu được sắp xếp theo vần chữ cái tên tài liệu và kèm theo phần định từ khóa để bạn đọc có thể tiện tra cứu và tìm tin trên phần mềm quản lý thư viện.

Mọi yêu cầu về đề tài cần bổ sung hoặc mở rộng, về bản sao toàn văn tài liệu gốc và những ý kiến đóng góp khác, xin vui lòng gửi về:

Phòng Nghiệp vụ Thư viện Trường Đại Học Duy Tân

Số 3A Quang Trung - TP. Đà Nẵng

Email: thuvienduytan@gmail.com

**MỤC LỤC**

* Quan hệ quốc tế 3
* Phát triển kinh tế 10
* Tài chính 16
* Ngân hàng 19
* Môi trường và Công nghệ Hóa 23
* Luật học 27
* Ngôn ngữ 46
* Khoa học sức khỏe 51
* Điện tử - viễn thông – cơ khí 52
* Xây dựng 65
* Kế toán – Kiểm toán 72
* Quản trị kinh doanh 75
* Kiến trúc 89
* Nghiên cứu Văn học 92
* Du lịch 95

**QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**1. Ảnh hưởng của Trung Quốc tại Myanmar dưới thời Chủ tịch Tập Cận Bình**/ Hoàng Minh Hồng// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2021 .- số 5(243) .- Tr. 13-21.

**Nội dung**: Phân tích ảnh hưởng của Trung Quốc tại Myanmar trên một số lĩnh vực nổi bật như chính trị - ngoại giao, kinh tế, quận sự… từ khi Chủ tịch Tập Cận Bình lãnh đạo Trung Quốc, đồng thời đưa ra một số đánh giá về quá trình này.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Myanmar, quan hệ đối ngoại

**2. Ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ trong xây dựng nhà nước và hệ tư tưởng – Chính trị ở các quốc gia Đông Nam Á Hải Đảo cổ đại**/ Phạm Thanh Tịnh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2021 .- số 5(254) .- Tr. 39-47.

**Nội dung**: Phân tích và làm nổi bật sự ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ trong việc xây dựng nhà nước và hệ tư tưởng – chính trị ở các quốc gia Đông Nam Á hải đảo cổ đại.

**Từ khóa**: Văn hóa Ấn Độ, nhà nước, hệ tư tưởng, Đông Nam Á hải đảo

**3. Cạnh tranh ảnh hưởng Nga – Trung tại Trung Á từ 2014 đến nay**/ Trần Thị Thu Thương// Nghiên cứu Châu Âu .- 2021 .- số 6(249) .- Tr. 3-18.

**Nội dung**: Thông qua phương pháp thu thập thông tin, nghiên cứu tài liệu và so sánh, phân tích dữ liệu, bài viết phân tích cạnh tranh chiến lược trong quan hệ giữa hai quốc gia tại khu vực Trung Á trên các lĩnh vực, đồng thời chỉ rõ sự cạnh tranh tác động đến các nước Trung Á cũng như các cường quốc khác trên thế giới như Mỹ, Ấn Độ và các nước châu Âu.

**Từ khóa**: Cạnh tranh, Trung Á, ảnh hưởng Nga – Trung, sức mạnh cứng, sức mạnh mềm

**4. Chiến lược chuyển đổi số của Liên minh Châu Âu và một số khuyến nghị đối với Việt Nam**/ Vũ Bình Minh, Trần Thị Thảo// Nghiên cứu Châu Âu .- 2021 .- số 4(247) .- Tr. 32-41.

**Nội dung**: Phân tích những nội dung chủ yếu trong chiến lược chuyển đổi số của Liên minh Châu Âu, những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại. Từ đó đưa ra một số khuyến nghị đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, Liên minh Châu Âu, chiến lược, Việt Nam

**5. Chiến lược phát triển công nghệ trí tuệ nhân tạo của Nhật Bản hiện nay**/ Phạm Thu Thủy// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2021 .- số 4(242) .- Tr. 60-68.

**Nội dung**: Phân tích và làm rõ quá trình hoạch định và những điểm nổi bật về nội dung chiến lược trí tuệ nhân tạo của Nhật Bản, một số triển vọng triển khai và những liên hệ bước đầu với chiến lược phát triển trí tuệ nhân tạo Việt Nam.

**Từ khóa**: Nhật Bản, chiến lược, trí tuệ nhân tạo

**6. Chiến lược phát triển thương hiệu quốc giá của Nhật Bản và Hàn Quốc : sự tương đồng và khác biệt**/ Hoàng Minh Lợi// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2021 .- số 4(242) .- Tr. 51-59.

**Nội dung**: Phân tích đề cập những điểm tương đồng và khác biệt trong chiến lược phát triển thương hiệu quốc gia của Nhật Bản và Hàn Quốc.

**Từ khóa**: Thương hiệu quốc gia, tương đồng, Nhật Bản, Hàn Quốc

**7. Chiều hướng chính sách đối ngoại của chính quyền Biden và hàm ý chính sách**/ Nguyễn Hải Lưu// Châu Mỹ ngày nay .- 2021 .- số 5(278) .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Tập trung phân tích quá trình triển khai chính sách đối ngoại đa phương của Chính quyền Biden từ khi nắm quyền đến nay, từ đó dự báo chiều hướng thời gian tới và đánh giá một số hàm ý chính sách đặt ra.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại đa phương, Biden, hàm ý

**8. Chính sách đảo dòng chất xám của Đài loan và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Phạm Thị Thanh Bình, Vũ Văn Hà// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2021 .- số 6(244) .- Tr. 33-42.

**Nội dung**: Tập trung phân tích thực trạng chảy máu chất xám Đài Loan trong những thập kỷ 1960-1970. Từ việc tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến chảy máu chất xám Đài Loan, làm rõ các chính sách hạn chế chảy máu chất xám mà chính quyền Đài Loan đã áp dụng. Đề xuất một số kinh nghiệm rút ra cho Việt Nam

**Từ khóa**: Chảy máu chất xám, lao động chất lượng cao, Đài Loan

**9. Đổi mới chính sách phát triển xã hội Trung Quốc – Nhìn từ Quy hoạch 5 năm lần thứ XIV**/ Nguyễn Mai Phương// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2021 .- số 5(237) .- Tr. 3-15.

**Nội dung**: Phân tích những thành tựu mà Trung Quốc đã đạt được trong Quy hoạch 5 năm lần thứ XIII về cải thiện dân sinh và phát triển xã hội, phân tích những điểm khác biệt và điểm mới trong Quy hoạch 5 năm lần thứ XIV phát triển kinh tế và xã hội quốc dân nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, đánh giá tính khả thi của quy hoạch này trong thời gian 5 năm tới và dự báo đến năm 2035.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Quy hoạch 5 năm lần thứ XIII, quy hoạch, chính sách phát triển xã hội

**10. Hoạt động của Think tank” trong đời sống chính trị Mỹ và một số gợi ý tham khảo cho Việt Nam**/ Đoàn Trường Thụ, Phan Duy Anh// Châu Mỹ ngày nay .- 2021 .- số 4(277) .- Tr. 24-35.

**Nội dung**: Bài viêt tập trung làm rõ vai trò, cũng như các hoạt động và ảnh hưởng của các think tank trong đời sống chính trị Mỹ và rút ra một số gợi ý tham khảo cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Think tank, chính trị Mỹ, Mỹ, Việt Nam

**11. Hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và cộng hòa Liên Bang Đức giai đoạn từ 1990 đến nay**/ Đào Hương Thủy// Nghiên cứu Châu Âu .- 2021 .- số 5(248) .- Tr. 76-89.

**Nội dung**: Nghiên cứu một số nội dung cơ bản của quá trình hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và CHLB Đức giai đoạn từ 1990 đến nay. Hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và CHLB Đức được thực hiện với nội dung phong phú và hình thức đa dạng.

**Từ khóa**: Hợp tác, hợp tác giáo dục, Việt Nam và CHLB Đức

**12. Hợp tác Việt Nam - Ấn Độ trong lĩnh vực năng lượng**/ Trần Hoàng Long, Nguyễn Đắc Tùng// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2021 .- số 5(102) .- Tr. 72-81.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng hợp tác năng lượng (năng lượng không tái tạo: dầu khí, năng lượng hạt nhân; năng lượng tái tạo: thủy điện, năng lượng mặt trời, năng lượng gió). Đánh giá triển vọng hợp tác năng lượng, từ đó đề xuất giải pháp, nhằm thúc đẩy hơn nữa hợp tác Việt Nam - Ấn Độ về hợp tác năng lượng trong bối cảnh mới.

**Từ khóa**: Ấn Độ, hợp tác, năng lượng, Việt Nam

**13. Lao động chất lượng cao ở Nhật Bản : thực trạng và chính sách**/ Phạm Thị Thanh Bình// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2021 .- số 4(242) .- Tr. 42-50.

**Nội dung**: Tìm hiểu thực trạng thiếu hụt lao động chất lượng cao ở Nhật Bản, chỉ ra những ngành nghề thiếu hụt lao động chất lượng cao nhiều nhất ở nước này và phân tích những nguyên nhân của sự thiếu hụt đó.

**Từ khóa**: Nhật Bản, thiếu hụt lao động, lao động chất lượng cao

**14. Một số cơ hội và thách thức trong quan hệ thương mại Việt Nam - Ấn Độ**/ Đồng Thị Thùy Linh, Ngô Xuân Bình// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2021 .- số 5(102) .- Tr. 54-62.

**Nội dung**: Phân tích một số vấn đề còn cản trở quan hệ thương mại cũng như Chính phủ hai bên đã đề ra, đó là đưa tổng kim ngạch thương mại song phương lên 15-20 tỷ trong thời gian sớm nhất.

**Từ khóa**: Ấn Độ, cơ hội, thách thức, thương mại, Việt Nam

**15. Một số thách thức ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở Liên minh Châu Âu**/ Hoàng Vũ Linh Chi, Hồ Thanh Thương// Nghiên cứu Châu Âu .- 2021 .- số 6(249) .- Tr. 19-29.

**Nội dung**: Bài viết dùng phương pháp tổng quan, phân tích tổng hợp trình bày một số thách thức phi truyền thống mà trí tuệ nhân tạo mang lại tại các nước Liên minh Châu Âu và gợi ý một số chính sách cho Việt Nam trong phát triển trí tuệ nhân tạo.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, chính sách công nghệ, Liên minh Châu Âu, cách mạng công nghiệp lần thứ tư

**16. Nâng cao lợi thế cạnh tranh thông qua công nghệ của các nền kinh tế Đông Á và một số bài học cho Việt Nam**/ Đậu Xuân Đạt// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2021 .- số 5(243) .- Tr. 22-31.

**Nội dung**: Phân tích môi trường cạnh tranh thông qua nền tảng công nghệ và sự vận dụng rất thành công của các nền kinh tế Đông Á trong mạng lưới sản xuất toàn cầu. Từ đó, tác giả đề xuất một số bài học rút ra cho Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa**: Lợi thế cạnh tranh, công nghệ, Đông Á, Việt Nam, mạng lưới sản xuất toàn cầu

**17. Ngoại giao quốc phòng Việt – Mỹ : dấu ấn của mối quan hệ đối tác toàn diện**/ Phạm Thị Yên// Châu Mỹ ngày nay .- 2021 .- số 4(277) .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích quan hệ ngoại giao quốc phòng giữa Việt Nam và Mỹ, bài viết đã làm rõ những dấu ấn trong ngoại giao quốc phòng Việt – Mỹ, kể từ khi hai nước thiết lập quan hệ đối tác toàn diện. Đồng thời, bài viết cũng đánh giá triển vọng về ngoại giao quốc phòng Việt – Mỹ trong những năm tới.

**Từ khóa**: Ngoại giao, quốc phòng, quan hệ, Việt Nam, Hoa Kỳ

**18. Phát triển kinh tế xanh ở Hàn Quốc : một số kinh nghiệm và gợi ý cho Việt Nam**/ Lê Văn Tuyên// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2021 .- số 5(243) .- Tr. 32-41.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng và một số bài học kinh nghiệm phát triển kinh tế xanh của Hàn Quốc. Trên cơ sở đó, đưa ra một số gợi ý chính sách nhằm phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Công nghiệp xanh, kinh tế xanh, Hàn Quốc

**19. Phát triển thủy điện tại Lào và cơ hội cho Việt Nam**/ Nguyễn Hà Phương, Nguyễn Duy Dũng// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2021 .- số 5(254) .- Tr. 11-21.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng phát triển thủy điện tại Lào. Phân tích những cơ hội cho Việt Nam trong việc phát triển thủy điện tại Lào.

**Từ khóa**: Thủy điện, cơ hội, Lào, Việt Nam

**20. Quan hệ hợp tác kinh tế Hàn Quốc – Campuchia : thực trạng và triển vọng**/ Trương Quang Hoàn// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2021 .- số 4(242) .- Tr. 13-22.

**Nội dung**: Phân tích và đánh giá thực trạng quan hệ thương mại, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) giữa Hàn Quốc và Campuchia chủ yếu trong thập niên vừa qua. Trên cơ sở đó, bài viết nhận diện các vấn đề tồn tại và đánh giá triển vọng hợp tác kinh tế giữa hai nước những năm tới đây.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, Campuchia, thương mại, FDI, ODA

**21. Quan hệ hợp tác Việt Nam – Hàn Quốc trong bối cảnh quốc tế mới**/ Đinh Công Hoàng// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2021 .- số 4(242) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Phân tích bối cảnh quốc tế đã tác động đến quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc, những nội dung hợp tác (chính trị, an ninh, kinh tế, văn hóa – xã hội), từ đó đưa ra những đánh giá và định hướng phát triển mối quan hệ hợp tác giữa hai nước trong tương lai.

**Từ khóa**: Quan hệ đối tác hợp tác chiến lược, Việt Nam – Hàn Quốc, chính trị, xã hội

**22. Quan hệ Mỹ - Trung dưới thời tổng thống Joe Biden**/ Trần Thị Hải Yên, Hoàng Minh Hồng// Châu Mỹ ngày nay .- 2021 .- số 4(277) .- Tr. 15-23.

**Nội dung**: Phân tích quan điểm của Trung Quốc và phản ứng của Mỹ về mối quan hệ này, đồng thời bước đầu đưa ra những xu hướng cho quan hệ Mỹ - Trung thời gian tới.

**Từ khóa**: Mỹ, Trung Quốc, quan hệ song phương

**23. Quan hệ Việt – Nga : hai mươi năm nhìn lại**/ Nguyễn Văn Lan// Nghiên cứu Châu Âu .- 2021 .- số 6(249) .- Tr. 78-90.

**Nội dung**: Khái quát quan hệ Việt – Nga trên các lĩnh vực 20 năm qua, chỉ ra những cơ sở khẳng định quan hệ hai nước sẽ tiếp tục phát triển lên một tầm cao mới.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt – Nga, hợp tác Việt Nga

**24. Sự chuyển đổi từ chủ nghĩa lý tưởng sang chủ nghĩa thực dụng trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ : nghiên cứu việc triển khai đối với Trung Quốc**/ Nguyễn Thị Oanh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2021 .- số 5(102) .- Tr. 44-53.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ sự chuyển đổi từ chủ nghĩa lý tưởng sang chủ nghĩa thực dụng trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ từ khi giành được độc lập đến nay. Với phương pháp phân tích chính sách bài viết nhằm làm rõ nguyên nhân, đặc điểm và quá trình chuyển đổi từ chủ nghĩa lý tưởng sang chủ nghĩa thực dụng trong chính sách đối ngoại của Ấn Độ.

**Từ khóa**: Ấn Độ, chính sách đối ngoại, chủ nghĩa lý tưởng, chủ nghĩa thực dụng, Trung Quốc

**25. Vấn đề giải quyết mâu thuẩn xã hội chủ yếu của Trung Quốc hiện nay**/ Đinh Công Tuấn// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2021 .- số 6(244) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Tập trung phân tích quá trình thay đổi nhận thức của Đảng Cộng sản Trung Quốc về cải cách kinh tế và cải cách xã hội, phát triển xã hội. Bài viết dự báo xu thế biển đổi mâu thuẩn xã hội chủ yếu ở Trung Quốc trong tương lai và đưa ra một số gợi mở cho Việt Nam trong việc giải quyết các vấn đề mâu thuẩn xã hội chủ yếu hiện nay.

**Từ khóa**: Mâu thuẩn xã hội, xung đột xã hội, quản trị xã hội, cải cách kinh tế, Trung Quốc

**26. Về khả năng cấp “Bộ tứ” thành “NATO châu Á”**/ Huỳnh Tâm Sáng, Phan Văn Tìm// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2021 .- số 5(243) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Phân tích khả năng nâng cấp “Bộ tứ” gồm Mỹ, Nhật Bản, Australia và Ấn Độ thành một NATO phiên bản châu Á qua tìm hiểu nhận thức của từng quốc gia thành viên và quan điểm của Trung Quốc về kịch bản này. Trên cơ sở đó, các tác giả chỉ ra những giới hạn đối với khả năng hình thành một liên minh quân sự chính thức tại khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương nhằm đối trọng với Trung Quốc.

**Từ khóa**: Bộ tứ, NATO châu Á, Trung Quốc, hợp tác đa phương

**27. Về xu hướng mở rộng đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Mianma sau khủng hoảng chính trị**/ Lê Thị Ngọc Mai// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2021 .- số 5(237) .- Tr. 42-49.

**Nội dung**: Phân tích và đưa ra nhận định những điều kiện thúc đẩy xu hướng mở rộng đầu tư trực tiếp của Trung Quốc tại Mianma và hàm ý chính sách cho Asean, trong đó có Việt Nam.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Mianma, đầu tư trực tiếp

**28. Xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang Ấn Độ : một số phân tích so sánh**/ Nguyễn Thị Hiên// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2021 .- số 5(102) .- Tr. 63-71.

**Nội dung**: Nghiên cứu giá trị xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Ấn Độ giai đoạn 2008-2019. So sánh thị trường đối tác của Ấn Độ và Việt Nam. Phân tích chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang Ấn Độ, so sánh năm 2009-2019.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Việt Nam, xuất khẩu

**29. Xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang Liên minh Châu Âu trong bối cảnh triển khai EVFTA : thách thức về rào cản và kiến nghị**/ Lê Văn Tuyên// Nghiên cứu Châu Âu .- 2021 .- số 6(249) .- Tr. 30-42.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng, những cơ hội và thách thức trong xuất khẩu hàng hóa sang thị trường EU và đề xuất một số kiến nghị nhằm vượt rào cản phi thuế quan trong EVFTA để đẩy mạnh xuất khẩu hành hóa Việt Nam vào EU trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Xuất khẩu hàng hóa, Việt Nam, EVFTA, rào cản, FTA

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Bán lẻ hợp kênh (omni-chanel) tại Việt Nam trong kỷ nguyên số**/ Lê Mạnh Hùng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Mặc dù hiện tại xu hướng bán lẻ đa kênh đang là lựa chọn của nhiều doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam những định hướng bán lẻ hợp kênh đang là một vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp bán lẻ trước những xu hướng biến đổi nhanh chóng của môi trường và thị trường bán lẻ Việt Nam trong thời kỳ kỷ nguyên số. Hoạt động hợp kênh (omni-chanel) của doanh nghiệp bán lẻ giúp khách hàng có trải nghiệm liền mạch trong mua sắm hàng hóa ở mọi thời điểm, mọi nơi trong môi trường thực và cả trong môi trường ảo. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung vào làm rõ hơn về bán lẻ hợp kênh, những thuận lợi và khó khăn mà doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam gặp phải khi áp dụng hợp kênh (omni-chanel), từ đó đưa ra những khuyến nghị cho việc áp dụng hợp kênh của các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam.

**Từ khoá**: Kinh tế, Doanh nghiệp, Bán lẻ hợp kênh, Omni-chanel, Kỷ nguyên số

**2. Chính sách hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hàn Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Ngô Văn Vũ, Mai Lan Hương// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2021 .- số 6(244) .- Tr. 13-23.

**Nội dung**: Phân tích chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Hàn Quốc, bao gồm bảo lãnh tài chính, tín dụng và ưu đãi thuế. Từ đó đưa ra bài học kinh nghiệm cho Viêt Nam.

**Từ khóa**: Chính sách hỗ trợ tài chính, doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hàn Quốc

**3. Chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế số ở Việt Nam**/ Võ Mai Trang// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2021 .- số 5(254) .- Tr. 67-75.

**Nội dung**: Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và những khó khăn, hạn chế trong chính sách phát triển kinh tế số, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện các Chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế số ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Chính sách, kinh tế số, phát triển, số hóa

**4. Chính sách thuế của Trung Quốc nhằm hạn chế đầu cơ bất động sản nhà ở**/ Lê Thị Ngọc Mai// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2021 .- số 5(237) .- Tr.28-41.

**Nội dung**: Nghiên cứu tập trung vào chính sách thuế - công cụ quan trọng giúp Trung Quốc giải quyết vấn đề kinh tế - xã hội đang hết sức bức thiết này.

**Từ khóa**: Thuế, đầu cơ, bất động sản

**5. Chuyển dịch cơ cấu cơ cấu nông nghiệp Hà Nội trong bối cảnh phát triển mới của Thủ đô**/ Phạm Văn Dũng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Trong những năm vừa qua, cơ cấu ngành nông nghiệp Hà Nội đã chuyển dịch theo hướng tiến bộ, góp phần đáng ké vào phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô. Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố Hà Nội giai đoạn 2019-2020 đã hoàn thành sứ mệnh của mình. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, nhiều nhân tố mới xuất hiện ảnh hưởng đến sự phát triển nông nghiệp theo hướng hiệu quả và bền vững, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô. Đồng thời, Hà Nội vân còn những tiềm năng phát triển nông nghiệp rất lớn, chưa được khai thác. Do đó, việc cơ cấu lại, thực hiện chuyển dịch cơ cấu trong điều kiện phát triển mới của Thủ đô là rất cần thiết.

**Từ khoá**: Nông nghiệp, Chuyển dịch cơ cấu, Kinh tế ngành, Thủ đô, Phát triển bền vững

**6. Hệ thống biên nhân kho điện tử cho ngành hàng nông sản kinh nghiệm thế giới và gợi ý cho Việt Nam**/ Vũ Thị Thùy Linh, Lê Thị Thu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 109-111.

**Nội dung**: Ở nhiều quốc gia, hệ thống kho cho phép nông dần lưu trữ sản phẩm sau khi thu hoạch, cấp giấy biên nhận kho và sử dụng giấy này làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dựa trên giá trị thị trường của hàng hóa của họ, do đó tạo ra các quỹ để trang trải chi phí ngay lập tức và giúp chuẩn bị cho vụ mùa tiếp theo, đảm bảo tài chính, nông dân có thể chờ giá thị trường cải thiện trước khi bán sản phẩm của họ. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra cần xây dựng được hệ thống kho nhận lưu trữ nông sản sau thu hoạch và hệ thống biên nhận nông sản được chấp nhận và có khả năng giao dịch bất chấp khoảng cách địa lý. Do đó, nếu xây dựng được hệ thống biên nhận kho điện tử phát triển sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho thị trường vay thế chấp bằng nông sản lưu trữ trong các kho lưu trữ.

**Từ khoá**: Nông sản, Hàng hóa, Kho điện tử, Hệ thống biên nhận, Kinh nghiệm thế giới

**7. Hướng đi bền vững trong phát triển ngành chế biến và xuất khẩu gỗ Việt Nam**/ Trần Phương Tâm An// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 49-51.

Nội dung: Trong năm 2019, xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ đạt con số 11 tỷ USD. Trong quý I năm 2020, kim ngạch xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ Việt Nam đạt 2,567 tỷ USD, tăng 13,9% so với quý 1 năm 2019. Kim ngạch xuất khẩu vẫn đang tăng. Để có kết quả này, đầu tiên phải kể đến nỗ lực rất lớn của các doanh nghiệp (DN) trong việc tìm kiếm cơ hội, đáp ứng với các yêu cầu ngày càng khắt khe của thị trường và không ngừng vươn lên. Kết quả này một phần là do một số cơ chế chính sách thông thoáng của Chính phủ trong xuất, nhập khẩu gỗ nguyên liệu và các sản phẩm gỗ. bên cạnh đó là thuận lợi về thị trường quốc tế, bao gồm thị trường tiêu thụ các mặt hàng gỗ của Việt Nam và các quốc gia cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam.

**Từ khoá**: Gỗ, Xuất khẩu, Chế biến, Xu hướng, Phát triển bền vững

**8. Kinh nghiệm quốc tế về phát triển bền vững và hàm ý chính sách cho Việt Nam**/ Nguyễn Trần Phương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 94-96.

**Nội dung**: Hiện nay, các quốc gia trên thế giới đều coi phát triển bền vững là một trong những mục tiêu quan trọng và lâu dài. Việt Nam cũng không đứng ngoài xu thế này. Việc tham khảo kinh nghiệm của một số nước phát triển như Hà Lan, Đức và Canada sẽ cung cấp cho các nhà nghiên cứu, nhà làm chính sách những bài học hữu ích cho quá trình hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Kinh tế, Phát triển bền vững, Chính sách, Kinh nghiệm quốc tế

**9. Kinh tế Pháp năm 2020 : chịu tác động nặng nề của dịch covid-19 và dần phục hồi về mức trước khủng hoảng**/ Đinh Mạnh Tuấn, Dương Thái Hậu// Nghiên cứu Châu Âu .- 2021 .- số 4(247) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Phân tích những tác động của dịch Covid-19 tới nền kinh tế Pháp. Từ đó đưa ra những giải pháp kinh tế khẩn cấp và kế hoạch phục hồi trong ngắn hạn của chính phủ Pháp.

**Từ khóa**: Pháp, kinh tế, khủng hoảng, Covid-19

**10. Nguyên nhân và những hệ quả của việc nông dân mất đất trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay**/ Nguyễn Thanh Xuân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 76-78.

**Nội dung**: Trong những năm gần đây, quá trình công nghiệp, hiện đại hóa diễn ra nhanh chóng đã kéo theo quá trình đô thị hóa mạnh mẽ. Các đô thị mới được thành lập, những đô thị đang có được mở rộng về quy mô. Xu hướng này vừa thể hiện tính tích cực bất nhịp với cuộc sống hiện đại, nâng cao một bộ phận đời sống nhân dân vừa có một số hệ lụy như diện tích đất nông nghiệp sẽ bị thu hẹp, người nông dân có xu hướng thất nghiệp và bị bần cùng hóa. Do vậy, trong khuôn khổ bài viết này, tác giả tập trung phân tích nguyên nhân và hệ quả của việc nông dân mất đất canh tác và gợi ý một số giải pháp phù hợp.

**Từ khoá**: Nông dân, Mất đất canh tác, Hội nhập quốc tế, Nguyên nhân, Hệ quả

**11. Nhu cầu đào tạo ngắn hạn về hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam: Công ty xuyên quốc gia và môi trường kinh doanh**/ Nguyễn Tiến Minh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr.37-39.

**Nội dung**: Hội nhập kinh tế quốc tế thúc đẩy nền kinh tế của các quốc gia phát triển và phụ thuộc lẫn nhau nhiều hơn, dẫn đến những thay đổi sâu sắc trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế thế giới. Trong đó, hoạt động thương mại, đầu tư quốc tế của công ty xuyên quốc gia (TNC), những nhân tố quan trọng tác động tới quá trình này. Đế khai thác được các lợi thế trong hội nhập, các doanh nghiệp, tổ chức và các cá nhân tham gia quá trình này cần phải hiểu rõ và biết cách vận dụng một cách hiệu quả. Muốn làm được điều đó cần có những chương trình đào tạo phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong bài viết này tác giả phân tích cơ sở lý thuyết về chiến lược của các TNC và đề xuất chương trình đào tạo ngắn hạn dựa trên cơ sở phân tích đối tượng và nhu cầu đào tạo trên thực tế, kết hợp với năng lực và đặc thù của đơn vị đào tạo (trường ĐHKT ĐHQGHN).

**Từ khoá**: Công ty, Hội nhập quốc tế, Kinh tế, Đào tạo, Nhu cầu

**12. Nợ công và rủi ro tài chính của Lào**/ Nguyễn Ngọc Lan// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2021 .- số 5(254) .- Tr. 22-29.

**Nội dung**: Khái quát tình hình kinh tế - tài chính của Lào, đặc biệt tập trung phân tích vấn đề nợ công và khả năng Lào rơi vào “bẫy nợ”. Đồng thời đưa ra một số gợi ý chính sách và giải pháp ứng phó.

**Từ khóa**: Kinh tế, tài chính, nợ công, Lào

**13. Phát triển đổi mới và sáng tạo trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 ở Việt Nam**/ Phan Huy Đường// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 76-78.

**Nội dung**: Cách mạng công nghiệp 4.0 diễn ra với tốc độ nhanh và sức lan tỏa rộng khắp trên mọi mặt, mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội. Điều đặc biệt là trong bối cảnh này, Việt Nam đang phải thực hiện một số nhiệm vụ lớn, mang tính chiến lược để cơ cấu lại nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng và thực hiện chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ chủ yếu dựa theo chiều rộng sang phát triển hợp lý giữa chiều rộng và chiều sâu, vừa mở rộng quy mô, vừa chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả.

**Từ khoá**: Kinh tế, Cách mạng công nghiệp 4.0, Đổi mới, Sáng tạo, Phát triển, Chất lượng, Hiệu quả

**14. Phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam**/ Nguyễn Ngọc Khánh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 7-9.

**Nội dung**: Tại Việt Nam, ngành công nghiệp môi trường không phải là ngành công nghiệp mới xuất hiện, tuy nhiên, ngành công nghiệp môi trường còn non yếu hàng năm mới chỉ đáp ứng được 5% tổng nhu cầu xử lý nước thải đô thị, chế biến và tái chế khoảng 15% nhu cầu chất thải rắn và 14% nhu cầu xử lý chất thải nguy hại. Trong đó, tính đến thời 31/12/2018 số doanh nghiệp ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh là 2347 doanh nghiệp. Tính cả giai đoạn 2010 - 2020 đã có tới 4.321 doanh nghiệp được thành lập đăng ký hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ môi trường, với tốc độ gia tăng mạnh hàng năm.

**Từ khoá**: Ngành công nghiệp môi trường, Kinh tế ngành, Ô nhiễm môi trường, Doanh nghiệp, Dịch vụ môi trường

**15. Phát triển nhân lực số trong bối cảnh Kinh tế số ở Châu Âu và hàm ý chính sách cho Việt Nam**/ Vũ Tuấn Hưng, Nguyễn Xuân Bắc// Nghiên cứu Châu Âu .- 2021 .- số 5(248) .- Tr. 16-28.

**Nội dung**: Phân tích những kinh nghiệm phát triển nhân lực số ở Châu Âu. Từ đó rút ra một vài khuyến nghị cho Việt Nam

**Từ khóa**: Nhân lực số, nhân lực xanh, kinh tế số, chuyển đổi số, châu Âu

**16. Tác động của di dân ngoại tỉnh đối với an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Hà Nội**/ Tạ Quang Quyết, Đặng Quốc Trung// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 112-114.

**Nội dung**: Thủ đô Hà Nội — trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội của đất nước trong tiến trình phát triển cùng lúc phải đối mặt với nhiều vấn đề nảy sinh. Một trong số đó là hiện tượng di dân ngoại tỉnh vào thành phố ngày một gia tăng. Vấn đề này tạo ra một thách thức lớn đối với thành phố, trong đó đặc biệt là việc đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn. Nghiên cứu về hoạt động này, chi ra thực trạng, nguyên nhân và đề xuất giải pháp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng góp phần đảm bảo an ninh, trật tự trong tiến trình phát triển của thủ đô Hà Nội trong thời gian tới.

**Từ khoá**: An ninh, Trật tự, Di dân, Tác động, Xã hội

**17. Tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu tối hiệu quả kỹ thuật doanh nghiệp nông nghiệp và thủy sản khu vực miền Trung**/ Phùng Mai Lan, Nguyễn Ánh Tuyết, Phạm Thị Thanh Trang, Nguyễn Vân Phương, Đặng Vân Thanh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Khu vực miền Trung với đường bờ biển kéo dài, khí hậu thời tiết khắc nghiệt nên biến đổi khí hậu có ảnh hưởng không chì đến sản xuất của người nông dân mà cả hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Do vậy, mục tiêu của nghiên cứu này là đánh giá tác động của thiên tai và biến đổi khí hậu tới hiệu quả kỹ thuật của các doanh nghiệp nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản tại khu vực Miền Trung Việt Nam giai đoạn 2000-2018.

**Từ khoá**: Nông nghiệp, Thủy sản, Doanh nghiệp, Kỹ thuật, Biến đổi khí hậu, Thiên tai, Tác động

**18. Thực trạng công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam**/ Trần, Thị Giang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 108-110.

**Nội dung**: Nông Sơn là huyện miền núi của tỉnh Quảng Nam. Trong những năm qua, gắn liền với thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện Nông Sơn được triển khai thực hiện quyết liệt. Các chương trình và chính sách giảm nghèo đã thực sự đi vào cuộc sống, tạo điều kiện để người nghèo tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ xã hội cơ bản, cơ sở hạ tầng của huyện, xã được tăng cường; đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giảm nghèo của Huyện vẫn còn những khó khăn, hạn chế. Do đó, cần có những giải pháp đồng bộ để công tác giảm nghèo của huyện Nông Sơn đạt hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Xã hội, Giảm nghèo bền vững, Chất lượng cuộc sống, Chính sách xã hội

**19. Thực trạng và giải pháp đảm bảo sinh kế bền vững cho nữ hộ nghèo trên địa bàn quận 11, thành phố Hồ Chí Minh**/ Trần Nguyên Ngọc Thu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 64-66.

**Nội dung**: Có một thực tế là khi kinh tế càng phát triển, đời sống người dân càng được nâng cao thì khoảng cách giàu nghèo trong xã hội càng lớn. Do đó, đảm bảo sinh kế bền vững là vấn đề quan trọng trong các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là đảm bảo sinh kế bền vững cho nữ hộ nghèo. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả tập trung làm rõ tình hình thực hiện đảm bảo sinh kế bền vững cho nữ hộ nghèo trên địa bàn quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó, rút ra những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế còn tồn tại để đề xuất một số giải pháp giúp đảm bảo hơn nữa sinh kế bền vững cho nữ hộ nghèo trên địa bàn.

**Từ khoá**: Kinh tế, Xã hội, Hộ nghèo, Đảm bảo sinh kế, Nữ, Hiện trạng, Biện pháp

**TÀI CHÍNH**

**1. Các mô hình giám sát tài chính trên thế giới và liên hệ với Việt Nam**/ Phạm Minh Tuấn, Hồ Văn Trị// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 79-81.

**Nội dung**: Giám sát tài chính đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc tạo môi trường phát triển an toàn, thuận lợi và lành mạnh cho các định chế tài chính nói riêng và toàn bộ hệ thống tài chính nói chung. Tuy nhiên, trên thực tế, không có mô hình tối ưu vì sự phù hợp trong lựa chọn mô hình của từng nước phụ thuộc vào sự phát triển của thị trường tài chính, thể chế chính trị và đặc trưng của nền kinh tế nước đó. Dù áp dụng mô hình giám sát tài chính nào, các nước cũng đều cần xem xét đảm bảo đạt được ba mục tiêu với nguồn lực hiện có và chi phí tối ưu, đó là: (i) Đảm bảo sự ổn định, vận hành thông suốt của toàn bộ thị trường tài chính và nền kinh tế; (ii) Đảm bảo sự lành mạnh, an toàn của các thể chế tài chính; (iii) Đàm bảo đạo đức kinh doanh thị trường tài chính và bảo vệ người tham gia thị trường.

**Từ khoá:** Tài chính, Giám sát, Mô hình, Kinh tế

**2. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định làm việc tại doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của sinh viên thành phố Hà Nội**/ Phan Thị Thanh Hoa, Nguyễn Phương Thảo, Trần Thị Thảo An, Nguyễn Minh Hiếu, Mai Đức Toàn, Đỗ Thu Uyên// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 58-60.

**Nội dung**: Nghiên cứu thảo luận các yếu tố ảnh hưởng đến ý định làm việc tại doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội dựa trên thuyết hành vi có kế hoạch (TPB). Kết quả cho thấy chính sách lương thưởng là yếu tố tác động mạnh nhất, kế tiếp là Sự phù hợp giữa cá nhàn và tổ chức, Uy tín và thương hiệu tổ chức. Nghiên cứu củng đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường mức độ tác động của các yếu tố và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp FDI.

**Từ khoá**: Sinh viên, Làm việc, Ý định, Doanh nghiệp, FDI, Yếu tố ảnh hưởng

**3. Elon Musk và những phép thuật biến hóa thị trường tiền ảo Bitcoin, Dogecoin…**/ Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thị Thanh Tú// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 120-121.

**Nội dung**: Nếu như trong vòng một năm trở lại đây, chỉ với một dòng thông báo của tỷ phú Elon Musk trên trang cá nhân Twitter, đã khiến thị trường tiền ảo số 1 thế giới sôi động, thu hút rất nhiều nhà đầu tư. Thì bây giờ cũng chỉ với một thông báo của ông về việc Tesla dừng nhận thanh toán bằng Bitcoin đã tạo nên cơn địa chấn với thị trường tiền ảo. Khổng chi Bitcoin, mà hàng loạt đồng coin đã lao dốc không phanh.

**Từ khoá**: Elon Musk, Tiền ảo, Bitcoin, Dogecoin, Thị trường tài chính, Phép thuật

**4. Giả thuyết dòng tiền tự do: không phải lúc nào cũng được thừa nhận**/ Trần Quang Chung// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 100-102.

**Nội dung**: Giả thuyết dòng tiền tự do đặt trong mối quan hệ với lý thuyết đại diện cho rằng luôn tồn tại mâu thuẫn lợi ích giữa các nhà quản lý và cổ đông của doanh nghiệp, khi các doanh nghiệp có dòng tiền tự do dư thừa lớn, các nhà quản lý có xu hướng sử dụng dòng tiền này vào các dự án mức sinh lời không cao, thậm chí là âm thay vì phân phối cho các cổ đông, điều này làm tăng chi phí đại diện, và qua đó làm giảm hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, đã có những nghiên cứu chỉ ra rằng, doanh nghiệp có giá trị dòng tiền tự do cao hoạt động hiệu quả hơn những doanh nghiệp có giá trị dòng tiền tự do thấp. Từ đó cho thấy, tác động của dòng tiền tự do tới hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp không phải lúc nào cũng tuân theo giả thuyết dòng tiền tự do.

**Từ khoá**: Tài chính, Dòng tiền tự do, Giả thuyết, Công nhận, Quy định

**5. Nghiên cứu các nhân tố tài chính ảnh hưởng đến khả năng thanh khoản của các công ty đại chúng chưa niêm yết tại Việt Nam**/ Nguyễn Trà Ngọc Vy, Nguyễn Đoàn Thị Kiều Diễm, Nguyễn Thanh Bình, Hà Thị Thanh Trà, Trần Thị Bích Ngân, Nguyễn Hoài Nam// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 79-81.

**Nội dung**: Nghiên cứu này xem xét tác động của những yếu tố đến khả năng thanh khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCOM). Nghiên cứu được thực hiện dựa trên dữ liệu thu thập từ báo cáo tài chính đã được kiểm toán của 819 công ty UPCOM trong giai đoạn từ 2015 đến 2019. Bằng việc sử dụng các mô hình hồi quy dữ liệu bảng với cách tiếp cận theo phương pháp hiệu ứng cố định, hiệu ứng ngẫu nhiên, nghiên cứu chỉ ra rằng các nhân tố gồm quy mô doanh nghiệp, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, tỷ số thanh toán và tỷ lệ chi trả cổ tức có tác động cùng chiều đến khả năng nắm giữ tiền mặt của doanh nghiệp. Trong khi đó, đòn bẩy tài chính có mới quan hệ ngược chiều với khả năng nắm giữ tiền mặt của công ty.

**Từ khoá**: Công ty, Doanh nghiệp, Thị trường chứng khoán, Khả năng thanh khoản, Tài chính, Yếu tố ảnh hưởng

**6. Tăng cường quản lý nhà nước đối với vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ở Việt Nam**/ Trần Minh Hoàng, Lê Thế Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 49-51.

**Nội dung**: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với tăng trưởng và hội nhập quốc tế của các quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Trong bài viết tác giả tập trung xem xét thực trạng FDI ở Việt Nam trong giai đoạn 1991 — 2020, từ đó đánh giá những đóng góp của FDI đối với tăng trưởng, phát triển kinh tế cũng như chỉ ra những vấn đẻ còn đặt ra trong việc thu hút và sử dụng FDI trong giai đoạn 1991 — 2020 ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, bài viết sẽ đưa ra một số giải pháp nhằm tăng cường quản lý nhà nước đối với FDI trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng và trước những khó khăn của kinh tế Việt Nam, thế giới khi đối mặt với đại dịch Covid-19.

**Từ khoá**: Quản lý nhà nước, Vốn đầu từ trực tiếp nước ngoài, FDI, Tăng cường, Phát triển kinh tế

**NGÂN HÀNG**

**1. Các giải pháp nhằm quản lý có hiệu quả nợ công ở Việt Nam**/ Thái Đình Hoàng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 111-112.

**Nội dung**: Nợ công đang là vấn đề được quan tâm không chì của Việt Nam mà còn của rất nhiều quốc gia trên thế giới. Tình trạng nợ công tại Việt Nam những năm qua vẫn ở mức cao, vượt quá giới hạn được coi là an toàn, nền kinh tế rất dễ bị tổn thương và chịu nhiều sức ép cả bên trong lẫn bên ngoài. Đứng trước vấn đề đó, thông qua bài viết này tác giả sẽ đi tìm hiểu, phân tích thực trạng nợ công tại Việt Nam trong những năm qua. Từ đó đưa ra các giải pháp nhằm quản lý có hiệu quả nợ công ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Nợ công, Quản lý nợ công, Biện pháp, Hiệu quả

**2. Cấu trúc vốn của các công ty cổ phần tại Việt Nam**/ Trần Thu Vân, Lê Trần Hạnh Phương, Lương Thị Thúy Diêm, Nguyễn Thị Thùy Linh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 46-48.

**Nội dung**: Bài viết là kết quả nghiên cứu định lượng với dữ liệu thu thập từ 500 báo cáo tài chính của CTCP giai đoạn 2015 — 2019. Nghiên cứu cho thấy khả năng sinh lời, quy mô doanh nghiệp (DN) và tính thanh khoản tác động đến cấu trúc vốn của các CTCP tại Việt Nam. Trên cơ sở này, nhóm tác giả đề xuất các kiến nghị phù hợp đến cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức tín dụng và CTCP.

**Từ khoá**: Công ty cổ phần, Vốn, Cấu trúc vốn, Doanh nghiệp, Quản lý, Tổ chức

**3. Hiệu quả quản lý nợ nước ngoài của Nigeria, Malaysia và bài học cho Việt Nam**/ Đỗ Thị Kim Tiên// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Vay nợ nước ngoài là một giải pháp khá hiệu quả và hợp lý để phát triển kinh tế và cơ sở hạ tầng cho các mục tiêu phát triển của các nước trên thế giới nói chung và những nước đang phát triển như Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, do đây là khoản đi vay, phải trả nên phải quản lý nợ nước ngoài hiệu quả. Bài viết tập trung phân tích làm rõ hiệu quả trong công tác quản lý nợ nước ngoài của hai nước là Nigeria và Malaysia, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong công tác này.

**Từ khoá**: Quản lý nợ, Nước ngoài, Hiệu quả, Kinh nghiệm, Bài học

**4. Kinh nghiệm sử dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực tín dụng tại một số quốc gia và bài học kinh nghiệm cho các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Nguyễn Tiến Hưng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 88-90.

**Nội dung**: Trong xu hướng bùng nổ của cuộc cách mạng 4.0, trí tuệ nhân tạo đang dần thể hiện được vai trò là công nghệ tiên phong đối với lĩnh vực ngân hàng nói chung và lĩnh vực tín dụng nói riêng. Công nghệ này đã được phát triển từ hơn 50 năm trước, tuy nhiên với sự tiến bộ của khoa học máy tính, sự dồi dào về dữ liệu và nhu cầu của thị trường thì trí tuệ nhân tạo đang được phát triển một cách mạnh mẽ và dần định hình cuộc chơi của các ngân hàng trong tương lai.

**Từ khoá**: Ngân hàng, Tín dụng, Trí tuệ nhân tạo, Sử dụng, Kinh nghiệm

**5. Nhìn lại vấn đề quy hoạch và huy động các nguồn vốn qua thục tiến xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bình Định**/ Nguyễn Thành Vinh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 85-87.

**Nội dung**: Nông nghiệp và kinh tế nông thôn là bộ phận quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Chính vì vậy, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta nhằm cải thiện đời sống của người dân được tốt hơn. Tuy nhiên, qua thực tiễn xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bình Định và so với yêu cầu phát triển đất nước theo định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII cho thấy, chặng đường xây dựng nông thôn mới của tỉnh Bình Định trong giai đoạn tới còn không ít khó khăn, thách thức, trong đó đáng chú ý là vấn đề quy hoạch và huy động các nguồn vốn cho đầu tư xây dựng nông thôn mới.

**Từ khoá**: Nông thôn mới, Xây dựng, Nguồn vốn, Huy hộng vốn, Quy hoạch

**6. Phát triển dịch vụ: một trong những yếu tố quyết định thành công của ngân hàng bán lẻ**/ Phạm Thị Hồng Minh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 73-75.

**Nội dung**: Phát triển dịch vụ ngân hàng bán lẻ là xu hướng tất yếu trong hoạt động của các ngân hàng thương mại trong khu vực, trên thế giới nói chung và của các ngân hàng thương mại Việt nam nói riêng. Trong cuộc đua trên lĩnh vực bán lẻ, các ngân hàng đều đầu tư vào công nghệ để dành vị trí tiên phong. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, công nghệ hiện đại mấy rồi cũng đến lúc lỗi thời, sản phẩm ưu việt mấy cũng dễ dàng bị sao chép, trong quá trình cạnh tranh khốc liệt, ngân hàng nào quản trị sản phẩm tốt hơn sẽ chiếm được ưu thế và thành công.

**Từ khoá**: Ngân hàng, Bán lẻ, Dịch vụ, Thành công, Phát triển, Yếu tố quyết định

**7. Phát triển ngân hàng số ở Việt Nam và một số vấn đề đặt ra**/ Nguyễn Thị Phương Thảo, Hoàng Thị Nguyệt// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 4-6

**Nội dung**: Ngân hàng số đang là xu thế phát triển tất yếu trong bối cảnh ứng dụng các thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Ngân hàng số mang đến nhiều tiện ích và vai trò đối với cuộc sống hiện đại ngày nay.Thông qua ngân hàng số người dùng sẽ thực hiện được tất cả chức năng của một ngân hàng thông thường bằng hình thức trực tuyến. Với vai trò quan trọng cùng những ưu điểm vượt trội, ngân hàng số đang và sẽ trở thành hình thức ngân hàng ưu việt và phát triển rộng rãi trong hiện tại và tương lai.

**Từ khoá**: Ngân hàng, Cách mạng công nghiệp 4.0, Hoạt động, Trực tuyến, Xu hướng phát triển

**8. Trao đổi về việc quản lý nợ quá hạn thẻ tín dụng tại các ngân hàng thương mại**/ Ngô Thị Tú Oanh, Lê Thị Dung// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 113-114.

**Nội dung**: Hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam qua nhiều năm hình thành phát triển, đã không ngừng đổi mới, hoàn thiện. Tuy nhiên, hoạt động nợ tín dụng ngân hàng vẫn còn tiềm ẩn những rủi ro nhất định. Mục tiêu hàng đầu trong công tác quản trị tín dụng là hạn chế nợ ở mức thấp nhất, đặc biệt là trong công tác quản lý và ngăn chặn nợ quá hạn thẻ tín dụng.

**Từ khoá**: Ngân hàng thương mại, Thẻ tín dụng, Nợ quá hạn, Quản lý nợ, Thảo luận

**9. Ứng dụng hệ tư vái xã hội cải thiện chất lượng dịch vụ ngân hàng bán lẻ**/ Nguyễn Thị Thùy Anh, Bùi Thị Hồng Nhung, Lê Thị Hồng Nhung// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 82-84.

**Nội dung**: Trong một thế giới mà các đối thủ cạnh tranh chỉ cách một hoặc hai cú nhấp chuột đả giành được sự trung thành của khách hàng và cung cấp cho họ những dịch vụ và sản phẩm tốt nhất dựa trên nhu cầu và sở thích của họ chính là một chiến lược kinh doanh cần thiết. Do đó, ứng dụng hệ tư vấn xác định nhu cầu của từng khách hàng, nhóm khách hàng dựa trên kho dữ liệu khổng lồ về thông tin và các giao dịch của khách hàng từ đó khuyến nghị các sản phẩm và dịch vụ phù hợp nhằm thu hút khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ là một bài toán quan trọng đối với các ngân hàng. Trong bài báo này, chúng tôi nghiên cứu vai trò của hệ tư vấn sản phẩm trong dịch vụ ngân hàng bán lẻ và đề xuất mô hình ứng dụng hệ tư vấn xã hội.

**Từ khoá**: Ngân hàng, Bán lẻ, Dịch vụ, Chất lượng, Hệ tư vấn xã hội, Ứng dụng

**10. Vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Võ Nhai đối với sự phát triển kinh tế xã hội tại địa phương**/ Chu Thị Thức, Hà Thị Thanh Nga// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 133-134.

**Nội dung**: Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) được thành lập để thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác nhằm giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách trong cả nước có điều kiện tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống, vươn lên thoát nghèo, góp phần thực hiện chính sách phát triển kinh tế gắn liền với xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, vì mục tiêu dân giàu - nước mạnh - dân chủ - công bằng - văn minh.

**Từ khoá**: Ngân hàng, Chính sách An sinh xã hội, Phát triển kinh tế, Địa phương, Vai trò

**MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG NGHỆ HÓA**

**1. Ảnh hưởng của tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm tới xuất khẩu chè Việt Nam sang EU**/ Đỗ Thị Hương, Nguyễn Thị Thơ// Nghiên cứu Châu Âu .- 2021 .- số 4(247) .- Tr. 100-111.

**Nội dung**: Nghiên cứu về tình hình xuất khẩu chè của Việt Nam, tổng quan chung về quy điịnh về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu tối đa của EU đối với ngành chè. Từ đó đánh giá tác động của các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm của Liên minh Châu Âu đối với xuất khẩu chè từ Việt Nam.

**Từ khóa**: Hiệp định thương mại tự do, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, vệ sinh an toàn thực phẩm

**2. Chỉ số Đổi mới sinh thái và một số đề xuất áp dụng ở Việt Nam/** Vũ Xuân Nguyệt Hồng, Nguyễn Ngọc Tú// Môi trường .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 41-43, 58.

**Nội dung:** Trình bày sự cần thiết của bộ chỉ số Đổi mới sinh thái ở Việt Nam, các tiêu chí áp dụng bộ chỉ số Đổi mới sinh thái cho Việt Nam, đề xuất 4 trụ cột về Đổi mới sinh thái cấp tỉnh/ thành phố, đề xuất khung bộ chỉ số Đổi mới sinh thái và các chỉ thị kèm theo bộ chỉ số Đổi mới sinh thái cấp tỉnh/ thành phố.

**Từ khóa**: Chỉ số Đổi mới sinh thái, Việt Nam

**3. Đề xuất các quy định về chi trả dịch vụ hệ sinh thái đối với đất ngập nước trong Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020/** TS. Lại Văn Mạnh, TS. Mai Thế Toản, Đỗ Thị Thanh Ngà// Môi trường .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 19-22.

**Nội dung:** Quy định về chi trả dịch vụ hệ sinh thái đối với hệ sinh thái đất ngập nước và những yêu cầu đặt ra cần hướng dẫn chi tiết; Xác định mối quan hệ giữa các bên và những vấn đề đặt ra để hướng dẫn thi hành chính sách chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên đối với đất ngập nước; Đề xuất các quy định chi tiết đối với dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

**Từ khóa**: Chi trả dịch vụ hệ sinh thái, đất ngập nước, Luật Bảo vệ môi trường

**4. Định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn cho ngành nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long/** GS. TS. Lê Thanh Hải, ThS. Lê Quốc Vĩ, ThS. Trần Thị Hiệu, Nguyễn Việt Thắng// Môi trường .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 25-28.

**Nội dung:** Đề xuất các giải pháp nhằm định hướng phát triển ngành nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long theo hướng kinh tế tuần hoàn, các giải pháp được đề xuất cho 2 nhóm đối tượng đó là người dân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp, bảo vệ môi trường

**5. Kinh nghiệm về phát triển dịch vụ chi trả môi trường rừng (C-PFES) của một số nước và đề xuất cho Việt Nam/** PGS. TS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết// Môi trường .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 55-58.

**Nội dung:** Kinh nghiệm của một số nước như Mỹ, Canada, Nam Phi, Colombia, Chile về chi trả cho dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng; Đề xuất cơ chế chi trả cho dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các bon của rừng cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Chi trả khí thải cacbon, kinh nghiệm, đề xuất

**6. Kinh nghiệm của một số quốc gia về quy trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và xác định chi phí liên quan/** ThS. Hàn Trần Việt, ThS. Nguyễn Thị Trang// Môi trường .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 85-88.

**Nội dung:** Quy trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại một số quốc gia; Xác định chi phí của hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Chất thải rắn sinh hoạt, kinh nghiệm

**7. Kinh nghiệm áp dụng BAT tại các nước và đề xuất thể chế hóa việc triển khai ở Việt Nam thời gian tới/** Lê Minh Đức// Môi trường .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 16-18.

**Nội dung:** Phân tích thực tế áp dụng BAT tại các nước và một số đề xuất thể chế hóa việc triển khai áp dụng tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: BAT, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất, Luật Bảo vệ môi trường

**8. Kinh tế tuần hoàn và cơ chế khuyến khích chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn/** TS. Lê Hoàng Lan// Môi trường .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 23-24, 35.

**Nội dung:** Trong mô hình kinh tế tuyến tính các phương pháp quản lý chất thải tập trung vào các kịch bản quản lý chất thải tập trung vào các kịch bản xử lý cuối vòng đời. Một sản phẩm hết hạn sử dụng sẽ được thay thế bằng sản phẩm mới hơn và trở thành chất thải.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, quản lý chất thải

**9. Kinh tế tuần hoàn: bài toán cho xử lý chất thải ở Việt Nam/** PGS. TS. Nguyễn Thế Chinh, ThS. Nguyễn Thế Thông// Môi trường .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 30-32.

**Nội dung:** Trình bày chất thải phát sinh trong hệ thống kinh tế; chính sách khuyến khích thực hiện kinh tế tuần hoàn, cơ hội giải quyết vấn đề chất thải rắn ở Việt Nam; đề xuất giải pháp thực hiện giảm thiểu chất thải rắn thông qua triển khai thực hiện nội dung kinh tế tuần hoàn.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, chất thải rắn, xử lý chất thải

**10. Một số trao đổi liên quan đến quy định về kinh tế tuần hoàn trong Dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường/** PGS. TS. Nguyễn Hồng Quân, Nguyễn Kiều Lan Phương, Trần Thị Diễm Phúc, Bùi Lê Thanh Khiết, Đặng Phương Huyền// Môi trường .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 13-15.

**Nội dung:** Kinh tế tuần hoàn; Một số kết quả triển khai kinh tế tuần hoàn trên thế giới và Việt Nam; Đề xuất một số nội dung liên quan đến vấn đề kinh tế tuần hoàn trong 2 dự thảo hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Kết luận.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, Luật Bảo vệ môi trường

**11. Nghiên cứu nguy cơ tích lũy vi nhựa trong đất canh tác và các tác động tiềm ẩn đối với sức khỏe cộng đồng/** ThS. Nguyễn Hữu Thắng// Môi trường .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 47-50.

**Nội dung:** Nguồn gốc phát sinh và cơ chế hình thành vi nhựa; Nguy cơ ô nhiễm vi nhựa trong môi trường đất canh tác; Tác động vi nhựa đối với đất và cây trồng; Tác động vi nhựa đối với sức khỏe công đồng; Kết luận.

**Từ khóa**: Vi nhựa, đất canh tác, sức khỏe công đồng, hệ sinh thái

**12. Phân tích so sánh thuế các-bon và thị trường các-bon/** TS. Đỗ Nam Thắng// Môi trường .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 33-35.

**Nội dung:** Thuế các-bon và thị trường các-bon là hai công cụ kinh tế sử dụng để hạn chế phát thải các-bon. Cả hai đều có điểm chung là áp giá lên hàm lượng các-bon trong sản phẩm, làm cho việc sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm có chứa các-bon, ví dụ như nhiên liệu hóa thạch trở nên đắt đỏ hơn, qua đó tạo động lực để giảm sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm này.

**Từ khóa**: Thuế các-bon, thị trường các-bon

**13. Phòng ngừa ô nhiễm môi trường cảng biển Việt Nam : những vấn đề đặt ra/** TS. Nguyễn Thị Phương Mai, ThS. Trần Thị Thu Anh// Môi trường .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 34-37.

**Nội dung:** Những tác động tới môi trường trong hoạt động khai thác cảng biển; Hệ thống các quy định về phòng, chống ô nhiễm cảng biển của Việt Nam; Quản lý môi trường tại cảng biển; Các vấn đề cần giải quyết cho công tác kiểm soát ô nhiễm cảng biển Việt Nam; Đề xuất và các giải pháp.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, cảng biển, Việt Nam

**14. Tác động môi trường của các công trình điện gió tại Việt Nam/** TS. Dư Văn Toán, ThS. Mai Kiên Định// Môi trường .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 44-46.

**Nội dung:** Xu hướng phát triển ngành điện gió; Nguy cơ tác động môi trường của các công trình điện gió; Đề xuất giảm thiểu tác động môi trường các công trình điện gió.

**Từ khóa**: Điện gió, tác động môi trường, Việt Nam

**15. Thí điểm chuyển đổi sang mô hình khu công nghiệp sinh thái tại khu công nghiệp Trà Nóc 1 & 2 (Cần Thơ)/** Vương Thị Minh Hiếu, ThS. Nguyễn Trâm Anh// Môi trường .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 51-54.

**Nội dung:** Thực hiện các giải pháp hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn; Thực hiện cộng sinh công nghiệp; Tiềm năng chuyển đổi; Một số khó khăn cho quá trình chuyển đổi sang khu công nghiệp sinh thái.

**Từ khóa**: Khu công nghiệp sinh thái, mô hình chuyển đổi

**16. Vai trò, hiện trạng phát triển ngành công nghiệp sinh học trong bảo vệ môi trường tại Việt Nam và đề xuất một số giải pháp/** Lê Minh Đức// Môi trường .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 19-22.

**Nội dung:** Vai trò của công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Hiện trạng áp dụng công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Hiện trạng cơ sở nghiên cứu, đào tạo về công nghiệp sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Hiện trạng về các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp sinh học ở nước ta.

**Từ khóa**: Công nghiệp sinh học, bảo vệ môi trường, giải pháp

**LUẬT HỌC**

**1. Bàn về một số quy định liên quan đến đại hội đồng cổ đông theo Luật doanh nghiệp năm 2020/** Trần Thăng Long, Phan Huy Lâm/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 13 (437) .- Tr. 51-56.

**Nội dung:** Nhằm khắc phục các vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn, Luật Doanh nghiệp năm 2020 có nhiều quy định mới so với Luật Doanh nghiệp năm 2014. Mặc dù vậy, quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 về Đại hội đồng cổ đông vẫn còn một số vướng mắc, bất cập. Trong phạm vi bài viết này, các tác giả phân tích các quy định của pháp luật liên quan đến Đại hội đồng cổ đông, chỉ ra những điểm hạn chế, bất cập và đề xuất giải pháp góp phần bảo đảm cho các quy định này được thi hành có hiệu quả trên thực tế.

**Từ khóa:** Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp năm 2020.

# 2. Bảo hộ nhãn hiệu phi truyền thống trong quy định của điều ước quốc tế, pháp luật Hoa Kỳ và Việt Nam/ Đỗ Thị Diệu/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 13 (437) .- Tr. 57-64.

**Nội dung:** Nhãn hiệu phi truyền thống là những dấu hiệu không nhìn thấy được như âm thanh, mùi, vị đã được quy định bảo hộ trong các điều ước quốc tế và pháp luật ở nhiều quốc gia trên thế giới. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích quy định trong điều ước quốc tế và pháp luật Hoa kỳ về bảo hộ nhãn hiệu phi truyền thống, chỉ ra những thách thức đặt ra đối với pháp luật Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế và đề xuất giải pháp hoàn thiện quy định của pháp luật Việt Nam về bảo hộ nhãn hiệu.

**Từ khoá:** Luật Sở hữu trí tuệ; bảo hộ, nhãn hiệu phi truyền thống.

# 3. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của các hiệp định thương mại tự do thế giới mới: CPTPP và EVFTA/ Nguyễn Thị Lan/ Luật học .- 2021 .- Số 1 .- Tr.41 – 52.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, bình luận quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo Hiệp định Đối tác toàn diện tiến bộ xuyên Thái Bình Dương và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU; khuyến nghị một số nội dung pháp lí nhằm hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ của Việt Nam.

**Từ khóa:** Sở hữu trí tuệ, Hiệp định CPTPP, EVFTA, nội dung, thực thi

# 4. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của các hiệp định thương mại yuwj do thế giới mới: CPTPP và EVFTA/ Nguyễn Thị Lan/ Luật học .- 2021 .- Số 1 .- Tr. 41-52.

**Nội dung:** Bài viết phân tích , bình luận quy định về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo Hiệp định Đối tác toàn diện tiến bộ xuyên Thái Bình Dương và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU; khuyến nghị một số nội dung pháp lý nhằm hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ của Việt Nam.

**Từ khóa:** Sở hữu trí tuệ, Hiệp định CPTPP, EVFTA, nội dung, thực thi

# 5. Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường từ góc nhìn lý thuyết đến Luật thực định của Việt Nam/ Nguyễn Thị Phương Châm, Nguyễn Minh Châu/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 15 (439) .- Tr.43 – 51.

**Nội dung:** Tác giả tập trung phân tích các nội dung: Lịch sử phát triển của nguyên tắc “ người gây ô nhiễm phải trả tiền”; Đặc điểm của trách nhiệm bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra; Phân tích trách nhiệm bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra; Phân loại trách nhiệm bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra; Pháp luật Việt Nam hiện hành về trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực môi trường.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020

# 6. Chế định chuyển yêu cầu đòi bồi hoàn trong pháp luật bảo hiểm tài sản/ Nguyễn Thị Thủy, Đỗ Lệnh Quân/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 15 (439) .- Tr.13 – 20.

**Nội dung:** Chuyển yêu cầu đòi bồi hoàn là một chế định khá đặc thù trong bảo hiểm tài sản. Mục đích của chế định này là nhằm giúp doanh nghiệp bảo hiểm được quyền đòi lại khoản tiền bảo hiểm đã bồi thường cho người được bảo hiểm nếu tổn thất xảy ra do lỗi của người thứ ba. Việc bên được bảo hiểm phải chuyển giao quyền yêu cầu đòi bồi hoàn sang doanh nghiệp bảo hiểm để doanh nghiệp bảo hiểm đòi người thứ ba bồi hoàn khoản thiệt hại do lỗi của người thứ ba gây ra là hoàn toàn hợp lý về mặt lý luận và thực tiễn. Tuy nhiên, quy định của pháp luật về vấn đề này vẫn còn một số bất cập, gây trở ngại cho việc áp dụng chế định này trong thực tiễn.

**Từ khóa**: Chuyển yêu cầu đòi bồi hoàn; pháp luật bảo hiểm tài sản.

# 7. Chiến lược hoạt động lập pháp/ Bùi Ngọc Thanh/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 16 (440) .- Tr.3 – 7.

**Nội dung:** Với tầm nhìn chiến lược, xuyên suốt toàn khóa, trước kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã có bài viết, “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong hoạt động lập pháp góp phần xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”. Theo đó, các cơ quan của Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội và các chủ thể khác tham gia vào quy trình xây dựng luật cần quán triệt đầy đủ và sâu sắc nội dung  bài viết, góp phần thiết thực để Quốc hội thực thi tốt nhất, hiệu quả cao nhất nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Trong phạm vi bài viết này, tác giả cô đúc 6 nhóm quan điểm tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước và pháp luật; 6 yêu cầu và 8 nội dung vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về hoạt động lập pháp trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh, chiến lược lập pháp, nhà nước pháp quyền.

# 8. Chính sách cho cơ chế tiếp cận và nghĩa vụ chia sẻ bằng sang chế vacxin phòng chống Covid -19/ Nguyễn Thái Cường/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 13 (437) .- Tr. 41-46.

**Nội dung:** Trước bối cảnh đại dịch Covid-19 đang hoành hành, việc nắm rõ những quy định của pháp luật quốc tế sẽ giúp Việt Nam có thể thương lượng tốt trên trường quốc tế để nắm lấy những cơ hội thông qua việc hoạch định những chính sách cụ thể nhằm tiếp cận đến nguồn Vaccine. Trong đó, việc xác định mối liên hệ phối hợp giữa cơ quan chủ quản là Bộ Y tế với các cơ quan trực thuộc là Cục y tế dự phòng, cơ quan kiểm soát bệnh tật CDC ở các địa phương cùng với việc đẩy mạnh việc chế tạo Vaccine phòng Covid-19 để có thể thực hiện tiêm chủng mở rộng là một điều cần thiết. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích các cơ chế tiếp cận Vaccine điều trị Covid -19, những khía cạnh của quyền sở hữu trí tuệ đối với bằng sáng chế Vaccine và đề xuất chính sách tiếp cận Vaccine một cách hiệu quả nhất.

**Từ khoá:** Vaccine Covid-19, khả năng tiếp cận vaccine, bằng sáng chế dược phẩm.

# 9. Đặc điểm nhân cách của người phạm tội/ Đặng Thanh Nga/ Luật học .- 2021 .- Số 1 .- Tr.53 – 65.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp các quan điểm của các nhà khoa học và rút ra các đặc điểm nhân cách nổi bật của người phạm tội như: trí thông minh thấp, tính hung hang, bốc đồng, sự bất ổn tâm lý cao, tính hướng ngoại cao, nhận thức hạn chế, lệch lạc, không hài lòng với vị trí của họ trong xã hội; luôn mâu thuẫn với những chuẩn mực của xã hội, khả năng tự kiểm soát và khả năng thích nghi xã hội kém.

**Từ khóa:** Đặc điểm nhân cách, người phạm tội

# 10. Đặc điểm nhân cách của người phạm tội/ Đặng Thanh Nga/ Luật học .- 2021 .- Số 1 .- Tr. 53-65.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp các quan điểm của các nhà khoa học và rút ra các đặc điểm nhân cách nổi bật của người phạm tội như: trí thông minh thấp, tính hung hang, bốc đồng, sự bất ổn tâm lý cao, tính hướng ngoại cao, nhận thức hạn chế, lệch lạc, không hài lòng với vị trí của họ trong xã hội, luôn mâu thuẫn với những chuẩn mực của xã hội, khả năng tự kiểm soát và khả năng thích nghi xã hội kém. Các đặc điểm nhân cách này chính là những yếu tố thúc đẩy hành vi phạm tội của con người.

**Từ khóa:** Đặc điểm nhân cách, người phạm tội

# 11. Định kiến hành chính trong Luật hình sự Việt Nam/ Nguyễn Cảnh Hợp/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 16 (440) .- Tr.8 – 16.

**Nội dung:** Định kiến hành chính là một vấn đề lớn trong thực tiễn lập pháp cũng như trong khoa học pháp lý nước ngoài. Tuy nhiên, trong khoa học pháp lý Việt Nam vẫn chưa có một nghiên cứu chuyên sâu nào về vấn đề này. Bài viết phân tích những vấn đề lý luận và thực tiễn về áp dụng định kiến hành chính trong luật hình sự ở một số nước và Việt Nam.

**Từ khóa:** Định kiến hành chính, luật hình sự, tái phạm, tội phạm

# 12. Doanh nghiệp xã hội theo pháp luật Hàn Quốc và những gợi mở cho Việt Nam/ Lê Nhật Bảo, Danh Phạm Mỹ Duyên/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 16 (440) .- Tr.54 – 64.

**Nội dung:** Năm 2007, Hàn Quốc là quốc gia đầu tiên tại châu Á ban hành luật về doanh nghiệp xã hội. Hơn mười năm qua, doanh nghiệp xã hội ở Hàn Quốc đã gọp phần giải quyết nhiều vấn đề xã hội, đem lại lợi ích cho cộng đồng. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích quy định của pháp luật về doanh nghiệp xã hội Hàn Quốc, so sánh với doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam và đưa ra những gợi mở cho việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam về doanh nghiệp xã hội.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp xã hội, doanh nghiệp xã hội ở Hàn Quốc, pháp luật Việt Nam về doanh nghiệp xã hội

# 13. Đổi mới tư duy trong trọng dụng, thu hút nhân tài/ Đinh Dũng Sỹ/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 16 (440) .- Tr.35 – 43.

**Nội dung:** Nhân tài là nguyên khí của Quốc gia. Trọng dụng nhân tài luôn là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta từ nghìn đời nay. Đến thời đại Hồ Chí Minh, kể từ khi thành lập nước Việt Nam mới, với tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc và trọng dụng nhân tài của Bác, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đén việc thu hút, trọng dụng nhân tài và cũng đã thu được những thành công lớn. Bài viết chia sẽ một vài suy nghĩ với mong muốn đóng góp ý kiến cho việc hình thành một chiến lược thu hút và trọng dụng nhân tài của Việt Nam thực sự thiết thực và có ý nghĩa.

**Từ khóa:** Đổi mới tư duy, trọng dụng nhân tài, chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài

# 14. Giải quyết mối quan hệ giữa các công cụ quản lí dựa trên khu vực và quyền của Quốc gia ven biển/ Nguyễn Ngọc Hòa/ Luật học .- 2021 .- Số 1 .- Tr.17 – 28.

**Nội dung:** Hiện nay các quốc gia đang đàm phán để phát triển văn kiện pháp lí quốc tế mới về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học ở vùng biển nằm ngoài quyền tài phán quốc gia (BBNJ). Văn kiện này sẽ có ảnh hưởng lớn đến quyền của các quốc gia ven biển, trong đó có Việt Nam. Bài viết phân tích các tranh luận trong đàm phán văn kiện này để ủng hộ quan điểm rằng: việc thiết lập các công cụ quản lí dựa trên khu vực (ABMTs), bao gồm các khu bảo tồn biển (MPAs), cần tính đến quyền của các quốc gia ven biển đối với tất cả các khu vực thuộc quyền tài phán của họ.

**Từ khóa:** Đa dạng sinh học biển, vùng biển nằm ngoài phạm vi quyền tài phán, quốc gia ven biển

# 15. Giải quyết mối quan hệ giữa các công cụ quản lí dựa trên khu vực và quyền của quốc gia ven biển/ Chu Mạnh Hùng/ Luật học .- 2021 .- Số 1 .- Tr. 17-28.

**Nội dung:** Hiện nay các quốc gia đang đàm phán để phát triển văn kiện pháp lí quốc tế mới về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học ở vùng biển nằm ngoài quyền tài phán quốc gia. Văn kiện này sẽ có ảnh hưởng lớn đến quyền của các quốc gia ven biển, trong đó có Việt Nam. Bài viết phân tích các tranh luận trong đàm phán văn kiện này để ủng hộ quan điểm rằng: việc thiết lập các công cụ quản lí dựa trên khu vực (ABMTs), bao gồm các khu bảo tồn biển (MPAs), cần tính đến quyền của các quốc gia ven biển đối với tất cả các khu vực thuộc quyền tài phán của họ.

**Từ khóa:** Đa dạng sinh học biển, vùng biển nằm ngoài phạm vi quyền tài phán, quốc gia ven biển

# 16. Gian lận bảo hiểm nhân thọ và giải pháp phòng, chống gian lận/ Bạch Thị Nhã Nam/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 14 (437) .- Tr.18 - 24.

**Nội dung:** Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích những vấn đề liên quan đến gian lận bảo hiểm nhân thọ và đề xuất kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật về chế tài xử lý vi phạm, xây dựng thiết chế chuyên trách giám sát, ngăn ngừa động cơ và các ý đồ gian lận của các chủ thể tham gia bảo hiểm; xử lý hiệu quả, kịp thời các hành vi gian lận bảo hiểm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong quan hệ bảo hiểm.

**Từ khóa:** Gian lận bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm.

# 17. Giao quyền trong giải quyết khiếu nại theo pháp luật hiện hành/ **Bùi Thị Đào**/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 13 (437) .- Tr. 15-20.

**Nội dung:** Trong giải quyết khiếu nại, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có thể giao cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thực hiện một số thẩm quyền được pháp luật quy định giao cho mình. Điều này là cần thiết nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết khiếu nại. Luật Khiếu nại năm 2011 và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về một số quyền mà người giải quyết khiếu nại có thể giao cho người khác thực hiện, đồng thời quy định những hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến giao quyền. Tuy nhiên, một số quy định trong các văn bản này vẫn còn bất cập cần được tiếp tục hoàn thiện.

**Từ khóa:** Giao quyền, giải quyết khiếu nại, vi phạm pháp luật, tổ chức đối thoại, xác minh nội dung khiếu nại

**18. Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và những tác động tới pháp luật Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hồng Nhật// Nghiên cứu Châu Âu .- 2021 .- số 4(247) .- Tr. 68-81.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ một số vấn đề về hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và những tác động tới pháp luật Việt Nam hiện nay, theo đó tác giả tập trung phân tích một số điểm hạn chế của pháp luật Việt Nam và đề xuất một số yêu cầu để hoàn thiện pháp luật khi Việt Nam tham gia các hiệp định đó.

**Từ khóa**: Hiệp định thương mại tự do, hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, pháp luật

# 19. Hình thức của di chúc theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015/ Nguyễn Thanh Thư, Nguyễn Thị Ngọc Tuyền/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 14 (437) .- Tr.44 - 48.

**Nội dung:** Hình thức di chúc là một điều kiện quan trọng của di chúc. Do vậy, để bảo vệ được quyền của người để lại di sản trong việc thể hiện ý chí của họ, bên cạnh việc quy định chặt chẽ về hình thức di chúc để tránh tình trạng giả mạo di chúc, cần phải đảm bảo tôn trọng quyền tự do ý chí và sự lựa chọn hình thức lập di chúc của người để lại di sản thừa kế.

**Từ khóa:** Di chúc, hình thức di chúc, Bộ luật Dân sự năm 2015

# 20. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về Trường tư thục/ Bùi Xuân Hải/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 15 (439) .- Tr.8 - 13.

**Nội dung:** Hiện nay ở nước ta, các cơ sở giáo dục tư thục đang có vị trí, vai trò rất khiêm tốn trong hệ thống giáo dục quốc dân. Một trong số các nguyên nhân của thực trạng này là do những hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật về trường tư thục. Bài viết phân tích các hạn chế, bất cập trong các quy định của pháp luật về trường tư thục và đề xuất kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa:** Trường tư thục, pháp luật về trường tư thục

# 21. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép sử dụng trái pháp luật trong hoạt động thanh tra/ ****Bùi Thị Hồng Phấn****/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 12 (436) .- Tr. 20-25.

**Nội dung:** Thanh tra hành chính là một phương thức hữu hiệu để cơ quan quản lý nhà nước cấp trên có thể kiểm soát việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của cơ quan, tổ chức, cá nhân trực thuộc. Thực tiễn hoạt động thanh tra hành chính đã chứng minh sự cần thiết của quy định tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép sử dụng trái pháp luật. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích một số bất cập, hạn chế trong các quy định của pháp luật về tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép sử dụng trái pháp luật và đề xuất phương hướng hoàn thiện.

**Từ khóa**: Luật Thanh tra năm 2010; tạm giữ tiền, đồ vật, giấy phép sử dụng trái pháp luật.

# 22. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về các chế độ bảo hiểm thất nghiệp ở nước ta hiện nay/ **Trương Thị Thu Hiền**/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 12 (436) .- Tr. 26-33.

**Nội dung:** Trong phạm vibài viết này, tác giả phân tích tình hình thực hiện các chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm năm 2013, chỉ ra những bất cập trong thực hiện quy định của pháp luật và đề xuất kiến nghị hoàn thiện nhằm phát huy vai trò của các chế độ bảo hiểm thất nghiệp trong điều kiện Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Bảo hiểm thất nghiệp, chế độ bảo hiểm thất nghiệp.

# 23. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về công chứng/ Đặng Thu In/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 15 (439) .- Tr.39 – 42.

**Nội dung:** Luật công chứng năm 2014 là cơ sở pháp lý quan trọng cho các chủ thể tham gia xác lập, thay đổi, chấm dứt các giao dịch dân sự; góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, cũng như hạn chế những tranh chấp, rủi ro phát sinh giữa các bên trong quan hệ giao dịch dân sự. Bên cạnh đó, Luật Công chứng năm 2014 vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần được tiếp tục hoàn thiện.

**Từ khóa**: Luật Công chứng, công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng

# 24. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập/ Hà Quang Thanh/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 16 (440) .- Tr.44 – 48.

**Nội dung:** Hiện nay, việc công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai đang là một vấn đề thu hút sự quan tâm của dư luận trong quá trình thi hành Luật phòng, chống tham nhũng do cơ chế công khai, minh bạch tài sản, thu nhập chưa phát huy hiệu quả. Bài viết phân tích các quy định của pháp luật về việc kiểm soát tài sản, thu nhập, chỉ ra bất cập, hạn chế và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

**Từ khóa:** Công khai, minh bạch, kiểm soát tài sản và thu nhập

# 25. Hoàn thiện pháp luật trọng tài ở Việt Nam hiện nay/ **Nguyễn Thị Hoa**/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 12 (436) .- Tr. 34-44.

**Nội dung:** Ngày 02/10/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1268/QĐ-TTg phê duyệt Đề án hoàn thiện pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng phương thức trọng tài thương mại, hoà giải thương mại; trong đó tại Mục III.1 có đặt ra nhiệm vụ là phải “nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng” hướng tới “hoàn thiện phương thức giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng trọng tài thương mại”. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích, so sánh pháp luật trọng tài Việt Nam với pháp luật trọng tài nước ngoài để làm rõ những điểm bất cập trong pháp luật của Việt Nam và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khoá**: Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, giải quyết tranh chấp theo lẽ công bằng, huỷ phán quyết trọng tài, thi hành phán quyết trọng tài, Luật Trọng tài thương mại năm 2010

# 26. Hoàn thiện pháp luật về tích tụ đất nông nghiệp để tạo tiền đề phát triển kinh tế nông nghiệp hiện đại, quy mô lớn/ Châu Hoàng Thân/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 16 (440) .- Tr.27 – 34.

**Nội dung:** Thiết lập hành lang pháp lý toàn diện bảo đảm cho quá trình tập trung, tích tụ đất đai trong sản xuất nông nghiệp quy mô, hiện đại là tiền đề quan trọng cho sự phát triển ổn định và bền vững. Vì vậy, Luật đất đai năm 2013 cần được bổ sung những quy định mang tính nguyên tắc, chủ đào tạo cơ sở hình thành khuôn khổ pháp lý về tập trung, tích tụ đất đai. Song song đó, vai trò của công tác quy hoạch, thúc đẩy phát triển các dự án phi nông nghiệp để giải quyết việc làm ở khu vực nông thôn, khu vực ven đô thị sẽ góp phần tích cực trong giảm thiểu những tác động không mong muốn của quá trình tích tụ đất đai.

**Từ khóa:** Tích tụ đất đai, kinh tế nông nghiệp, đất nông nghiệp

# 27. Hoàn thiện quy định tại khoản 2 điều 100 Luật đất đai năm 2013/ Thân Văn Tài, Nguyễn Thị Phi Yến/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 13 (437) .- Tr. 33-40.

**Nội dung:** Trên cơ sở làm rõ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 như là một cơ chế công nhận quyền sử dụng đất, có bản chất pháp lý khác biệt với việc cấp giấy chứng nhận theo điểm c khoản 1 Điều 99, bài viết đặt ra những yêu cầu trong việc giải quyết các tranh chấp về giao dịch quyền sử dụng đất trong trường hợp người nhận chuyển quyền là người được nêu trong điều khoản, từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện điều khoản này trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Công nhận quyền sử dụng đất, nhận chuyển quyền sử dụng đất, hoàn thiện quy định tại khoản 2 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013.

# 28. Khái niệm và sự cần thiết của thu hồi đất vùng phụ cận để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án/ Nguyễn Quang Thành/ Luật học .- 2021 .- Số 3 .- Tr. 53-66.

**Nội dung:** Thu hồi đất để phát triển kinh tế vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng là một trong những giải pháp lớn góp phần tận dụng giá trị mà đất đai mang lại để phát triển kinh tế-xã hội của nhiều địa phương trên cả nước. Chế định về thu hồi đất cũng dần được hoàn thiện qua những lần sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai. Hiện nay, bên cạnh các quy định về thu hồi đất nói chung mà các văn bản trước đây đã quy định, Luật Đất đai năm 2013 còn ghi nhận vấn đề thu hồi đất vùng phụ cận để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án. Bài viết tập trung phân tích, làm rõ nội hàm của khái niệm “thu hồi đất vùng phụ cận”, làm rõ một số lí thuyết tiếp cận cũng như sự cần thiết của quy định pháp luật về thu hồi đất vùng phụ cận để đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án theo Luật Đất đai năm 2013.

**Từ khóa:** Đất đai; đấu giá; quyền sử dụng đất; thu hồi; đất vùng phụ cận; Luật Đất đai

# 29. Lập pháp thời chuyển đổi số/ Phạm Duy Nghĩa/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 15 (439) .- Tr.3 - 7.

**Nội dung:** Sau đại dịch COVID-19, thế giới đang biến đổi thật nhanh. Trong số đó, đáng kể nhất là tốc độ và quy mô của chuyển đổi số. Vào năm 2025, rất có thể Việt Nam sẽ có mặt trong nhóm 50 quốc gia dẫn đầu thế giới trong chuyển đổi sang nền kinh tế số, xã hội số, và quản trị quốc gia sang thời đại số. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích tác động của chuyển đổi số đối với hoạt động lập pháp ở nước ta và đề xuất một số gợi ý nhằm biến chuyển đổi số thành lợi thế, tiện ích cho công tác lập pháp của người đại biểu.

**Từ khóa:** Lập pháp, Quốc hội, đại biểu Quốc hội, chuyển đổi số.

# 30. Một số bất cập của Luật Đất đai năm 2013 về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất/ Tạ Thị Thùy Trang/ Luật học .- 2021 .- Số 3 .- Tr. 67-76.

**Nội dung:** Hiện nay, khi chuyển quyền sử dụng đất được thực hiện bằng hình thức chuyển nhượng là chủ yếu thì hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là khâu quan trọng để đạt được thành công trong giao dịch. Bài viết nghiên cứu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo pháp luật hiện hành và chỉ ra một số điểm bất cập của Luật Đất đai năm 2013 về vấn đề này, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị pháp lí nhằm tháo gỡ những khó khăn trong quá trình áp dụng, đảm bảo hiệu quả thực thi pháp luật về hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

**Từ khóa:** Chuyển nhượng quyền sử dụng đất; hợp đồng chuyển nhượng; Luật Đất đai năm 2013

# 31. Nâng cao năng lực quản trị của chính quyền địa phương ở nước ta hiện nay/ Nguyễn Đặng Phương Truyền/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 15 (439) .- Tr.52 – 64.

**Nội dung:** Tác giả trình bày về quản trị quốc gia, quản trị nhà nước ở địa phương và năng lực quản trị của chính quyền địa phương; thực trạng năng lực quản trị của chính quyền địa phương và đưa ra một số kiến nghị nâng cao năng lực quản trị của chính quyền địa phương ở nước ta.

**Từ khóa**: Quản trị quốc gia, năng lực quản trị, chính quyền địa phương

# 32. Những bất cập của chế định hội đồng bầu cử quốc gia và hướng hoàn thiện/ Nguyễn Minh Tuấn/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 14 (437) .- Tr. 3-9.

**Nội dung:** Sự ra đời của Hội đồng Bầu cử quốc gia cho thấy các nhà lập hiến Việt Nam mong muốn khắc phục những hạn chế của công tác bầu cử, chuyên nghiệp hóa hoạt động tổ chức bầu cử thời gian tới. Hội đồng bầu cử quốc gia ra đời cũng nhằm góp phần bảo đảm được tính khách quan trong chỉ đạo, điều hành, phần nào đảm bảo được tính chuyên nghiệp trong tổ chức công tác bầu cử. Tuy nhiên, chế định Hội đồng Bầu cử quốc gia theo pháp luật hiện hành còn có những khoảng trống, những bất cập xuất phát từ thực tế khách quan triển khai Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2015. Bài viết tập trung phân tích, chỉ rõ những bất cập của chế định Hội đồng Bầu cử quốc gia và đưa ra quan điểm về phương hướng hoàn thiện chế định này.

**Từ khoá:** Hội đồng Bầu cử quốc gia, Hội đồng nhân dân

# 33. Nội luật hóa quy định của pháp luật quốc tế về phòng, chống tội phạm bóc lột tình dục trẻ em ở Việt Nam hiện nay/ Tần Tuấn Vũ, Trần Kim Chi/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 16 (440) .- Tr.17 – 26.

**Nội dung:** Bài viết phân tích, trình bày các quy định về phòng, chống tội phạm bóc lột tình dục trẻ em trong các văn bản pháp luật quốc tế, thực trạng nội luật hóa các quy định của pháp luật quốc tế về vấn đề này ở Việt Nam và đưa ra một số kiến nghị.

**Từ khóa:** Nội luật hóa, pháp luật quốc tế, bóc lột tình dục trẻ em, Bộ luật Hình sự Việt Nam

# 34. Phần chung bộ luật hình sự năm 2015 dưới góc độ kĩ thuật trình bày/ Nguyễn Ngọc Hòa/ Luật học .- 2021 .- Số 1 .- Tr.3 – 16.

**Nội dung:** Trên cơ sở xác định hai yêu cầu đối với kĩ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật – yêu cầu về tính logic trong bố cục văn bản và yêu cầu về tính khoa học trong sử dụng ngôn ngữ, bài viết phân tích các hạn chế về kĩ thuật trình bày trong Phần chung Bộ luật hình sự năm 2015. Đó là các hạn chế liên quan đến bố cục chương, điều, khoản và các hạn chế liên quan đến tính liên kết văn bản và tính thống nhất trong diễn đạt cũng như trong sử dụng từ ngữ. Cùng với việc phân tích các hạn chế này, bài viết đưa ra đề xuất khắc phục từng hạn chế nhằm góp phần hoàn thiện kĩ thuật trình bày các quy định trong Phần chung Bộ luật hình sự.

**Từ khóa:** Phần chung Bộ luật hình sự, kĩ thuật trình bày, bố cục, sử dụng ngôn ngữ, liên kết văn bản

# 35. Pháp luật của Nhật Bản, Malaysia về xếp hạng tín nhiệm trên thị trường trái phiếu doạnh nghiệp - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/ Đỗ Thị Kiều Phương/ Luật học .- 2021 .- Số 3 .- Tr. 38-52.

**Nội dung:** Xếp hạng tín nhiệm là hoạt động quan trọng trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Hoạt động này được thực hiện nhằm mục đích cung cấp cho các nhà đầu tư căn cứ để đưa ra quyết định đầu tư hiệu quả. Ở Việt Nam, pháp luật về xếp hạng tín nhiệm và sự phát triển của tổ chức này trên thực tế chưa tương xứng với vai trò của nó đối với thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Bài viết kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ một số điều của Luật Chứng khoán năm 2019 và một số văn bản pháp luật khác về xếp hạng tín nhiệm như: Bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 15 Luật Chứng khoán năm 2019; bổ sung quy định về trường hợp bắt buộc phải có xếp hạng tín nhiệm tối thiểu; bổ sung quy định về xếp hạng tín nhiệm đối với các doanh nghiệp niêm yết trái phiếu trên sở giao dịch chứng khoán; bãi bỏ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 13 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04/12/2018 của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp; thị trường trái phiếu; xếp hạng tín nhiệm

# 36. Phát triển bền vững làng nghề: Dưới góc nhìn thi hành pháp luật/ Lê Thị Châu/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 15 (439) .- Tr.21 – 27.

**Nội dung:** Làng nghề Việt Nam gắn liền với lịch sử của đất nước. Nó không chỉ lưu giữ những giá trị về lịch sử, văn hóa…mà đặc biệt hơn, những sản phẩm của Làng nghề gắn với cuộc sống từ ăn, mặc, ở, nghệ thuật, tâm linh…từ rất lâu đời của người Việt. Trong tiến trình phát triển và hội nhập, nếu chỉ nhìn từ một góc độ, mọi sự cố gắng để lưu giữ, duy trì một chân dung nguyên bản, một chuẩn mực về làng nghề với những “lát cắt” sẽ lãng phí và không phù hợp. Việc bảo tồn, phát triển bền vững làng nghề cần lựa chọn sự điều chỉnh dung hòa cả về lịch sử, xã hội, kinh tế một cách hợp lý bằng pháp luật. Từ đó, thi hành pháp luật về làng nghề là một trong những yếu tố có khả năng từng bước thay đổi thói quen và dung hòa các yếu tố khác để bảo đảm phát triển bền vững làng nghề, là cơ sở để đưa sản phẩm của làng nghề vào hội nhập quốc tế một cách sâu rộng.

**Từ khóa**: Làng nghề, phát triển bền vững, thi hành pháp luật

# 37. Quản lý di sản dùng vào việc thờ cúng thông qua công cụ tín thác/ Lê Vũ Nam, Lê Bích Thủy/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 13 (437) .- Tr. 47-50.

**Nội dung:** Di sản là tài sản được sử dụng vào việc thờ cúng (di sản thờ cúng/di sản dùng vào việc thờ cúng) ở nước ta thường là nhà ở, nhà thờ gắn liền với quyền sử dụng đất nên có giá trị ngày càng lớn, tiềm ẩn nguy cơ tranh chấp cao do bản chất phức tạp của các mối quan hệ dòng tộc nhiều đời. Trong khi đó, luật thực định dự liệu chưa chặt chẽ, tạo khoảng trống cho phát sinh nhiều tranh chấp cũng như sự thiếu thống nhất trong cách giải quyết những vụ việc mang tính tương đồng. Thực tiễn đòi hỏi hoàn thiện khung pháp lý nhằm giải quyết những tồn tại liên quan và chế định tín thác có thể được xem là một giải pháp nên được cân nhắc, tham khảo.

**Từ khóa:** Di sản thờ cúng, di sản dùng vào việc thờ cúng, tín thác, công cụ quản lý di sản.

**38. Quy chế pháp lý của thành viên hợp danh trong công ty hợp danh theo luật doanh nghiệp năm 2020**/ Nguyễn Vinh Hưng, Nguyễn Văn Phước// Nghiên cứu Châu Âu .- 2021 .- số 4(247) .- Tr. 90-99.

**Nội dung**: Nghiên cứu về quy chế pháp lý của thành viên hợp danh trong công ty hợp danh theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, từ đó chỉ ra các hạn chế, bất cập và đề xuất một số kiến nghị.

**Từ khóa**: Công ty hợp danh, thành viên hợp danh, thành viên góp vốn, trách nhiệm vô hạn, trách nhiệm hữu hạn

# 39. Quy định của Bộ luật lao động năm 2019 và bộ luật dân sự năm 2015 về hợp đồng/ Nguyễn Văn Hợi, Nguyễn Tài Tuấn Anh/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 14 (437) .- Tr.38 - 43.

**Nội dung:** Chế định hợp đồng là chế định quan trọng trong hệ thống pháp luật tư, được ghi nhận bởi nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, trong đó có Bộ luật Dân sự và Bộ luật Lao động. Bài viết trình bày, phân tích các quy định của Bộ luật Lao động năm 2019 và Bộ luật Dân sự năm 2015 về hợp đồng, trong đó chỉ ra những bất cập và đề xuất kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa:** Hợp đồng, Bộ luật Dân sự năm 2015, Bộ luật Lao động năm 2019

# 40. Quy định của pháp luật hiện hành về lựa chọn, thay đổi, từ chối, chỉ định người bào chữa và một số kiến nghị/ Phan Thị Thanh Mai/ Luật học .- 2021 .- Số 1 .- Tr. 3-16.

**Nội dung:** Quyền bào chữa là quyền con người của người bị buộc tội trong tố tụng hình sự. Ngoài việc tự bào chữa, người bị buộc tội còn được lựa chọn, thay đổi và từ chối người bào chữa. Trong những trường hợp luật định, người bào chữa còn do các cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định. Trên cơ sở nghiên cứu những quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về lựa chọn, thay đổi, từ chối, chỉ định người bào chữa, bài viết đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định của Bộ luật này về lựa chọn, thay đổi, từ chối, chỉ định người bào chữa nhằm bảo đảm tốt hơn quyền bào chữa của người bị buộc tội.

**Từ khóa:** Luật Tố tụng hình sự, Người bào chữa, Chỉ định người bào chữa, Lựa chọn người bào chữa, Thay đổi người bào chữa, Từ chối người bào chữa

# 41. Quy định của WTO về bảo vệ môi trường và những vấn đề pháp lí đặt ra cho Việt Nam/ Tào Thị Huệ/ Luật học .- 2021 .- Số 3 .- Tr. 17-27.

**Nội dung:** Mặc dù không phải là tổ chức quốc tế về lĩnh vực môi trường nhưng Phần mở đầu của Hiệp định thành lập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) đã xác định, tự do hoá thương mại vẫn phải đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững. Nhiều quy định trong các hiệp định của WTO cũng cho phép thành viên bảo vệ môi trường song không quy định thành viên bảo vệ môi trường thông qua biện pháp nào. Uỷ ban về Thương mại và Môi trường (CTE) của WTO có nhiệm vụ nghiên cứu mối quan hệ giữa các hiệp định của WTO với các hiệp định thương mại đa phương về môi trường, thúc đẩy quá trình đàm phán vấn đề môi trường trong WTO nhưng vẫn chưa đạt kết quả. Trong bối cảnh đó, Việt Nam, với tư cách là thành viên WTO, cần cân nhắc khi áp dụng biện pháp bảo vệ môi trường để đảm bảo đáp ứng quy định của WTO.

**Từ khóa:** Điều XX GATT; môi trường; Việt Nam; WTO

# 42. Quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện trong Luật Thi hành án hình sự năm 2019 và một số kiến nghị / Lê Thị Diễm Hằng/ Luật học .- 2021 .- Số 3 .- Tr. 28-37.

**Nội dung:** Tha tù trước thời hạn có điều kiện là chế định hoàn toàn mới trong Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Bài viết phân tích những quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện trong Luật Thi hành án hình sự, đồng thời có sự đánh giá, so sánh với Bộ luật Hình sự năm 2015, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các văn bản pháp luật khác. Trong đó, bài viết tập trung vào thời điểm; cơ quan có thẩm quyền; trình tự, thủ tục tha tù trước thời hạn có điều kiện cũng như quyền và nghĩa vụ của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện và trách nhiệm của gia đình họ. Từ những phân tích này, bài viết đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng Luật Thi hành án hình sự về tha tù trước thời hạn có điều kiện.

**Từ khóa:** Tha tù trước thời hạn có điều kiện; Luật Thi hành án hình sự; kiến nghị

# 43. Quy định về ứng dụng công nghệ tại Luật doanh nghiệp năm 2020 và một số vấn đề đặt ra trong thi hành/ Trần Huỳnh Thanh Nghị/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 15 (439) .- Tr.28 – 33.

**Nội dung:** Bài viết tập trung trình bày, phân tích những điểm mới trong quy định về ứng dụng công nghệ tại Luật Doanh nghiệp năm 2020, chỉ ra những hạn chế trong thi hành quy định này và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện Luật Doanh nghiệp cũng như pháp luật chuyên ngành cho tương thích với các thay đổi tại Luật Doanh nghiệp năm 2020.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, công nghệ số, quy định về ứng dụng công nghệ, Luật Doanh nghiệp năm 2020

# 44. Sự cần thiết áp dụng học thuyết chiếm hữu bất lợi để điều chỉnh quan hệ đất đai tại Việt Nam/ Châu Thị Khánh Vân/ Luật học .- 2021 .- Số 1 .- Tr. 79-92.

**Nội dung:** Bài viết luận giải và đưa ra các đề xuất để chỉnh sửa pháp luật Việt Nam theo hướng xác định lấy học thuyết chiếm hữu bất lợi làm cơ sở lí thuyết điều chỉnh mối quan hệ xác lập quyền sử dụng đất giữa người chiếm hữu đất trên thực tế với người có giấy tờ, bằng chứng về đất.

**Từ khóa:** Chiếm hữu bất lợi, học thuyết, quan hệ đất đai

# 45. Tác động của cách mạng công nghiệp lần thứ tư tới dịch vụ công/ Đậu Công Hiệp/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 14 (437) .- Tr.10 - 17.

**Nội dung:** Tác giả phân tích tác động của hai thành tựu lớn mà Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại – Dữ liệu lớn và Trí tuệ nhân tạo tới dịch vụ công, chỉ ra những triển vọng cũng như thách thức mà Nhà nước phải đối mặt để cải thiện hơn nữa chất lượng dịch vụ công.

**Từ khoá:** Dịch vụ công, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo

# 46. Tăng cường thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng cảnh sát hình sự công an các tỉnh Tây Bắc hiện nay/ **Ngô Thị Bích Thu**/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 12 (436) .- Tr. 45-56.

**Nội dung:** Tình hình tội phạm mua bán người tại các tỉnh Tây Bắc của nước ta đã và đang diễn biến phức tạp, đặt ra nhiều yêu cầu, đòi hỏi đối với công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của cơ quan chức năng, trong đó có hoạt động thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng cảnh sát hình sự công an các tỉnh Tây Bắc. Trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày, đánh giá khái quát thực trạng công tác thực hiện pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người của lực lượng cảnh sát hình sự trên địa bàn các tỉnh Tây Bắc và đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Thực hiện pháp luật; tội phạm mua bán người; pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người; cảnh sát hình sự; các tỉnh Tây Bắc.

# 47. Thẩm quyền của quốc hội, ủy ban thường vụ Quốc hội trong việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước, cá nhân ở Trung ương ban hành/ **Cao Vũ Minh**/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 12 (436) .- Tr. 8-13.

**Nội dung:** Theo quy định của pháp luật, khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì phải bảo đảm tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật. Vấn đề có tính thực tiễn đặt ra là xử lý như thế nào đối với những văn bản quy phạm pháp luật có khiếm khuyết vì không tuân thủ yêu cầu của tính hợp pháp và tính hợp lý. Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích thẩm quyền của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội trong việc xử lý văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước, cá nhânở trung ương ban hành, đồng thời đề xuất hướng hoàn thiện.

**Từ khóa:** Văn bản quy phạm pháp luật, thẩm quyền của Quốc hội.

# 48. “Thiên nga đen” – Covid-19 và cơ chế điều chỉnh của pháp luật hợp đồng Việt Nam/ **Đỗ Giang Nam, Trần Quang Cường**/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 13 (437) .- Tr. 21-32.

**Nội dung:** Từ góc độ pháp luật hợp đồng, sự xuất hiện của Covid-19 có thể được coi là một sự kiện bất ngờ tác động mạnh mẽ đến quan hệ hợp đồng của các bên. Trong phạm vi bài viết này, các tác giả phân tích nội dung, ý nghĩa pháp lý của sự kiện bất khả kháng và sự thay đổi hoàn cảnh cơ bản; và khả năng áp dụng các chế định này trong xử lý các tranh chấp hợp đồng chịu tác động của đại dịch Covid 19.

**Từ khoá:** Covid-19, nguyên tắc Pacta sunt servanda, sự kiện bất khả kháng, sự thay đổi hoàn cảnh cơ bản

**49. Thực trạng và các giải pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về trách nhiệm bồi thường tai nạn lao động**/ Nguyễn Thế Mừng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .-  2021 .- Số 587 .- Tr. 40-42.

**Nội dung**: Tại Việt Nam, pháp luật về trách nhiệm bồi thường tai nạn lao động được quy định tại Bộ luật Lao động năm 2012 và Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. Thực trạng các quy định pháp luật và thực tiễn áp dụng quy định pháp luật về trách nhiệm bồi thường tai nạn lao động cho thấy đá có nhiều lần sửa đổi, bổ sung để phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội của đất nước. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, vướng mắc trong nội dung các quy định pháp luật, còn chồng chéo, thiếu đồng bộ, mức bồi thường thấp, chưa có cơ chế phòng ngừa tai nạn lao động hiệu quả.  
**Từ khoá**: Pháp luật, Luật Lao động, Tai nạn lao động, Bồi thường, Trách nhiệm

# 50. Tổ chức thương mại thế giới và một số vấn đề thực tiễn trong điều tra chống bán phá giá/ Đinh Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Tiến Hưng/ Luật học .- 2021 .- Số 1 .- Tr.66 – 78.

**Nội dung:** Phân tích một số vấn đề thực tiễn mà Việt Nam đã, đang và sẽ đối mặt trong quá trình tham gia và kháng kiện các vụ điều tra chống phá giá của chính phủ nước ngoài nhằm vào hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam từ khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới, qua đó chỉ ra những thách thức và khuyến nghị dành cho doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa:** Bán phá giá, điều tra, thực tiễn

# 51. Tổ chức thương mại thế giới và một số vấn đề thực tiễn trong điều tra chống bán phá giá/ Đinh Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Tiến Hưng/ Luật học .- 2021 .- Số 1 .- Tr. 66-78.

**Nội dung:** Sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới năm 2007, hoạt động xuất khẩu của Việt Nam đã và đang được hưởng lợi nhờ nhiều chính sách ưu đãi thương mại. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam cũng phải đối diện với nhiều thách thức khi ngày càng bị áp dụng nhiều biện pháp phòng vệ thương mại mà trong đó, điều tra và áp thuế chống phá giá là biện pháp phổ biến nhất. Bài viết phân tích một số vấn đề thực tiễn mà Việt Nam đã, đang và sẽ đối mặt trong quá trình tham gia và kháng kiện các vụ điều tra chống phá giá của chính phủ nước ngoài nhằm vào hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam từ khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới, qua đó chỉ ra những thách thức và khuyến nghị dành ch doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa:** Bán phá giá, điều tra, thực tiễn

# 52. Trách nhiệm dân sự của người đại diện pháp nhân/ Vũ Quang/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 14 (437) .- Tr.31 - 37.

**Nội dung:** Tác giả phân tích thực trạng pháp luật và những vấn đề đặt ra trong quá trình thực thi các quy định của pháp luật về trách nhiệm dân sự của người đại diện pháp nhân (tập trung vào pháp nhân thương mại) ở Việt Nam và đưa ra kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa:** Trách nhiệm dân sự, người đại diện pháp nhân

**53. Trung Quốc tăng cường lực lượng hải cảnh và một số tác động đối với khu vực**/ Nguyễn Hồng Quân// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2021 .- số 5(237) .- Tr.50-61.

**Nội dung**: Bài viết tóm tắt những nét lớn về “Luật Cảnh sát biển” Trung Quốc, đồng thời khái quát những quan ngại sâu sắc của các nước ven Biển Đông và các nước lớn.

**Từ khóa**: Luật Cảnh sát biển, Hải cảnh, Biển Đông, Biển Hoa Đông

# 54. Vai trò của đại biểu Quốc hội đối với việc kiện toàn các chức danh trong bộ máy nhà nước tại kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa mới/ **Nguyễn** Thị Thanh/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 12 (436) .- Tr. 3-7.

**Nội dung:** Trong phạm vi bài viết này, tác giả trình bày về thẩm quyền của Quốc hội bầu, phê chuẩn các chức danh của bộ máy nhà nước; quy trình Quốc hội bầu, phê chuẩn các chức danh của bộ máy nhà nước; phân tích vai trò của đại biểu Quốc hội trong thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước về công tác nhân sự tại kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa mới nhằm cung cấp thêm thông tin phục vụ các đại biểu Quốc hội (ĐBQH), đặc biệt là các đại biểu Quốc hội trúng cử lần đầu trong việc xem xét, quyết định các chức danh của bộ máy nhà nước.

**Từ khóa:** Đại biểu Quốc hội; bầu, phê chuẩn chức danh trong bộ máy nhà nước.

# 55. Vướng mắc trong xác định định thu thuế giá trị gia tăng đối với thư tín dụng (L/C)/ Hồ Thanh Bình/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 15 (439) .- Tr.34 – 38.

**Nội dung:** Tác giả trình bày, phân tích khái quát hoạt động thư tín dụng; kinh nghiệm và cách tiếp cận việc thu thuế giá trị gia tăng đối với L/C ở một số nước trên thế giới; trên cơ sở đó, đề xuất giải pháp tháo gỡ vướng mắc hiện nay trong việc xác định thu thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động này ở nước ta.

**Từ khóa**: Thuế giá trị gia tang, Thư tín dụng (L/C)

# 56. Vượt qua nghi ngờ hợp lý: Những tiêu chuẩn chứng minh trong tư pháp hình sự Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam/ Võ Minh Kỳ/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 14 (437) .- Tr.54 - 64.

**Nội dung:** Ngưỡng tiêu chuẩn chứng minh đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết vụ án hình sự. Khi và chỉ khi phía buộc tội thực hiện chứng minh tội phạm đạt hoặc qua ngưỡng tiêu chuẩn chứng minh, thì người xét xử mới có thể tuyên phán quyết có tội. Tuy nhiên, pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam chưa quy định về ngưỡng tiêu chuẩn chứng minh. Bài viết phân tích ngưỡng tiêu chuẩn chứng minh “vượt qua nghi ngờ hợp lý” của hệ thống tư pháp hình sự Hoa Kỳ và luận giải về khả năng áp dụng ngưỡng tiêu chuẩn này vào tố tụng hình sự Việt Nam.

**Từ khóa:** Nghi ngờ hợp lý, giới hạn chứng minh, ngưỡng tiêu chuẩn chứng minh, tố tụng hình sự

# 57. Xác định tài sản chung, tài sản riêng và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng khi vợ, chồng là chủ sở hữu doanh nghiệp/ Nguyễn Thị Lan/ Luật học .- 2021 .- Số 1 .- Tr.19 – 40.

**Nội dung:** Bài viết đề cập căn cứ pháp lí xác định tài sản chung, tài sản riêng, bao gồm thời kì hôn nhân và nguồn gốc tài sản; căn cứ pháp lí xác định nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng, bao gồm mục đích tham gia giao dịch, ý chí của vợ chồng và hành vi trái pháp luật của vợ chồng dựa trên các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bài viết phân tích các trường hợp cụ thể ở từng loại hình doanh nghiệp để xác định tài sản chung, tài sản riêng và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng khi vợ hoặc chồng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, thành viên công ty TNHH hay cổ đông công ty cổ phần; đưa ra quan điểm xác định tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng khi vợ, chồng là chủ sở hữu doanh nghiệp nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng của gia đình và sự ổn định của xã hội trong điều kiện kinh tế xã hội hiện nay.

**Từ khóa:** Chủ sở hữu doanh nghiệp, tài sản chung, tài sản riêng, vợ, chồng

# 58. Xác định tài sản chung, tài sản riêng và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng khi vợ, chồng là chủ sở hữu doanh nghiệp/ Nguyễn Thị Lan/ Luật học .- 2021 .- Số 1 .- Tr. 29-40.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các trường hợp cụ thể ở từng loại hình doanh nghiệp để xác định tài sản chung, tài sản riêng và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng khi vợ hoặc chồng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh, thành viên công ty TNHH hay cổ đông công ty cổ phần, đưa ra quan điểm xác định tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng khi vợ, chồng là chủ doanh nghiệp nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng của gia đình và sự ổn định của xã hội trong điều kiện kiên tế xã hội hiện nay.

**Từ khóa:** Chủ sở hữu doanh nghiệp, tài sản chung, tài sản riêng, vợ, chồng

# 59. Xác lập tư cách pháp lý cho trí tuệ nhân tạo/ **Bùi Thị Hằng Nga, Nguyễn Thảo Linh**/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 12 (436) .- Tr. 14-19.

**Nội dung:** Mặc dù trí tuệ nhân tạo (AI) mới được quan tâm gần đây tại Việt Nam, nhưng với những tiềm lực sẵn có, AI hứa hẹn sẽ phát triển vượt bậc trong tương lai ở nước ta. Để tận dụng triệt để những lợi thế mà AI mang lại cho nền kinh tế thì việc dự báo những thách thức về mặt pháp lý cũng như trù liệu giải pháp giải quyết là việc nên làm. Theo đó, việc xác định rõ tư cách pháp lý cho AI là vấn đề tiên quyết, tạo nền tảng thiết lập khung pháp lý điều chỉnh các mối quan hệ pháp luật phát sinh xung quanh AI như quan hệ sở hữu, lao động, sở hữu trí tuệ...

**Từ khóa:** Trí tuệ nhân tạo, Tư cách pháp lý.

**60. Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chiếm đất/** Nguyễn Minh Thúy/ Nghiên cứu lập pháp .- 2021 .- Số 14 (437) .- Tr.49 - 53.

**Nội dung:** Thực tiễn ở nước ta cho thấy, chiếm đất là hành vi vi phạm pháp luật về đất đai diễn ra khá phổ biến. Tuy nhiên, quy định của của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chiếm đất vẫn còn bất cập, gây trở ngại cho công tác xử phạt vi phạm hành chính. Bài viết tập trung phân tích một số bất cập trong các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi chiếm đất và đề xuất kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa:** Chiếm đất, vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính

**NGÔN NGỮ**

**1. Ẩn dụ ý niệm “bệnh tật là hành trình” trong bản tin y tế Việt – Anh (trên cứ liệu báo điện tử VTV.VN và CNN.com)/** Lê Viên Lan Hương// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 6(313) .- Tr. 61-70.

**Nội dung**: Phân tích và chỉ ra lược đồ hình ảnh, cơ chế chuyển di, sao phỏng các nét thuộc tính giữa hai miền không gian nguồn – đích trong tư duy mỗi cộng đồng ngôn ngữ, chỉ ra tính tầng bậc trong cấu trúc ẩn dụ.

**Từ khóa**: Ẩn dụ, ý niệm, ánh xạ, liệu pháp y sinh, tế bào

**2. Cơ cấu và quan hệ ngữ nghĩa của so sánh trong thành ngữ, tục ngữ, ca dao Tày/** Hà Thị Chuyên// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 7(314) .- Tr. 151-156.

**Nội dung**: Tìm hiểu cơ cấu và quan hệ ngữ nghĩa của so sánh trong thành ngữ, tục ngữ, ca dao Tày sẽ góp phần chỉ ra nét riêng trong việc sử dụng so sánh của một số cộng đồng dân tộc thiểu số.

**Từ khóa**: So sánh, cơ cấu, quan hệ, ngữ nghĩa, thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân tộc Tày

**3. Cơ sở lí thuyết để xây dựng hệ thống bài tập nhằm tăng cường năng lực giao tiếp tiếng Việt như một ngôn ngữ cội nguồn**/ Nguyễn Chí Hòa// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 6(313) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Xác định các thành tố trong hệ thống bài tập đòi hỏi những người biên soạn phải đi đến tìm hiểu và xây dựng khái niệm năng lực giao tiếp tiếng Việt và những thành tố của nó. Trên cơ sở đó, các tác giả xác định những cơ sở lí luận để xây dựng hệ thống bài tập của đề án.

**Từ khóa**: Hệ thống bài tập, năng lực giao tiếp, ngôn ngữ cội nguồn, năng lực ngôn ngữ xã hội

**4. Đặc điểm lời khen về năng lực trong tiếng Hàn và tiếng Việt (với đối tượng là sinh viên Hàn Quốc và Việt Nam)/** Dương Mỹ Linh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 7(314) .- Tr. 128-138.

**Nội dung**: Phân tích các khái niệm tiền đề về lời khen, hành động ngôn từ và hành động khen, phép lịch sự, ngôn ngữ và giới tính để xây dựng cơ sở lý luận của việc nghiên cứu về lời khen. Phân tích đặc điểm lời khen về năng lực của sinh viên người Hàn, so sánh với lời khen về năng lực của sinh viên người Việt.

**Từ khóa**: Đặc điểm lời khen, năng lực, tiếng Hàn Quốc, tiếng Việt, sinh viên

**5. Đặc điểm phát âm tổ hợp phụ âm tiếng Anh ở người Việt nói tiếng Anh/** Nguyễn Đặng Nguyệt Hương// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 6(313) .- Tr. 93-102.

**Nội dung**: Khảo sát trường hợp của 48 nghiệm viên người Việt có trình độ C1 tiếng Anh theo Khung tham chiếu châu Âu CEFR và 12 nghiệm viên người Mỹ để đánh giá việc phát âm tổ hợp phụ âm ở vị trí đầu và cuối âm tiết của những nghiệm viên này.

**Từ khóa**: Đặc điểm phát âm, tổ hợp phụ âm, tiếng Anh người Việt, trình độ C1

**6. Đề xuất ứng dụng công cụ sơ giản ngữ nghĩa trong lí thuyết siêu ngôn ngữ - tự nhiên ngữ nghĩa (NSM) vào dạy tiếng Việt cho người nước ngoài/** Võ Thị Liên Hương// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 6(313) .- Tr. 87-92.

**Nội dung**: Phân tích và đề xuất khả năng ứng dụng công cụ sơ giản ngữ nghĩa để giải thích các ý nghĩa từ vựng mang đặc trưng văn hóa và tư duy trong dạy tiếng Việt cho người nước ngoài. Ngữ liệu minh họa cho bài viết là cách giải thích sự đa dạng ý nghĩa diễn đạt của nhóm động từ “mang/ mặc” trong tiếng Việt.

**Từ khóa**: Ngôn ngữ tri nhận, NSM, nguyên từ ngữ nghĩa, sơ giản ngữ nghĩa, dạy tiếng Việt cho người nước ngoài

**7. Kiểu từ ngữ rút gọn trong tiếng Hán : nghiên cứu trường hợp báo cáo chính trị đại hội Đảng cộng sản Trung Quốc**/ Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Mai Anh, Khuất Thị Minh Chi, Trần Thị Nhung// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2021 .- số 5(237) .- Tr.62-72.

**Nội dung**: Khái quát về kiểu kết cấu của từ ngữ rút gọn tiếng Hán. Phân tích đặc điểm về kiểu kết cấu của từ ngữ rút gọn trong Báo cáo Chính trị Đại hội Đảng cộng sản Trung Quốc. So sánh kiểu kết cấu của từ ngữ rút gọn trong báo cáo chính trị của các kì Đại hội Đảng cộng sản Trung Quốc với từ ngữ rút gọn thông thường khác.

**Từ khóa**: Từ ngữ rút gọn, tiếng Hán, Báo cáo chính trị, kiểu kết cấu

**8. Lược bàn về tư duy tổng hợp của người Trung Quốc và sự thể hiện trong ngôn ngữ (qua việc sử dụng các từ chỉ con số)/** Ngô Thị Phương Thảo// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 7(314) .- Tr. 139-145.

**Nội dung**: Giới thiệu một số đặc điểm về tư duy tổng hợp của người Trung Quốc và khảo sát một biểu hiện của nó là tính mờ trong việc sử dụng các từ chỉ con số ở tiếng Hán. Từ đó, bài viết góp phần làm rõ thêm tư duy tổng hợp của người Trung Quốc được thể hiện trong việc sử dụng các con số nói riêng, trong tiếng Hán nói chung.

**Từ khóa**: Tư duy tổng hợp, tính mờ, tiếng Hán, văn hóa Trung Hoa, từ chỉ con số

**9. Lý thuyết văn hóa xã hội của Vygotsky và các chiến lược học tiếng Anh/** Huỳnh Thị Long Hà// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 7(314) .- Tr. 66-72.

**Nội dung**: Tìm hiểu các nhân tố văn hóa xã hội để có thể giúp phân tích và tìm hiểu các yếu tố và phương cách mà các yếu tố này dẫn đến sự phát triển về nhận thức, kỹ năng và ngôn ngữ của người học cũng như việc phát triển và sử dụng chiến lược học ngoại ngữ của người học trong quá trình học sẽ giúp cho việc dạy và học ngoại ngữ có hiệu quả hơn.

**Từ khóa**: Chiến lược học ngoại ngữ, lí thuyết văn hóa xã hội, bối cảnh xã hội

**10. Mô hình lớp học đảo ngược trong học ngoại ngữ : khảo sát trường hợp viết văn tranh luận tiếng Anh/** Nguyễn Vũ Quỳnh Như// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 7(314) .- Tr. 31-40.

**Nội dung**: Nghiên cứu về mô hình lớp học đảo ngược đã có ảnh hưởng như thế nào trong việc phát triển năng lực viết văn tranh luận tiếng Anh đánh giá theo chuẩn CEFR. Tìm hiểu về người học nhận thức ra sao về mô hình lớp học đảo ngược và ảnh hưởng của mô hình này đến thái độ học, động lực học và năng lực tự học của người học trong quá trình phát triển năng lực viết.

**Từ khóa**: Lớp học đảo ngược, năng lực viết, thái độ, động lực học, năng lực tự học

**11. Một vài trao đổi về học cách viết tiếng Anh/** Trần Văn Trọng// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 6(313) .- Tr. 109-112.

**Nội dung**: Trình bày một vài nội dung về học viết tiếng Anh qua thực tế giảng dạy, nhằm góp phần nâng cao khả năng viết cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh.

**Từ khóa**: Ngoại ngữ, tiếng Anh, viết tiếng Anh, lỗi ngôn ngữ, lỗi giao thoa văn hóa

**12. Nâng cao tính tự chủ trong việc học tiếng Anh ở bậc Đại học/** Nguyễn Lê Bảo Ngọc// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 7(314) .- Tr. 73-77.

**Nội dung**: Tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên không chuyên ngữ gặp phải trong quá trình tự học môn tiếng Anh từ đó đề xuất những chiến lược tự học phù hợp giúp sinh viên phát huy tối đa năng lưc và tận dụng tốt quỹ thời gian của mình.

**Từ khóa**: Tự học, động lực, chiến lược tự học, học ngoại ngữ, ngôn ngữ văn hóa

**13. Ngôn ngữ nói trong hoạt động giao tiếp giao thông đường thủy/** Nguyễn Thị Hải Hà// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 7(314) .- Tr. 12-17.

**Nội dung**: Tập trung nghiên cứu và trình bày về những đặc điểm của ngôn ngũ nói (khảu ngữ) trong hoạt động giao tiếp giao thông đường thủy.

**Từ khóa**: Ngôn ngữ nói, vai giao tiếp, trạm bờ, cập cảng, lai dắt

**14. Những khó khăn học sinh Việt Nam thường gặp phải khi phát âm ba nhóm phụ âm đầu tắc xát và xát trong tiếng Hán/** Kiều Thị Vân Anh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 7(314) .- Tr. 106-109.

**Nội dung**: Phân tích sự khác biệt giữa ngữ âm ba nhóm phụ âm đầu tắc xát và phương pháp dạy phát âm đối với học sinh của từng vùng miền. Việc này có giá trị lí luận cũng như giá trị thực tiễn trong việc dạy tiếng Hán tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Âm đầu, thanh mẫu, âm tắc xát, phương ngữ tiếng Việt, phát âm

**15. Những tư tưởng cốt lõi của lí thuyết thần kinh về ngôn ngữ/** Nguyễn Văn Độ// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 7(314) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Giới thiệu những tư tưởng chủ đạo của Feldman và Lakoff về lí thuyết thần kinh về ngôn ngữ, một lý thuyết về ngôn ngữ và tư duy có khả năng xử lí ngôn ngữ không phải với tư cách là một hệ thống kí hiệu trừu tượng mà là khả năng sinh học của con người có thể nghiên cứu như một chức năng trong não bộ, giống nư việc nghiên cứu về thị giác và sự điều khiển vận động đã và đang được nghiên cứu thành công bấy lâu nay.

**Từ khóa**: Lí thuyết Thần kinh về ngôn ngữ, khả năng sinh học, chức năng trong não bộ, tâm trí hiện thân

**16. Phân tích ý nghĩa của từ chỉ vị giác 甜 (ngọt) trong tiếng Hán dưới góc độ ngôn ngữ học tri nhận/** Bùi Thu Phương// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 6(313) .- Tr. 17-21.

**Nội dung**: Phân tích các đặc điểm ánh xạ của từ “甜” (ngọt) dưới góc độ ẩn dụ tri nhận, từ đó giúp người dùng tiếng Hán hiểu rõ hơn các khái niệm liên quan đến “甜” (ngọt).

**Từ khóa**: Từ chỉ vị giác, “甜” (ngọt), ẩn dụ, ánh xạ, ngôn ngữ học tri nhận

**17. Thời tiết trong tục ngữ tiếng Hàn, tiếng Việt (trên ngữ liệu tục ngữ có yếu tố chỉ con giáp)**/ Hoàng Thị Yến// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2021 .- số 5(243) .- Tr. 61-69.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng phương pháp miêu tả, phân tích thành tố nghĩa, thủ pháp đối chiếu một chiều với tiếng Hàn là ngôn ngữ cơ sở. Kết quả nghiên cứu cho thấy các hiện tượng tự nhiên dự báo thời tiết chỉ xuất hiện ở các đơn vị tục ngữ có yếu tố chỉ con trâu/bò.

**Từ khóa**: Thời tiết, tục ngữ, tiếng Hàn, Tiếng Việt, con giáp

**18. Từ *Đứng* trong tiếng Việt nhìn từ ba bình diện : kết học, nghĩa học và dụng học/** Triệu Thu Duyên// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 7(314) .- Tr. 25-30.

**Nội dung**: Khảo sát từ *đứng* ở ba bình diện kết học, nghĩa học và dụng học. Kết quả nghiên cứu nhằm đưa ra một cái nhìn khái quát và toàn diện hơn về từ ngữ này nói riêng và nhóm từ chỉ tư thế nói chung.

**Từ khóa**: Từ *đứng*, nhóm từ chỉ tư thế, kết học, dụng học

**19. Về phương thức biểu đạt ý nghĩa bị động trong tiếng Thái Tây Bắc Việt Nam/** Cầm Tú Tài// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 6(313) .- Tr. 138-148.

**Nội dung**: Bài viết bàn về phương thức biểu đạt nghĩa bị động trong tiếng Thái Tây Bắc Việt Nam từ các góc độ như chỉ tố đánh dấu bị động, cấu trúc cú pháp với vai ngữ nghĩa của các thành phần, quá trình ngữ pháp hóa.

**Từ khóa**: Tiêu chí, bị động, vai nghĩa, cú pháp, tiếng Thái

**20. Vouloir trong phát ngôn cầu khiến tiếng Pháp/** Nguyễn Minh Chính// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 6(313) .- Tr. 22-31.

**Nội dung**: Phân tích các đặc trưng ngữ nghĩa và ngữ dụng của động từ vouloir trong các phát ngôn cầu khiến tiếng Pháp dựa trên phân tích các phát ngôn xuất hiện trong năm ngữ liệu khẩu ngữ khác nhau.

**Từ khóa**: Vouloir, cầu khiến, khẩu ngữ, tiếng Pháp, phân tích diễn ngôn, phân tích ngữ liệu

**KHOA HỌC SỨC KHỎE**

**1. Công nghiệp dược phẩm Ấn Độ : con đường phát triển và dự báo tăng trưởng trong bối cảnh đại dịch Covid-19**/ Đinh Thị Phương Thảo// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2021 .- số 5(102) .- Tr. 10-22.

**Nội dung**: Trình bày tiễn trình phát triển công nghiệp dược phẩm Ấn Độ từ năm 2016. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng và thực trạng phát triển công nghiệp dược phẩm Ấn Độ từ năm 2016 đến năm 2020 và dự báo tăng trưởng của công nghiệp dược phẩm Ấn Độ trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

**Từ khóa**: Dược phẩm, Ấn Độ, phát triển, đại dịch Covid-19

**2. Triết lý về sự cân bằng trong y học Ayurveda của Ấn Độ**/ Nguyễn Lê Thúy Thương// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2021 .- số 5(102) .- Tr. 1-9.

**Nội dung**: Nghiên cứu về nền tảng tư tưởng của Ayurveda với các học thuyết chính như: học thuyết về năm yếu tố, học thuyết về ba dạng năng lượng, học thuyết về tạng người. Từ đó kết luận rằng sự cân bằng là yếu tố cốt lõi trong quan điểm về sức khỏe của y học Ayurveda.

**Từ khóa**: Ayurveda, Ấn Độ, triết lý, y học

**ĐIỆN TỬ - VIẾN THÔNG – CƠ KHÍ**

**1.** **Ảnh hưởng của các thông số công nghệ đến cơ tính và tổ chức mối hàn ma sát khuấy cho các kết cấu góc bằng hợp kim nhôm biến dạng**/ Huỳnh Thanh Tâm, Trần Khắc Tuân, Mai Đặng Tuấn, Lưu Phương Minh// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 29-34.

**Nội dung**: Hàn ma sát khuấy (FSW) là bước tiến quan trọng nhất về lĩnh vực hàn trong thập niên qua và là một công nghệ xanh do hiệu quả năng lượng và bảo vệ môi trường. FSW tiêu thụ ít năng lượng đáng kể, không tiêu thụ khí hàn, không có quá trình nóng chảy, không có độc khí hàn, không phát sinh tia hồ quang và năng lượng bức dư, không bị khuyết tật. Tiến hành thực nghiệm mối hàn góc ngoài hợp kim nhôm. Bằng phép quy hoạch thực nghiệm nêu mối liên hệ giữa thông số hàn tối ưu hóa các thông số đạt chất lượng mối hàn cao nhất.

**Từ khóa:** Hàn ma sát khuấy, mối hàn, hàn ma sát khuấy liên kết góc

**2.** **Cân bằng cụm cánh động bơm nước cấp lưu lượng lớn dùng trong các nhà máy nhiệt điện**/ Trịnh Kiều Tuấn, Nguyễn Thọ Sơn// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 61-66.

**Nội dung**: Cân bằng các thiết bị quay có kích thước và trọng lượng lớn là công việc rất khó khăn và phức tạp. hiện nay việc cân bằng cụm cánh động của bơm nước cấp dùng trong hệ thống cung cấp nước cho lò hơi của các nhà máy điện Việt Nam đều do các nhà cung cấp thiết bị thực hiện với chi phí cao. Để giảm chi phí và chủ động về thời gian bảo dưỡng các nhà máy nhiệt điện cần làm chủ được quy trình cân bằng cụm cánh động bơm nước nước cấp dung trong nhà máy.

**Từ khóa**: Cân bằng, cân bằng động, bơm nước cấp, nhà máy nhiệt điện

**3. Đánh giá hiệu quả của thiết bị làm sạch buồng đốt động cơ đốt trong ứng dụng công nghệ điện phân nước tạo khí HHO trên động cơ đốt trong sử dụng nhiên liệu diesel**/ Nguyễn Trường Giang, Ngô Văn Thanh, Lục Bằng Giang// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 130-138.

**Nội dung:** Trong nghiên cứu này thiết bị làm sạch buồng đốt động cơ đốt trong ứng dụng công nghệ điện phân nước tạo khí HHO được thiết kế, chế tạo và đánh giá hiệu quả làm sạch động cơ đốt trong trên xe buýt. Kết quả cho thấy độ khói trung bình của động cơ đốt trong giảm nhiều, bề mặt đỉnh piston cung được làm sạch. Tuổi thọ và hiệu quả sử dụng tăng cao, nâng cao hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp, giảm ô nhiễm môi trường.

**Từ khóa:** Khí HHO, tiết kiệm nhiên liệu, động cơ đốt trong, điện phân nước

**4**. **Giải pháp công nghệ gia công các tinh lỗ có chiều sâu lớn vật liệu thép mềm hàm lượng Cacbon thấp**/ Vũ Văn Quyền// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 61-64.

**Nội dung**: Hiện nay để hoàn thiện gia công cho xi lanh thủy lực, khí nén bằng thép hàm lượng cacbon thấp chiều dài đạt 1,2m-1,5m trở lên. Trong quá trình cán có thể làm cứng lại bề mặt, dẫn đến hình thành các vết nứt nhỏ và phá hủy bề xước kim loại được hình thành, độ nhám tăng lên. Để đảm bảo bề mặt cần phải mài, đánh bóng thủ công. Vì vậy cải tiến quy trình mài lỗ cho xi lanh thủy lực và khí nén lớn là cần thiết, để tăng độ tin cậy của sản phẩm.

**Từ khóa:** Mài khôn, xi lanh, độ nhám bề mặt

**5.** **Hàn giáp mối thép không rỉ 201 bằng phương pháp hàn bán tự động trong môi trường khí bảo vệ**/ Nguyễn Quốc Mạnh// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 211-216.

**Nội dung**: Trong nghiên cứu này hàn giáp mối thép không rỉ 201 được hàn bằng quá trình hàn GMAW với dây hàn bù là GM-308L. Cấu trúc và độ cứng tế vi các mẫu hàn điển hình được quan sát bằng kính vi quang học điện tử (OM), thiết bị đo độ cứng tế vi. Kết quả cho thấy tại vùng hàn có sự kết tinh dạng nhánh cây với cấu trúc gồm hai pha ferrite dạng lưới, một vài khu vực có dạng đuôi gai trên nền pha Austenite.

**Từ khóa**: Thép không gỉ, dây hàn bù, hàn giáp, hàn bán tự động

**6.** **Khảo sát sự ảnh hưởng của đường kính lỗ khoan và cơ tính của đất đến các thông số kỹ thuật hợp lý của gầu khoan trên máy khoan cọc nhồi theo chỉ tiêu cực tiểu chi phí năng lượng riêng**/ Nguyễn Thùy Chi, Nguyễn Đăng Điệm// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 97-103.

**Nội dung**: Trình bày việc khảo sát các thông số kết cấu và thông số làm việc hợp lý của gầu khoan trên máy khoan cọc nhồi đảm bảo chi phí năng lượng riêng là nhỏ nhất bằng thuật toán tiến hóa vi phân. Kết quả khảo sát xác định bộ số liệu hợp lý về góc cắt của gầu, tốc độ quay của thanh Kely và vận tốc dẫn tiến xi lanh trong điều kiện thi công. Chế tạo máy khoan giúp các đơn vị thi công dễ vận hành mang lại hiệu quả kinh tế cao.

**Từ khóa**: Máy khoan cọc nhồi, gầu khoan, thông số kết cấu, chi phí năng lượng

**7**. **Khảo sát ảnh hưởng của vận tốc đến quỹ đạo chuyển động của ô tô khi chuyển làn kép**/ Nguyễn Sĩ Đỉnh// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 192-194.

**Nội dung:** Quỹ đạo chuyển động của o tô khi chuyển làn phụ thuộc vào vận tốc chuyển động, tốc độ đánh lái, góc quay vành tay lái, kết cấu hệ thống lái, áp suất hơi lốp. Tập trung khảo sát ảnh hưởng của vận tốc đến độ lệch quỹ đạo, gia tốc ngang cũng như góc quay thân xe trong mặt phẳng đường.

**Từ khóa**: Quỹ đạo chuyển động, chuyển làn kép, gia tốc ngang

**8**. **Giải pháp thiết lập cơ sở dữ liệu sửa đá và gia công cho máy mài phẳng điều khiển số CNC**/ Lê Đức Bảo, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Bùi Duy Diện// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 150-157.

**Nội dung**: Giới thiệu phương pháp thiết lập cơ sở dữ liệu cho máy mài phẳng CNC, bao gồm cơ sở dữ liệu sửa đá và cơ sở dữ liệu đường chạy dao của đá mài gia công. Qua đó có thể áp dụng vào các máy mài phẳng CNC, giúp giảm thời gian và đơn giản hóa quá trình lập trình gia công mài.

**Từ khóa**: Công nghệ sửa đá mài, máy mài CNC, điều khiển số CNC

**9. Mô phỏng ứng suất dư và biến dạng trong liên kết hàn góc chữ T hợp kim nhôm A5083**/ Nguyễn Hồng Thanh, Hoàng Trọng Ánh, Hoàng Minh Hùng// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 79-83.

**Nội dung**: Ngày nay nhôm và hợp kim nhôm được sử dụng rộng rãi trong ngành công nghiệp không chỉ ở Việt Nam mà trên toàn thế giới. Hợp kim nhôm được sử dụng trong chế tạo tàu tuần tra, tàu cao tốc, … phục vụ ngành công nghiệp quốc phòng, hàng không vũ trụ và trong đời sống hàng ngày. Bài báo sử dụng phần mềm Sysweld để phân tích và dự đoán sự phân bổ ứng suất dư và biến dạng đối với liên kết hàn góc chữ T.

**Từ khóa**: Biến dạng góc, ứng suất dư, liên kết hàn chữ T, trình tự hàn

**10. Nghiên cứu ảnh hưởng của độ nhớt dầu và cực tính cực phát lên trường vận tốc của dòng điện di (Ion drag flow) ứng dụng trong cải thiện hiệu suất làm mát dầu**/ Trần Khánh Dương// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 16-20.

**Nội dung**: Trình bày một số kết quả nghiên cứu về ảnh hưởng của một vài yếu tố vật lý, như: độ nhớt dầu, cực tính của điện cực phát lên trường vận tốc dòng chảy sinh ra bởi hiệu ứng dòng điện di (Ion drag flow). Nghiên cứu sử dụng hệ thống CCD camera để ghi lại chuyển động dòng chất lỏng và sử dụng công nghệ PIV để tính toán và phác họa ra trường vận tốc của dòng điện dưới sự ảnh hưởng các yếu tố vật lý.

**Từ khóa**: EHD, trường vận tốc, dòng điện di, Ion drag flow

**11.** **Nghiên cứu ảnh hưởng của phần trăm pha đến đặc tính làm việc bơm ly tâm/** Vũ Văn Duy, Nguyễn Chí Công, Vũ Thái Sơn// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 50-54.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp số nghiên cứu ảnh hưởng của phần tram pha đến đặc tính cột áp và hiệu suất của bơm.

**Từ khóa**: Bơm hai pha, dòng nhiều pha, bơm ly tâm

**12.** **Nghiên cứu ảnh hưởng của góc trượt cạnh đến đặc tính khí động của máy bay không người lái trong chế độ bay bằng**/ Hoàng Thị Kim Dung// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 161-164.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của góc trượt cạnh đến đặc tính khí động của máy bay không người lái trong chế độ bay bằng ở độ cao 100m, với vận tốc 20m/s sử dụng phần mềm Ansys/Fluent. Máy bay có xu hướng mất lực nâng, tăng lực cản dẫn đến hệ số chất lượng khí động giảm mạnh khi tăng góc trượt cạnh.

**Từ khóa**: Đặc tính khí động, góc trượt cạnh, ANSYS, FLUENT

**13.** **Nghiên cứu các thông số ảnh hưởng đến biên dạng lỗ của quá trình khoan ma sát**/ Phan Trường Duy, Mai Đặng Tuấn, Trần Khắc Tuân, Lưu Phương Minh// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 35-39.

**Nội dung**: Mục đích của bài báo là khảo sát các thông số ảnh hưởng đến quá trình khoan ma sát vật liệu thép ống có chiều dày khác nhau và dụng cụ khoan bằng thép gió như: Số vòng quay của trục chính, góc côn của dụng cụ, bước tiến dụng cụ. Các kết quả chiều dài và chiều dày thành ống được kiểm tra và xử lý số liệu thực nghiệm để xác định thông số khoan thích hợp.

**Từ khóa**: Khoan ma sát, khoan cơ nhiệt

**14**. **Nghiên cứu các thông số ảnh hưởng tới thời điểm bắt đầu cháy của động cơ cháy, do nén hỗn hợp đồng nhất (HCCI) bằng phần mềm mô phỏng AVL-BOOST**/ Khương Thị Hà, Lê Hoài Đức// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 43-49.

**Nội dung**: Trình bày kết quả ảnh hưởng của tỷ số nén, tỷ lệ khí luân hồi và nhiệt độ sấy nóng khí nạp tới thời điểm bắt đầu cháy của động cơ HCCI. Nghiên cứu thực hiện trên phần mềm mô phỏng AVL-BOOST. Kết quả mô phỏng cho thấy giảm tỷ lệ số nén và tăng tỉ lệ luân hồi thời điểm bắt đầu cháy muộn dần, tăng nhiệt độ sấy nóng khí nạp thời điểm bắt đầu cháy sớm dần. Không nên giảm tỷ lệ số nén thấp hơn 13.5, không nên tăng tỉ lệ luân hồi quá 40,5%, không nên tăng nhiệt độ sấy nóng khí nạp quá 90 độ C.

**Từ khóa:** Động cơ cháy, phần mềm mô phỏng AVL-BOOST, hỗn hợp đồng nhất HCCI

**15.** **Nghiên cứu đặc tính tuổi thọ và thích ứng môi trường của chất bôi trơn sử dụng trong công nghiệp**/ Trần Tiến Lên, Bùi Trọng Hiếu, Nguyễn Thanh Trương// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 152-160.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu các đặc tính tuổi thọ của các loại chất bôi trơn và các tính chất thích ứng môi trường của chúng. Phân tích đặc tính và tuổi thọ giúp công tác bảo dưỡng và sử dụng hiệu quả dầu bôi trơn. Các mô tả thử nghiệm trình bày theo phương pháp tiêu chuẩn được áp dụng rộng rãi trên thế giới.

**Từ khóa:** Chất bôi trơn, oxy hóa, thích ứng môi trường

**16.** **Nghiên cứu giải pháp phục hồi cánh quạt khói công nghiệp ứng dụng lớp phủ Cr3C2-Nicr tạo bằng kỹ thuật phủ nhiệt Plasma**/ Đặng Xuân Thao, Phạm Đức Cường, Hoàng Văn Gợt, Đào Duy Trung// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 70-78.

**Nội dung**: Nghiên cứu giải pháp phụ hồi cánh quạt khói trong nhà máy nhiệt điện đốt than làm việc trong điều kiện chịu nhiệt độ và mài mòn cao ứng dụng lớp phủ Cr3C2-nicr tạo bằng kỹ thuật phủ nhiệt Plasma nhằm nâng cao tuổi bền của bề mặt sau phục hồi.Kết quả cho thấy bề mặt cánh quạt được phục hồi hình dạng và kích thước ban đầu, quạt hoạt động ổn định, lớp phủ Cr3C2-nicr không bị bong tróc hư hỏng sau thời gian hoạt động.

**Từ khóa**: Phủ nhiệt Plasma, lớp phủ Cr3C2-Nicr tạo, cánh quạt khói

**17.** **Nghiên cứu giải thuật sử dụng hình ảnh 3D cho ứng dụng bin Picking sử dụng máy tay**/ Lê Đức Hạnh, Nguyễn Hồng Phúc// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 89-96.

**Nội dung**: Trình bày hệ thống gắp vật cho dây truyền lắp ráp trong ngành công nghiệp. Giai đoạn đầu ứng dụng xứ lý ảnh 3D, vật thể trong thùng nhận dạng tọa độ, phương, hướng của vật được tính toán và truyền về Robot. Để chuẩn bị cho quá trình lắp ráp vật sẽ được robot gắp ra và đạt ở vị trí phụ sau đó ứng dụng xử lý ảnh 2D và hướng của vật được tính toán chính xác. Kết quả hệ thống chứng minh sự ổn định, chính xác, thời gian lắp nhanh.

**Từ khóa:** Bin Picking, xử lý ảnh 3D, Robot công nghiệp

**18.** **Nghiên cứu, so sánh ảnh hưởng của thông số công nghệ đến độ nhám bề mặt khi gia công trên máy cắt dây tia lửa điện với dây điện cực đồng và dây điện cực molipden**/ Chu Anh Tuấn// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 21-27.

**Nội dung:** Nghiên cứu độ nhám bề mặt của chi tiết được gia công bằng phương pháp cắt dây tia lửa điện nhằm mục đích phân tích các yếu tố ảnh hưởng cũng như đánh giá sự ảnh hưởng của chúng đến độ nhám bề mặt. Trình bày một số kết quả nghiên cứu so sánh về sự ảnh hưởng của thời gian xung ti, dòng phóng điện Ie, chiều dày phôi h đến độ nhám bề mặt khi gia công thép C45, CT3, P9 trên máy cắt dây tia lửa điện với dây điện cực đồng và dây điện cực molipden.

**Từ khóa:** Gia công, máy cắt dây tia lửa điện, thông số công nghệ

**19.** **Nghiên cứu tái chế dầu nhớt thải từ phương tiện giao thông tại Việt Nam**/ Vũ Xuân Thiệp, Lê Công Báo// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 193-197.

**Nội dung:** Trình bày các nguy cơ ô nhiễm môi trường do dầu nhớt thải từ hoạt động các phương tiện giao thông, việc thu gom xử lý dầu đã qua sử dụng hiện nay tại nước ta tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Bằng cách thu gom và tái chế dầu nhớt đã qua sử dụng rất nhiều sản phẩm có giá trị có thể thu được. Trình bày phương pháp phù hợp với các điều kiện kỹ thuật của đất nước chúng ta để tinh chế dầu đã qua sử dụng phù hợp góp phần bảo vệ môi trường.

**Từ khóa**: Dầu nhớt thải, dầu nhớt đã sử dụng, tái chế, chiết suất dung môi

**20. cứu thiết kế, chế tạo thiết bị thu thập dữ liệu vận hành của một số đối tượng nhiệt**/ Đặng Hà Dũng// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 46-50.

**Nội dung**: Đối tượng nhiệt là một trong số những đối tượng phổ biến trong các hệ thống điều khiển quá trình và tự động hóa công nghiệp. Các quá trình gia nhiệt được thực hiện với thiết bị điện sử dụng nguồn điện xoay chiều thông dụng. Việc thu thập thông tin về quá trình vận hành của những hệ gia nhiệt này sẽ cho phép thực hiện nhận dạng mô hình động học của đối tượng, tổng hợp bộ điều khiển, thử nghiệm các thuật toán điều khiển mới.

**Từ khóa**: Vi điều khiển, dữ liệu nhận dạng, mô hình lò sấy, đối tượng nhiệt

**21.** **Nghiên cứu thiết kế đồ gá và lựa chọn chế độ hàn hợp lý để phục vụ công tác chế tạo thùng trộn của xe vận chuyển bê tông xi măng**/ Nguyễn Thoại Anh, Vũ Văn Trung// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 55-60.

**Nội dung**: Trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu, thiết kế đồ gá để phục vụ công tác chế tạo thùng trộn của xe vận chuyển bê tông xi măng, đồng thời lựa chọn loại máy hàn và chế độ hàn hợp lý trong quá trình chế tạo các loại thùng trộn. Ngoài những nội dung chính nêu trên bài báo còn trình bày cách xác định dung tích của các loại thùng trộn thông qua đường kính và chiều dài của các đoạn thùng.

**Từ khóa**: Bê tông xi măng, chế tạo thùng trộn, chế độ hàn

**22**. **Nghiên cứu tính toán, thiết kế chân kẹp cọc của máy ép cọc thủy lực Robot di chuyển trên cọc**/ Nguyễn Ngọc Trung, Nguyễn Văn Vịnh// Nguyễn Thùy Chi, Nguyễn Đăng Điệm// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 116-121.

**Nội dung**: Trình bày tóm tắt về cấu tạo nguyên lý làm việc của máy ép cọc thủy lực Robot di chuyển trên cọc. Sử dụng phần mềm Soliworks – Simulation để mô phỏng và phân tích phần tử hữu hạn chân kẹp của máy nhằm xác định khả năng làm việc của chân kẹp cọc đã đưa ra. Bài báo tạo cơ sở khoa học cho việc chế tạo trong nước thay thế thiết bị nhập ngoại.

**Từ khóa:** Xi lanh kẹp, chân kẹp cọc, máy ép cọc

**23. Nghiên cứu thiết kế tối ưu hệ thống điều khiển của máy sấy bơm nhiệt để sấy nhiều loại sản phẩm khác nhau**/ Đặng Văn Hải, Nguyễn Minh Huy// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 74-81.

**Nội dung:** Điều khiển một số thông số làm việc của máy sấy bơm nhiệt, nhằm góp phần điều khiển và xác định chế độ sấy tối ưu của máy sấy bằng bơm nhiệt có thể đáp ứng khả năng sấy cho nhiều loại sản phẩm khác nhau.Việc điều khiển nhiệt độ và vận tốc tác nhân sấy phù hợp sẽ vận hành đơn giản với độ chính xác và ổn định cao, tăng năng suất sấy, tiết kiệm chi phí năng lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm.

**Từ khóa:** Điều khiển PID, máy sấy bơm nhiệt, ANOVA

**24.** **Nghiên cứu thiết kế hệ thống cấp phôi và lấy sản phẩm tự động sử dụng cánh tay robot ứng dụng trong dập khối nóng**/ Đinh Văn Duy, Trần Anh Quân, Lê Trung Kiên, Nguyễn Mạnh Thắng// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 84-88.

**Nội dung**: Nghiên cứu tập trung thiết kế hệ thống cấp phôi và lấy sản phẩm dập tự động sử dụng cánh tay robot. Nội dung chính đi sâu vào việc tính toán, thiết kế mô hình và mô phỏng điều khiển cánh tay robot cấp phôi và lấy sản phẩm dập khối nóng trên máy ép trục khủy. Nghiên cứu mở ra khả năng nâng cao năng suất, bảo toàn chất lượng sản phẩm dập, giảm ảnh hưởng có hại đên sức khỏe người lao động.

**Từ khóa**: Robot, dập tự động, hệ thống cấp phôi, sản phẩm tự động

**25.** **Nghiên cứu thiết kế động cơ BLDC đồng trục ứng dụng cho phương tiện thủy**/ Thái Lâm Cường Quốc, Trần Thiên Phúc, Dương Ngọc Quân, Nguyễn Huy Hùng, Nguyễn Tấn Tiến// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 174-180.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày thiết kế động cơ BLDC đồng trục, ứng dụng cho phương tiện thủy. Động cơ BLDC đồng trục bao gồm hai trục đồng tâm dẫn động bởi hai roto riêng biệt bên trong và stato trung gian chung bên ngoài được cố định với khung vỏ. Được thiết kế dựa trên tính toán lý thuyết về các thông số hình học và tính chính xác được xác định bằng phần mềm chuyên dụng thông qua việc đánh giá mật độ từ thông, moment xoắn, công suất định mức và tốc độ.

**Từ khóa**: Động cơ DC, đồng trục, bộ giảm tốc độ

**26**. **Nghiên cứu thực nghiệm ảnh hưởng của góc xoay cánh bánh công tác tới đặc tính bơm hướng trục có số vòng quay đặc trưng cao ns=1200**/ Đỗ Hồng Vinh, Nguyễn Văn Thanh, Đỗ Phước Phú, Trương Việt Anh// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 40-44.

**Nội dung**: Trong bối cảnh hiện nay các hiện tượng lũ lụt, nước biển dâng, do biến đổi khí hậu đòi hỏi các máy bơm lớn chống ngập hay xây dựng công trình lấn biển. Việc phát triển các bơm hướng trục đáp ứng nhu cầu này rất cấp thiết. Bài báo này tập trung nghiên cứu bằng thực nghiệm, xác định ảnh hưởng về đặc tính thủy lực của bơm máy hướng trục cao khi điều chỉnh, xoay bánh cánh công tác. Thí nghiệm đã chỉ ra mối quan hệ giữa góc xoay và khả năng mở rộng vùng làm việc và công thức tính toán dự báo về hiệu suất ý nghĩa quan trọng của tính toán thiết kế bơm ns cao.

**Từ khóa:** Máy bơm, bơm hướng trục, bánh công tác

**27. Thiết bị van với cơ cấu đóng mở từ vật liệu đàn hồi/** Đinh Quang Bằng, Nguyễn Văn Hoan// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 128-131.

**Nội dung:** Giới thiệu thiết bị van với việc sứ dụng các cơ cấu đóng mở được làm từ vật liệu đàn hồi. Thiết bị sử dụng trong các hệ thống ống dẫn đường kính lớn cho phép thực hiện quá trình đóng mở nhờ vào năng lượn và áp suất dòng chảy. Sử dụng kết cấu vỏ đàn hồi đơn giản, tăng độ tin cậy, loại bỏ chế tạo các chi tiết máy phức tạp.

**Từ khóa:** Thiết bị van, áp suất, vật liệu đàn hồi

**28.** **Sử dụng công cụ mô phỏng trong Matlab phân tích cơ hệ nhiều vật**/ Vũ Thế Trung Giáp// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 165-168.

**Nội dung**: Nghiên cứu ứng dụng của công cụ mô phỏng trong Malab để phân tích cơ hệ nhiều vật rắn kết nối với nhau bởi các khớp và tuân theo động lực học Newton. Việc mô phỏng có thể được sử dụng để kiểm chứng việc tính toán lý thuyết và dễ dàng tiếp cận với mô hình.

**Từ khóa**: Matlab, cơ hệ nhiều vật, mô hình hóa

**29.** **Sử dụng phương pháp mô phỏng số để đánh giá hiệu quả phanh của hệ thống phanh dẫn khí nén trên xe tải**/ Nguyễn Tiến Dũng, Dư Tuấn Đạt, Trương Đặng Việt Thắng// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 140-145.

**Nội dung**: Bài báo sử dụng phương pháp mô phỏng số để mô phỏng và đánh giá hiệu quả phanh của hệ thống phanh dẫn động khí nén trên xe tải. Kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm cơ sở cho việc đánh giá ảnh hưởng của các thông số kết cấu của hệ thống phanh khí nén đến hiệu quả phanh của xe tải. Làm cơ sở cho thiết kế và đánh giá chất lượng xe bằng phương pháp mô phỏng.

**Từ khóa**: Mô phỏng số, hệ thống phanh, khí nén, xe tải

**30. Thiết kế bơm nhiệt kết hợp dùng năng lượng mặt trời**/ Lê Thượng Hiền// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 108-111.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp thiết kế hệ thống bơm nhiệt dùng kết hợp năng lượng mặt trời. Phương án kết hợp sẽ cho phép tận dụng được nguồn năng lượng mặt trời bằng các giải pháp khác nhau. Việc sử dụng nguồn điện lưới kết hợp bộ sấy nóng và nguồn điện năng lượng mặt trời sẽ nâng cao tính hiệu quả của hệ thống bơm nhiệt. Đồng thời cho phép chúng ta có thể giảm chi phí và tăng hiệu quả trong quá trình sử dụng.

**Từ khóa:** Bơm nhiệt, năng lượng mặt trời

**31.** **Thiết kế bộ điều khiển thời gian thực dành cho ngành công nghiệp/** Ngô Hà Quang Thịnh // Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 199-203.

**Nội dung**: Việc thiết kế bộ điều khiển thời gian thực đưa ra nhằm giải quyết các vấn đề tồn tại. Dựa trên chuẩn truyền thông thời gian thực, CPU có thể truyền nhận hoặc gửi dữ liệu đến các thiết bị hay slave để thực thi câu lệnh. Điều này giúp nâng cao độ tin cậy cho việc điều khiển hệ thống. Bộ điều khiển sé được hoàn thiện và áp dụng rộng rãi trong thực tế.

**Từ khóa:** Hệ thống servo, điều khiển nâng cao, lập trình nhúng, bộ điều khiển

**32. Thiết kế và chế tạo “hệ thống thay dao tự động cho máy phay CNC novamil” hỗ trợ hoạt động dạy học tại xưởng CAD/CAM/CNC Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh/** Dương Thị Vân Anh, Đặng Minh Phụng, Lê Thành Huy, Phạm Quốc Khánh, Trần Minh Vàng// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 24-28.

**Nội dung:** Ngày nay máy móc hiện đại phát triển, kéo theo các dòng máy CNC ra đời rất nhiều. Với việc đa dạng các dòng máy doanh nghiệp và xưởng sản xuất có nhiều sự lựa chọn trang bị máy móc cho nhà xưởng của mình. Tùy nhu cầu, chất lượng, điều kiện kinh tế doanh nghiệp chọn cho mình dòng máy phù hợp.Cùng với đó là vấn đề thời gian và bộ phận thay dao tự động của máy, giúp cho quá trình gia công sản phẩm không bị gián đoạn và linh hoạt.

**Từ khóa**: CAD/CAM/CNC, gia công phay, cắt gọt kim loại, thay dao tự động

**33.** **Thiết kế, chế tạo thiết bị hàn tấm tự động có rung siêu âm tần số 20kHz**/ Chung Trần Thế Vinh, Nguyễn Hữu Lộc, Nguyễn Thanh Hải, Nguyễn Thái Công// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 57-60.

**Nội dung**: Thiết bị hàn tấm tự động cho phép hàn các vật liệu như thép C45 với các phương pháp hàn theo công nghệ mới Tig-Mig/Mag. Nhóm nghiên cứu đã tìm hiểu, thiết kế, chế tạo thiết bị hàn tấm tự động có rung siêu âm nhằm ngiên cứu sự ảnh hưởng của sóng siêu âm đến chất lượng mối hàn Tig-Mig/Mag. Bài báo này trình bày các tính toán, thiết kế và chế tạo hệ siêu âm, đầu rung siêu âm sử dụng nguồn siêu âm 20kHz và thử nghiệm trên mối hàn Tig-Mig/Mag cho thép tấm C45.

**Từ khóa**: Siêu âm, 20kHz, hàn tấm, Tig, Mig, rung động

**34.** **Thiết kế, chế tạo và thực nghiệm hệ thống sấy bơm nhiệt kết hợp vi sóng/** Nguyễn Thế Bảo, Hoàng Đức Cường// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 66-76.

**Nội dung:** Trình bày thiết kế chế tạo và thực nghiệm sấy chuối sứ với máy sấy bơm nhiệt kết hợp vi sóng. Mô hình sấy hoạt động ổn định và đạt được yêu cầu đặt ra. Kết quả cho thấy ảnh hưởng của chế độ vi sóng đến thời gian sấy, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sử dụng năng lượng.

**Từ khóa**: Sấy bơm nhiệt, vi sóng, chuối sứ, hệ số Smer

**35.** **Thiết kế và điều khiển robot di động ứng dụng cho điều hướng thông minh trên cơ sở ROS**/ Nguyễn Đức Điển, Roãn Văn Hóa, Trần Đức Chuyển, Lại Thị Thanh Hoa// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 97-106.

**Nội dung**: Trình bày việc thiết kế điều khiển robot di động, ứng dụng cho điều hướng thông minh trong môi trường mặt phẳng với những khả năng tránh được chướng ngại vật trên đường đi. Công cụ lập trình là hệ điều hành cho robot Ros. Hệ điều hướng xây dựng quỹ đạo chuyển động cho robot hướng tới mục tiêu, di chuyển robot đến mục tiêu và robot co thể tránh được vật cản xuất hiện trên đường đi.

**Từ khóa**: Robot di động, hệ điều hành robot, định vị và bản đồ hóa, điều hướng thông minh

**36.** **Tính toán, thiết kế và xây dựng mô hình máy tách bùn có rotor kiểu elip**/ Phạm Thị Thủy, Nguyễn Thanh Tùng// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 181-185.

**Nội dung**: Trình bày phương pháp tính toán, thiết kế máy tách bùn có rotor hình elips. Trên cơ sở toán học, nghiên cứu đã chỉ ra thông số hình học tối ưu cho rotor máy tách bùn. Bài báo đề cập đến phương pháp thiết kế các cụm chi tiết chính của máy tách bùn. Xây dựng được mô hình máy tách bùn có rotor hình elips. Kết quả là cơ sở quan trọng cho việc chế tạo máy tách bùn rotor elips trong điều kiện Việt Nam.

**Từ khóa**: Máy tách bùn, Rotor elips, bánh răng elips

**37. Tính toán tổng thể làm mát động cơ đốt trong**/ Phạm Minh Tuấn// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 117-121.

**Nội dung**: Tính toán hệ thống làm mát là một trong những nhiệm vụ chính khi thiết kế và kiểm nghiệm động cơ đốt trong. Trình bày mô hình tính toán tổng thể hệ thống làm mát cho kết quả sát với thực tế hơn và có thể dùng để tính toán thiết kế, lựa chọn các cụm hoặc kiểm nghiệm toàn bộ hệ thống làm mát.

**Từ khóa**: Hệ thống làm mát, động cơ đốt trong, trao đổi nhiệt, truyền nhiệt

**38. Tối ưu hóa các thông số công nghệ mài đến nhám bề mặt và năng suất bóc tách vật liệu chi tiết trục turbine**/ Nguyễn Ngọc Nhân, Trần Vĩnh Hưng, Lê Hồng Kỳ// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 133-140.

**Nội dung**: Trục turbine là chi tiết quan trọng trong cơ cấu tăng áp turbocharger. Chi tiết này không những đòi hỏi cơ tính, độ chính xác cao mà còn cần phải độ nhẵn bề mặt cao để đảm bảo cho điều kiện làm việc với tốc độ và nhiệt độ rất cao. Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu tối ưu hóa các thông số công nghệ mài đến nhám bề mặt và năng suất bóc tách khi gia công chi tiết trục turbine làm bằng thép ứng dụng cho xe tải.

**Từ khóa**: Mài, nhám bề mặt, turbocharger, trục turbine

**39.** **Tối ưu hóa các thông số quá trình phun ép nhựa cho sản phẩm cánh bơm ly tâm bằng phương pháp taguchi**/ Nguyễn Quốc Mạnh, Nguyễn Minh Quân// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 107-111.

**Nội dung**: Trình bày tối ưu hóa các thông số quá trình phun ép nhựa lên chất lượng sản phẩm cánh bơm ly tâm bằng phương pháp taguchi.

**Từ khóa:** Ép phun, tối ưu hóa, phương pháp taguchi

**40. Tối ưu hóa các thông số công nghệ đầu vào để nâng cao chất lượng bề mặt gia công trên máy cắt dây CNC FT3545HS**/ Lê Hà An, Lê Thượng Hiền, Nguyễn Hồng Lĩnh// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 166-171.

**Nội dung**: Cường độ phóng tia lửa điện, thời gian mở xung điện và thời gian đóng xung điện được lựa chọn để tối ưu hóa trong quá trình gia công thép không gỉ trên máy cắt dây CNC FT3545HS. Dựa trên kết quả thực nghiệm phương trình tường minh biễu diễn mối quan hệ giữa độ nhám bề mặt gia công và các thông số công nghệ đầu vào đã xác định trên cơ sở sử dụng phương pháp ma trận trực giao Taguchi L16 và mô hình đáp ứng bề mặt. Đảm bảo chất lượng bề mặt gia công thép không gỉ SUS316 trên máy cắt dây CNC FT3545HS.

**Từ khóa**: Tối ưu hóa, chất lượng bề mặt, gia công tia lửa điện

**41**. **Ứng dụng Matlap Simulink để mô phỏng hệ truyền động điện của tàu điện ắc quy điều khiển bằng phương pháp băm xung áp một chiều**/ Nguyễn Thị Thùy// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 65-70.

**Nội dung**: Điện tử công suất phát triển được áp dụng khá nhiều vào lĩnh vực điều khiển truyền động đem lại hiệu quả cao. Bài báo nghiên cứu thay thế điều khiển tốc độ động cơ truyền động cho tàu điện ắc quy sử dụng trong lĩnh vực vận tải mỏ từ phương pháp điện trở kết hợp điện áp sang phương pháp điều khiển băm xung áp một chiều. Kết quả hoạt động của hệ truyền động theo phương pháp mới được mô phỏng qua phần mềm Matlap Simulink cho thấy việc thay thế này hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của hệ truyền động tàu điện ắc quy.

**Từ khóa**: Tàu điện ắc quy, băm xung áp, hệ truyền động điện, Matlap Simulink

**42. Ứng dụng phương pháp phần tử hữu hạn mô phỏng các quá trình hàn**/ Ngô Thị Thảo// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 141-146.

**Nội dung**: Bài báo trình bày ứng dụng phương pháp phần tử hữu hạn trên phần mềm Comsol để mô phỏng các quá trình hàn. Kết quả mô phỏng đưa ra được nhiệt độ, ứng suất và biến dạng hàn, đây là cơ sở để dự báo trước tình trạng của liên kết sau khi hàn. Chứng minh khả năng ứng dụng đa dạng của phương pháp, một số quá trình hàn với sự phân bố nguồn nhiệt hàn khác nhau được mô phỏng. Làm giảm chi phí và thời gian thực nghiệm hàn mẫu.

**Từ khóa**: Phần mềm Comsol, nhiệt độ, biến dạng hàn

**43. Ứng dụng công nghệ điện phân nước tạo khí HHO cho động cơ đốt trong sử dụng nhiên liệu Diesel**/ Nguyễn Trường Giang, Ngô Văn Thanh, Nguyễn Thanh Thủy// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 152-160.

**Nội dung:** Trong bài nghiên cứu này giải pháp ứng dụng công nghệ điện phân nước tạo khí HHO bổ sung trực tiếp vào đường cấp nhiên liệu của động cơ đốt trong sử dụng nhiên liệu diesel được đề suất và thử nghiệm thực tế trên xe buýt. Kết quả cho thấy giải pháp này có tính khả thi, hiệu quả sử dụng nhiên liệu được nâng cao, đồng thời lượng khí thải ô nhiễm môi trường giảm đáng kể so với các giải pháp khác.

**Từ khóa**: Khí HHO, tiết kiệm nhiên liệu, giảm ô nhiễm môi trường

**44. Xác định hệ số lực cản khí động của đạn pháo tăng tầm có sử dụng cụm bù khí bằng phần mềm ANSYS**/ Nguyễn Thanh Hoàn// // Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 4 .- Tr. 71-73.

**Nội dung:** Sử dụng cụm bù khí là giải pháp hiệu quả làm giảm lực cản của không khí tác dụng lên đạn trong quá trình bay, do đó làm tăng tầm bắn của đạn pháo. Bài báo trình kết quả nghiên cứu xác định hệ số lực cản khí động của đạn pháo tăng tầm có sử dụng cụm bù khí bằng phương pháp mô phỏng số trong Ansys Cfx.

**Từ khóa:** Khí động, cụm bù khí, hệ số lực cản khí động

**45.** **Xây dựng bộ điều khiển PD bám quỹ đạo cho Robot song song delta**/ Phạm Hoàng Vương, Ngô Sĩ Đồng// Tạp chí Cơ khí Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 139-143.

**Nội dung**: Robot song song là các cơ hệ phức tạp với nhiều vòng động học, nhiều khâu nhiều khớp ràng buộc đen xen nhau. Điều khiển Robot có ý nghĩa và tầm quan trọng lớn trong thực tế sử dụng, nó quyết định trực tiếp đến chất lượng thực hiện các công việc của robot. Robot thực hiện gia công cơ khí với độ chính xác cao, chuyển động theo đúng quỹ đạo yêu cầu, bộ điều khiển cần thiết xây dựng một cách phù hợp.

**Từ khóa:** Điều khiển Robot, Robot song song, Matlab Simulink

**XÂY DỰNG**

**1. Ảnh hưởng hiệu ứng vòm của phương pháp xử lý nền bằng AliCC tại khu công nghiệp Phú Mỹ - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu/** TS. Võ Nguyễn Phú Huân, Nguyễn Phạm Bình Tiến Dũng// Xây dựng .- 2021 .- Số 6 (637) .- Tr. 84-89.

**Nội dung:** Phương pháp AliCC đã được sử dụng để xử lý nền cho công trình Cảng SP-PSA nằm dọc theo sông Thị Vải tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công tác quan trắc hiện trường đã được tiến hành đầy đủ và cẩn thận để rút ra những kết luận được sử dụng như những hướng dẫn, kinh nghiệm cho những công trình tương tự.

**Từ khóa**: Trụ xi măng đất, xử lý nền, hệ số phân bố ứng suất, hiệu ứng vòm

**2. Các phương pháp tính toán hệ thanh chống tạm trong thi công tầng hầm công trình/** Nguyễn Thanh Hải// Xây dựng .- 2021 .- Số 6 (637) .- Tr. 131-135.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp tính toán hệ thanh chống, bằng cách xây dựng mô hình mô phỏng của hệ tùy thuộc vào điều kiện và loại hình thi công được áp dụng đối với từng công trình cụ thể.

**Từ khóa**: Nhà cao tầng, tầng hầm, thanh chống tạm, thi công đào mở, thi công top-down

**3. Dự đoán sức chịu tải tới hạn của dầm thép có khoét lỗ bằng mạng nơ ron nhân tạo/** ThS. Mai Văn Chiến, ThS. Bùi Gia Linh// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 19-23.

**Nội dung:** Đánh giá mô hình đề xuất được thể hiện qua các tiêu chí thống kê, cụ thể là hệ số tương quan (R), căn của sai số toàn phương trung bình gốc (RMSE), sai số tuyết đối trung bình (MAE) và phần trăm sai số trung bình tuyết đối (MAPE).

**Từ khóa**: Mạng nơ ron nhân tạo, dầm có khoét lỗ, sức chịu tải tới hạn

**4. Đề xuất giải pháp sử dụng cấu kiện bê tông cốt sợi đúc sẵn làm đường cao tốc trên biển nối Vũng Tàu – Gò Công/** Vũ Duy Thăng, TS. Đỗ Thắng// Xây dựng .- 2021 .- Số 6 (637) .- Tr. 100-103.

**Nội dung:** Đề xuất giải pháp kết cấu mới cho tuyến đê biển bằng việc sử dụng cấu kiện bê tông cốt sợi đúc sẵn của Công ty cổ phần koa học công nghệ Việt Nam (Busadco).

**Từ khóa**: Đê biển, cao tốc trên biển, bê tông cốt sợi, bê tông đúc sẵn

**5. Đường sắt tốc độ cao và một số công nghệ đặc trưng/** Nguyễn Chí Đạt// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 34-36.

**Nội dung:** Tìm hiểu về đường sắt tốc độ cao và một số công nghệ đặc trưng được áp dụng như: tấm che giảm sức cản, cơ chế tự nghiêng, cơ chế hãm, điều khiển đoàn tàu sử dụng mạch điện đường ray và sóng viễn thông, cách thức lấy điện.

**Từ khóa**: Đường sắt tốc độ cao, công nghệ đặc trưng

**6. Một số lưu ý kỹ thuật khi thi công ép cọc PHC có tiết diện lớn/** ThS. KS. Lê Bá Sơn// Xây dựng .- 2021 .- Số 6 (637) .- Tr. 57-61.

**Nội dung:** Nghiên cứu biện pháp thi công, các tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến cọc bê tông ly tâm ứng lực trước cường độ cao có tiết diện lớn của các dự án ở Việt Nam, từ đó đề xuất những lưu ý kỹ thuật trong quy trình thi công.

**Từ khóa**: Thi công ép cọc, cọc bê tông ly tâm ứng lực trước cường độ cao, PHC

**7. Mô phỏng tấm composite tựa một phần trên nền đàn hồi bằng SAP2000/** Đặng Thu Thủy// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 15-17.

**Nội dung:** Trình bày việc mô phỏng và tính toán tấm composite tựa một phần trên nền đàn hồi bằng SAP2000. Nội lực và chuyển vị của tấm composite đã được tính toán thông qua việc sử dụng phần tử tấm trong SAP2000. Thực hiện các ví dụ để tính được nội lực và chuyển vị của tấm với các trường hợp khác nhau của tham số đầu vào.

**Từ khóa**: Tấm composite, nền đàn hồi, SAP2000

**8. Mô phỏng cường độ nén của bê tông HPC sử dụng mạng nơ ron nhân tạo với thuật toán tối ưu hóa Bayesian và Levenberg Marquardt/** ThS. Hoàng Thị Hương Giang// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 19-23.

**Nội dung:** Xây dựng mô hình ANN với các thuật toán Levenberg Marquardt và thuật toán tối ưuBayesian để dự đoán cường độ chịu nén của HPC với độ chính xác cao và nhanh chóng.

**Từ khóa**: Bê tông cường độ cao, mạng nơ ron nhân tạo, Bayesian, Levenberg Marquardt

**9. Nghiên cứu tính chất cơ lý của một số dạng vật liệu mới để gia cường tấm bê tông cốt thép khi chịu tác động của tải trọng đặc biệt/** TS. Nguyễn Hữu Thế// Xây dựng .- 2021 .- Số 6 (637) .- Tr. 66-71.

**Nội dung:** Trình bày kết quả thí nghiệm hiện trường xác định giá trị chuyển vị tại vị trí trọng tâm của tấm bê tông cốt thép không có gia cường, có gia cường bằng các loại vật liệu mới như Sơn Polyurea hoặc sợi FRP với chiều dày khác nhau khi chịu tác động của tải trọng đặc biệt.

**Từ khóa**: Sơn Polyurea, sợi FRP, tải trọng đặc biệt, bê tông cốt thép

**10. Nghiên cứu tính toán kết cấu dây cứng chịu tác dụng tĩnh theo phương pháp nguyên lý cực trị Gauss/** TS. Phạm Văn Trung// Xây dựng .- 2021 .- Số 6 (637) .- Tr. 72-75.

**Nội dung:** Trình bày một phương pháp mới tính toán dây cứng chịu tải trọng tĩnh, vật liệu làm việc trong giai đoạn đàn hồi và chấp nhận giả thuyết chuyển vị nhỏ theo phương pháp nguyên lý cực trị Gauss kết hợp lập trình tính toán bằng phần mềm Matlab.

**Từ khóa**: Dây cứng, phương pháp nguyên lý cực trị Gauss, chuyển vị nhỏ

**11. Nghiên cứu thiết kế cấp phối bê tông tự lèn mác 60MPA/** Nguyễn Tiến Dũng// Xây dựng .- 2021 .- Số 6 (637) .- Tr. 96-99.

**Nội dung:** Nghiên cứu thiết kế cấp phối bê tông tự lèn với đầy đủ các tính chất cơ lý: độ chảy xòe, độ chảy qua các dụng cụ chữ U, V, L, cường độ, độ co ngót.

**Từ khóa**: Bê tông tự lèn, co ngót, độ chảy xòe

**12. Nghiên cứu áp dụng giải pháp sử dụng cấu kiện bê tông cốt sợi cho tuyến đê biển Nam Đình Vũ kết hợp làm đường nội bộ/** TS. Đỗ Thắng, KS. Lường Thị Phương// Xây dựng .- 2021 .- Số 6 (637) .- Tr. 126-130.

**Nội dung:** Nghiên cứu đánh giá giải pháp truyền thống trong bước thiết kế cơ sở, đề xuất áp dụng giải pháp công nghệ mới sử dụng cấu kiện bê tông cốt sợi đúc sẵn cho tuyến đê biển Nam Đình Vũ kết hợp làm đường nội bộ.

**Từ khóa**: Đê biển, đường nội bộ, bê tông cốt sợi, bê tông đúc sẵn

**13. Nghiên cứu và áp dụng mô hình rừng ngẫu nhiên xác định cường độ nén của bê tông cốt liệu nhẹ/** TS. Lý Hải Bằng, TS. Nguyễn Thùy Anh, ThS. Lê Nho Thiện// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 23-28.

**Nội dung:** Mô hình rừng ngẫu nhiên được đề xuất để dự đoán nhanh cường độ nén của bê tông cốt liệu nhẹ. Giới thiệu RF và tiêu chí thống kê, cơ sở dữ liệu để đào tạo và xác nhận thuật toán RF, kết quả và thảo luận.

**Từ khóa**: Mô hình rừng ngẫu nhiên, bê tông cốt liệu nhẹ, cường độ nén

**14. Nghiên cứu về độ chính xác quan trắc độ lún và độ chính xác khi xác định độ cố kết nền đất yếu/** NCS. ThS. Trần Thị Thảo, PGS. TS. Trần Đắc Sử// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 5-7.

**Nội dung:** Luận chứng về các sai số cơ bản khi quan trắc độ lún nền đất yếu: sai số xác định độ lún, sai số đo độ cao và sai số xác định độ cố kết của đất dựa trên các quy định của các tiêu chuẩn quan trắc hiện hành và lý thuyết sai số. Việc đưa ra các chỉ tiêu này góp phần kiểm soát chất lượng của công tác quan trắc độ lún nền đất yếu và qua đó góp phần nâng cao chất lượng công trình.

**Từ khóa**: Quan trắc độ lún, nền đất yếu, độ cố kết, sai số trung phương

**15. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến mô đun đàn hồi (EAC) của bê tông nhựa chặt nóng ở Việt Nam/** Nguyễn Quang Phúc, Vũ Văn Thắng// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 11-13.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp thí nghiệm và các kết quả nghiên cứu bước đầu các yếu tố ảnh hưởng đến mô đun đàn hồi (EAC) bằng thí nghiệm kéo gián tiếp tải trọng lặp của bê tông nhựa chặt cỡ hạt lớn nhất danh định 12,5 (BTNC12,5) ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, mô đun đàn hồi, nhựa đường

**16. Nghiên cứu lựa chọn chất tạo màng và chất đóng rắn thích hợp trong chế tạo sơn bê tông có hàm lượng VOC thấp trên cơ sở nhựa Epoxy/** PGS. TS. Nguyễn Thị Bích Thủy, GS. TS. Đỗ Như Tráng, PGS. TS. Nguyễn Văn Vi, GS. TSKH. Trần Vĩnh Diệu, PGS. TS. Nguyễn Nhị Trự// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 14-18.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu chế tạo hệ sơn lót epoxy cho bê tông vùng biển dựa trên các thử nghiệm với hai loại nhựa epoxy bisphenol A và bisphenol F, ba loại chất đóng rắn amin và hai loại chất pha loãng hoạt tính. Qua đó, lựa chọn hệ chất tạo màng và chất đóng rắn thích hợp để chế tạo hệ sơn lót epoxy không dung môi hữu cơ.

**Từ khóa**: Chất tạo màng, chất đóng rắn, màng sơn bê tông, nhựa epoxy

**17. Nghiên cứu ảnh hưởng của cát nghiền từ các đá gốc khác nhau đến các đặc trưng cường độ của bê tông sử dụng cát mịn phối trộn cát nghiền trong xây dựng cầu/** NCS. Nguyễn Đức Dũng, PGS. TS. Nguyễn Duy Tiến, TS. Thái Khắc Chiến, PGS. TS. Trần Thế Truyền// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 12-18.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của cát nghiền từ các đá gốc khác nhau đến tính chất cơ học của bê tông sử dụng cát hỗn hợp với cấp cường độ C40 áp dụng cho xây dựng cầu nhằm đưa ra các đề xuất phục vụ công tác thiết kế và thi công cầu với loại vật liệu đặc trưng này.

**Từ khóa**: Cát nghiền, đá vôi, cường độ chịu nén, bê tông, xây dựng cầu

**18. Nhận dạng nhóm yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng của công việc lập dự toán/** TS. Nguyễn Hoài Nghĩa, KS. Trương Hồng Phúc// Xây dựng .- 2021 .- Số 6 (637) .- Tr. 90-95.

**Nội dung:** Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến độ chính xác của việc lập dự toán dự án xây dựng tại khu vực Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Chất lượng, lập dự toán, phân tích nhân tố, yếu tố ảnh hưởng

**19. Phân chia nền đất khu vực quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo tiêu chuẩn NEHRP/** ThS. Nguyễn Thành An// Xây dựng .- 2021 .- Số 6 (637) .- Tr. 136-137.

**Nội dung:** Trên cơ sở nghiên cứu Bản đồ Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tỷ lệ 1:200000 vùng Hà Nội, báo cáo khảo sát địa chất công trình của nhiều công trình xây dựng ở khu vực quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, trình bày một số kết quả áp dụng tiêu chuẩn NEHRP cho việc phân chia nền đất khu vực này.

**Từ khóa**: Tiêu chuẩn NEHRP, phân chia nền đất, quân Thanh Xuân

**20. Phân tích các yếu tố hợp thành biến dạng lún nền đường sắt tốc độ cao/** ThS. Phạm Thị Loan// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 18-22.

**Nội dung:** Phântích các yếu tố hợp thành biến dạng lún nền đường sắt tốc độ cao, từ nguyên lý phân tích cho mặt cắt ngang và dọc tuyến để tính toán kiểm nghiệm và xác nhận phương án thiết kế nền đường có đáp ứng được hay không yêu cầu khống chế biến dạng lún của nền đường. Đồng thời dựa vào thiết kế nền đường với phương án đoạn quá độ, dự báo tính toán mức giá trị biến dạng lún, từ đó khống chế việc thi công và phương án giám sát biến dạng lún trong thời kỳ quan trắc.

**Từ khóa**: Biến dạng lún, đường sắt tốc độ cao, thiết kế nền đường

**21. Phân tích độ tin cậy cầu dàn thép phát sinh biến ngẫu nhiên bằng phương pháp Latin Hypercube/** Trần Quang Huy, Hồ Chí Hân// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 7-11.

**Nội dung:** Giới thiệu phương pháp xác định độ tin cậy bằng bằng kỹ thuật Latin Hypercube kết hợp phân tích kết cấu bằng mô hình phần tử hữu hạn. Cung cấp hướng dẫn áp dụng đánh giá độ tin cậy thông qua một ví dụ cụ thể áp dụng cho cầu dàn thép.

**Từ khóa**: Độ tin cậy kết cấu, mô phỏng Latin Hypercube, cầu dàn thép, biến ngẫu nhiên

**22. Phương pháp vẽ đường tần xuất thực nghiệm trong xử lý số liệu quan trắc thủy văn công trình giao thông/** PGS. TS. Phạm Văn Thoan// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 24-31.

**Nội dung:** Trình bày cơ sở lý thuyết tính toán, đưa ra ví dụ tính toán, đồng thời thiết lập trình tự các bước để vẽ đường tần xuất thực nghiệm theo các công thức tính xác suất. Kết luận và kiến nghị cần thiết cho người làm công tác khảo sát, nghiên cứu thủy văn và thiết kế công trình.

**Từ khóa**: Đường tần xuất thực nghiệm, thủy văn, thống kê xác suất

**23. Sử dụng công nghệ radar xuyên đất trong công tác khảo sát địa kỹ thuật : lấy ví dụ cho một số dự án điển hình/** TS. Đỗ Minh Tính// Xây dựng .- 2021 .- Số 6 (637) .- Tr. 52-56.

**Nội dung:** Giới thiệu công nghệ radar xuyên đất và tính ứng dụng của nó trong công tác khảo sát địa kỹ thuật thông qua một số ví dụ thực tế, với mục đích làm tài liệu tham khảo cho những người làm công việc có liên quan.

**Từ khóa**: Khảo sát địa kỹ thuật, công nghệ radar xuyên đất, thăm dò địa vật lý

**24. Thiết kế thành phần bê tông xi măng sử dụng cốt liệu đá quartzite Thanh Sơn, Phú Thọ theo phương pháp ACI 211.1.91/** TS. Ngô Hoài Thanh// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 32-35.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp thiết kế thành phần bê tông xi măng sử dụng cốt liệu đá quartzite Thanh Sơn, Phú Thọ theo phương pháp ACI 211.1.91. Đưa ra kết quả đánh giá về cường độ chịu nén và cường độ kéo uốn của bê tông. Kết luận về hệ số K trong công thức quan hệ giữa cường độ chịu nén và cường độ kéo uốn của bê tông.

**Từ khóa**: Bê tông xi măng, cốt liệu đá quartzite**,** phương pháp ACI 211.1.91

**25. Thiết lập hệ phương trình giải bài toán phân tích tĩnh thanh cong phẳng bằng phương pháp phần tử biên/** TS. Trần Thị Thúy Vân, TS. Trần Trung Hiếu// Xây dựng .- 2021 .- Số 6 (637) .- Tr. 76-79.

**Nội dung:** Trình bày đường lối thiết lập hệ phương trình đại số giải bài toán xác định nội lực và chuyển vị của thanh cong phẳng bằng phương pháp phần tử biên.

**Từ khóa**: Phương pháp phần tử biên, phân tích tĩnh, thanh cong phẳng, phương trình tích phân biên

**26. Tính khung phẳng chịu tải trọng ngẫu nhiên trên cơ sở kết hợp với phương pháp phần tử hữu hạn với mô phỏng Monte Carlo/** ThS. Nguyễn Thị Nhung// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 11-14.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn tính nội lực và chuyển vị của khung chịu các tải trọng ngẫu nhiên. Các tải trọng ngẫu nhiên giả thiết có dạng phân phối chuẩn và sử dụng phương pháp mô phỏng Monte Carlo để mô phỏng các tải trọng này.

**Từ khóa**: Kết cấu khung, tải trọng ngẫu nhiên, phương pháp phần tử hữu hạn, phương pháp mô phỏng Monte Carlo

**27. Tính toán tải trọng động đất tác dụng lên trụ cầu bằng phương pháp tải trọng rải đều/** TS. Đào Sỹ Đán// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 8-10.

**Nội dung:** Trình bày trình tự và các công thức tính toán tải trọng động đất tác dụng lên trụ cầu nhịp giản đơn bằng phương pháp tải trọng rải đều. Một ví dụ tính toán cụ thể cũng được trình bày để minh họa cho sự áp dụng của phương pháp này. Kết quả cho thấy, phương pháp tải trọng rải đều phù hợp với những cầu đơn giản và kết quả của nó là tương đương với phương pháp đàn hồi dạng đơn.

**Từ khóa**: Phương pháp tải trọng rải đều, trụ cầu, phương pháp đàn hồi dạng đơn

**28. Ứng dụng phần mềm Plaxis phân tích ổn định bờ dốc cho sự cố mất ổn định nền đường đắp trên nền đất yếu đoạn từ KM9+820 đến KM9+960 dự án : đường cặp kênh bảy thước CAD 05 cầu tại huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An/** ThS. Lê Văn Dũng, ThS. Phạm Bá Hưng// Cầu đường Việt Nam .- 2021 .- Số 6 .- Tr. 29-31.

**Nội dung:** Phân tích ổn định nền đường đắp trên nền đất yếu bằng phần mềm Plaxis. Dựa vào kết quả quan trắc thực tế sự cố công trình, tiến hành so sánh và kiến nghị sử dụng phương pháp.

**Từ khóa**: Phần mềm Plaxis, bờ dốc, hệ số an toàn, mặt trượt

**29. Xác định vị trí và lựa chọn van khí trên đường ống cấp nước/** TS. Nguyễn Thanh Công// Xây dựng .- 2021 .- Số 6 (637) .- Tr. 113-115.

**Nội dung:** Hướng dẫn và khuyến nghị cho việc xác định vị trí cũng như loại van xả khí bố trí trên tuyến ống cấp nước, đặc biệt là các tuyến truyền dẫn, vận chuyển nước thô về trạm xử lý hoặc nước sạch vận chuyển vào mạng lưới phân phối.

**Từ khóa**: Van khí, van xả khí, mạng lưới cấp nước, tuyến ống truyền dẫn

**KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

1**. Cơ hội, thách thúc, giải pháp và điều kiện để triển khai thực hiện, phát triển kiểm toán tuân thủ ở Việt Nam trong hội nhập kinh tế quốc tế**/ Lê Thị Thanh Hằng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 118-119.

**Nội dung**: Với mục đích của kiểm toán tuân thủ là nhằm đánh giá xem đơn vị được kiểm toán có chấp hành tuân thủ các quy định mà các cơ quan có thẩm quyền cấp trên hoặc cơ quan chức năng của Nhà nước hoặc cơ quan chuyên môn đẻ ra hay không, kết hợp với thực tiễn khi tiến hành kiểm toán tuân thủ thường kết hợp với các cuộc kiểm toán khác nên kiểm toán tuân thủ thực sự cần thiết khi Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế.

**Từ khoá**: Kiểm toán, Hội nhập kinh tế quốc tế, Cơ hội, Thách thức

**2. Đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao tính chủ động học tập của sinh viên ngành kế toán, trường Đại học Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh trong thời đại công nghệ 4.0**/ Trương Nguyễn Tường Vy// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 97-99.

**Nội dung:** Trong thời đại công nghệ 4.0, không gian và thời gian đã không còn trở ngại đối với việc học tập: chỉ với một chiếc điện thoại thông minh hoặc máy tính, người học có thể dễ dàng tìm thấy được lượng thông tin cơ bản, cần thiết phục vụ cho việc học tập của mình. Trong thời đại công nghệ 4.0, giảng viên cần đổi mới phương pháp dạy học, linh hoạt kết hợp phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học chủ động, đồng thời ứng dụng thành tựu của khoa học công nghệ đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao tính chủ động, sáng tạo của sinh viên. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là phân tích, đánh giá thực trạng về phương pháp giảng dạy cho sinh viên ngành Kế toán trường Đại học Công nghệ TP.HCM (HUTECH), từ đó đề xuất giải pháp đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao tính chủ động học tập của sinh viên trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay.

**Từ khoá:** Đại học, Công nghệ 4.0, Sinh viên, Ngành kế toán, Học tập, Tính chủ động, Phương pháp giảng dạy, Đổi mới

**3. Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán tại Chi nhánh Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - Nhà máy luyện gang**/ Nguyễn Thị Kim Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 91-93.

**Nội dung**: Ngày nay xu thế hội nhập khu vực và thế giới ngày càng sâu rộng, đế có thể tồn tại, cạnh tranh và phát triển trong nền kinh tế thị trường nhiều khó khăn đòi hỏi các doanh nghiệp phải có tầm nhìn chiến lược. Muốn vậy, ngoài việc nắm bắt tốt nhu cầu thị trường, các doanh nghiệp cần phải tìm cách nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí sản xuất và hạ giá thành sản phẩm. Để có được các quyết định đúng đắn đòi hỏi hệ thống kế toán của doanh nghiệp phải vận hành thực sự hiệu quả, chính xác và kịp thời. Thông tin do kế toán cung cấp là bộ phận quan trọng trong toàn bộ hệ thống thông tin kinh tế của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Kế toán, Công ty, Gang, Thép, Doanh nghiệp, Kinh tế, Thông tin

**4. Một số vấn đề về khấu trừ thuế thu nhập cá nhân**/ Nguyễn Thị Thanh Mai, Nguyễn Quốc Huy, Ngô Thị Thu Liên// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 97-97.

**Nội dung**: Khấu trừ thuế thu nhập cá nhân là việc tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện tính trừ số thuế phải nộp vào thu nhập của người nộp thuế trước khi trả thu nhập. Bài viết trao đổi về một số điểm lưu ý trong quá trình sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân và theo dõi trên Bảng kê sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân.

**Từ khoá:** Thuế, Thu nhập cá nhân, Khấu trừ thuế, Lao động, Nộp thuế

**5. Nâng cao năng lực của giáo viên dạy nghề kế toán doanh nghiệp trong thực hiện bài giảng kế toán theo phương pháp tiếp cận năng lực tại Trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên**/ Dương, Thu Hà// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên là một trong những trường đào tạo nhiều ngành nghề đang xây dựng chương trình đào tạo ngành Kế toán doanh nghiệp đáp ứng chuẩn đầu ra của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp. Bài viết nghiên cứu các năng lực cần có của giáo viên dạy nghề Kế toán doanh nghiệp trong thực hiện bài giảng theo phương pháp tiếp cận năng lực, nâng lực của giáo viên dạy nghề Kế toán doanh nghiệp của Trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực của giáo viên dạy nghề Kế toán doanh nghiệp trong thực hiện bài giảng kế toán theo phương pháp tiếp cận năng lực tại Nhà trường.

**Từ khoá**: Trường cao đẳng, Giáo viên, Giảng dạy, Nghề nghiệp, Kế toán doanh nghiệp, Năng lực, Phương pháp giảng dạy

**6. Thẻ điểm cân bằng (BSC) và chi phí dựa trên mức độ hoạt động (ABC): một công cụ quản trị tích hợp toàn diện cho doanh nghiệp**/ Trần Xuân Giao, Bùi Nhất Giang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 67-69.

**Nội dung**: Một trong những công cụ được sử dụng phổ biến để đo lường hiệu quả của một tổ chức đó là thẻ điểm cân bằng (Balance scoredcard - BSC), tuy nhiên BSC lại không cung cấp đủ chi tiết và tối ưu hóa chí số tài chính. Trái ngược với BSC, công cụ chi phí dựa trên hoạt động (Activity based costing —ABC) cung cấp sự hiểu biết đầy đủ và chi tiết về chi phí của các hoạt động trong tổ chức nhưng không đủ toàn diện về tầm quan trọng chiến lược cho toàn bộ các hoạt động trong tổ chức. Bài nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu để tổng hợp các nghiên cứu trước về công cụ quản trị tích hợp giữa BSC và ABC, từ đó đưa ra gợi ý áp dụng công cụ quản trị nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động trong doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Thẻ điểm cân bằng (BSC), Chi phí dựa trên mức độ hoạt động (ABC), Quản trị tích hợp, Doanh nghiệp, Công cụ quản lý

**7. Thực trạng ý kiến kiểm toán của một số công ty niêm yết theo ngành tại Việt Nam**/ Đỗ Quỳnh Chi// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Nghiên cứu này so sánh ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần và không phải dạng chấp nhận toàn phần của 188 công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam từ 2010-2019. 188 công ty được thu thập từ máu của nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán của các công ty niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê mô tả và chia ý kiến kiểm toán thành hai loại: ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần và ý kiến kiểm toán không phải dạng chấp nhận toàn phần. Kết quả chỉ ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần có xu hướng tăng dần qua các năm và chiếm một tỷ lệ lớn tại các ngành và cao nhất là ở ngành nguyên vật liệu và thấp nhất ở ngành dịch vụ.

**Từ khoá**: Kiểm toán, Công ty, Thị trường chứng khoán, Ý kiến, Thực trạng, Kinh tế ngành

**8. Vận dụng thông tin kế toán quản trị trong việc ra quyết định của các doanh nghiệp Việt Nam**/ Ngô Thị Hiên, Vũ Thị Hường// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Ra quyết định là một chức năng quan trọng và xuyên suốt các khâu của quản trị doanh nghiệp, nó được vận dụng liên tục trong suốt quá trình cung cấp nhằm phục vụ các nhà quản trị ra các quyết định. Quá trình ra quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp là quá trình lựa chọn phương án tốt nhất, có lợi nhất và hiệu quả nhất từ nhiều phương án khác nhau. Các quyết định của nhà quản trị sẽ ảnh hưởng đến kết quả và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp cả hiện tại và tương lai.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp, Kế toán quản trị, Thông tin, Ra quyết định, Vận dụng

**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**1. Ảnh hưởng của cạnh tranh, hiệu suất lên hiệu quả hoạt động kinh doanh của các công ty trong ngành thép Việt Nam từ năm 2015 đến năm 2018**/ Lê Minh Hằng, Đào Thị Thanh Bình, Nguyễn Hương Quỳnh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 52-54.

**Nội dung**: Bài báo này xem xét mối quan hệ giữa năng lực cạnh tranh, hiệu suất và khả năng sinh lời của 25 doanh nghiệp niêm yết trong ngành thép Việt Nam. Chi số hiệu suất của các doanh nghiệp thép được tính toán trong nghiên cứu này cho thấy hầu hết các doanh nghiệp trong ngành thép đang làm rất tốt khi biết cách tận dụng các nguồn lực sẵn có để tối ưu hóa sản lượng. Nghiên cứu cũng chỉ ra mối quan hệ giữa khả năng sinh lời của công ty và các yếu tố quyết định bằng cách sử dụng dữ liệu thứ cấp từ các nguồn đáng tin cậy trên Internet và áp dụng 03 mô hình là Mô hình hồi quy gộp, Mô hình hiệu ứng cố định và Mô hình hiệu ứng ngẫu nhiên. Từ kết quả thống kê, nghiên cứu sẽ đưa ra các khuyến nghị đến các tổng công ty để đạt được hiệu quả kinh doanh cao hơn nữa.

**Từ khoá**: Ngành thép, Công ty, Kinh doanh, Cạnh tranh, Hiệu suất, Hiệu quả, Yếu tố ảnh hưởng

**2. Các nhân tố ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Trần Thị Thanh Tâm// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 61-63.

**Nội dung**: Trong bài báo này tác giả tập trung vào nhóm các nhân tố vi mô bên trong doanh nghiệp (DN). Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích hồi quy dữ liệu bảng của 228 DN niêm yết trên TTCK Việt Nam trong thời gian 2015-2019. Kết quả nghiên cứu giá cổ phiếu ảnh hưởng bởi 5 nhân tố đó là tỷ lệ chi trả cổ tức (DPS); thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS), khả năng sinh lời (ROA), cố đông lớn (MAX), sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài (FRO). Trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra những khuyến nghị DN và nhà đầu tư để góp phần quản trị DN và giúp các nhà đầu tư có những hành vi đầu tư hợp lý hơn.

**Từ khoá**: Thị trường chứng khoán, Doanh nghiệp, Niêm yết, Cổ phiếu, Yếu tố ảnh hưởng

**3. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tham gia liên kết chuỗi sản xuất hàng nông sản của các hộ nông dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**/ Đinh Trọng Ân, Nguyễn Thu Hà// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Tại tỉnh Thái Nguyên, mô hình liên kết chuỗi sản xuất hàng nông sản đã được áp dụng khá lâu. Tuy vậy theo khảo sát của tác giả, mô hình liên kết chuỗi giá trị sản xuất nông sản còn thiếu bền vững (30% các hộ liên kết thông qua hợp đồng). Trước thực trạng đó, việc tăng cường liên kết chuỗi sản xuất hàng nông sản là yêu cầu cấp thiết nhằm phát triển sản xuất nông sản, để làm điều này cần phải xác định rõ các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình liên kết.

**Từ khoá**: Nông dân, Nông sản, Hàng hóa, Sản xuất, Chuỗi sản xuất, Yếu tố ảnh hưởng, Khả năng tham gia

**4. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ tự pháp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai**/ Lê Ngô Ngọc Thu, Đặng Quốc Vũ// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 125-127.

**Nội dung**: Nghiên cứu này trình bày cơ sở lý luận và mô hình các nhân tố tác động đến sự hài lòng người dân về chất lượng dịch vụ tư pháp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai. Thông qua tìm hiểu thực trạng nguồn lực tại Phòng Tư pháp, ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn và khảo sát người dân về chất lượng dịch vụ tư pháp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, bài viết xác định được 05 yếu tố là sự đồng cảm và độ tin cậy của dịch vụ tư pháp đối với người dân; cơ sở vật chất; quy trình thủ tục và sự phục vụ của nhân viên ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân về chất lượng dịch vụ tư pháp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm nâng cao hiệu quả chất lượng dịch vụ tư pháp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Tư pháp, Dịch vụ tư pháp, người dân, Sự hài lòng, Yếu tố ảnh hưởng

**5. Các yếu tố tác động đến việc làm có năng suất ở Việt Nam**/ Phạm Minh Thái, Vũ Hoàng Đạt// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 61-63.

**Nội dung**: Quá trình tăng trưởng của Việt Nam đã tạo cơ hội việc làm cho phần lớn các nhóm dân số. Việc mở rộng các ngành thâm dụng lao động, định hướng xuất khẩu như giầy da, dệt may, chế biến thực phẩm đã tạo cơ hội cho một số lượng lớn lao động dịch chuyển từ nông nghiệp hay khu vực phi chính thức sang khu vực phi nông nghiệp và chính thức. Đồng thời, có sự dịch chuyển từ các ngành thâm dụng lao động sang các ngành kỹ thuật cao như điện từ, mặc dù vẫn ở chí ở mức gia công, lắp ráp tiếp tục là động lực cho việc nâng cao năng suất và thu nhập của người lao động.

**Từ khoá**: Kinh tế, Việc làm, Năng suất, Yếu tố ảnh hưởng

**6. Chính sách cổ tức và giá trị doanh nghiệp: Bằng chúng từ Việt Nam**/ Lê Đức Hoàng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 122-124.

**Nội dung**: Nghiên cứu này nghiên cứu tác động của chính sách cổ tức thông qua lượng cổ tức được chi trả bằng tiền mặt đến giá trị doanh nghiệp. Mẫu nghiên cứu của nghiên cứu này bao gồm các công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp niêm yết tại Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2019. Áp dụng phương pháp hồi quy các nhân tố cố định, nghiên cứu này chỉ ra rằng một tỷ lệ tăng lên trong lượng cổ tức được chi trả bằng tiền mặt có thể làm giảm giá trị doanh nghiệp. Qua đó, nghiên cứu này gợi ý rằng các doanh nghiệp tại Việt Nam nén giảm tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt xuống.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp, Chứng từ, Cổ tức, Chính sách, Giá trị

**7. Cơ hội và thách thức của Hiệp định EVFTA đối với ngành chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam**/ Nguyễn Mạnh Hùng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 115-117.

**Nội dung**: EVFTA là một Hiệp định thương mại tự do (FTA) toàn diện thế hệ mới và cũng là FTA đầu tiên của EU với một quốc gia có mức thu nhập trung bình như Việt Nam. Với những cam kết về ưu đãi thuế quan ở mức cao nhất mà một đối tác dành cho Việt Nam trong các hiệp định FTA đã được ký kết, EVFTA sẽ là cú huých rất lớn cho xuất khấu nóng, lâm sản của Việt Nam, trong đó có ngành gỗ. Khi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) được thực hiện sẽ mang lại nhiều lợi ích, đồng thời cũng đặt ra những thách thức cho doanh nghiệp ngành công nghiệp gỗ trong nước. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra những khái quát về EVFTA, chi ra những cơ hội và thách thức đối với ngành xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam khi EVFTA có hiệu lực.

**Từ khoá**: Hiệp định, EVFTA, FTA, Xuất khẩu, Chế biến gỗ, Cơ hội, Thách thức

**8. Giải pháp phát triển chuỗi giá trị sản phẩm miến dong Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh**/ Hoàng Thị Hồng Lê, Trần Đình Tuân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 7-9.

**Nội dung**: Bình Liêu là huyện miền núi, biên giới, dân tộc nằm ở phía Đông Bắc của tỉnh Quảng Ninh, có diện tích tự nhiên là 475,1 km2. Trong những năm qua Đảng bộ, chính quyền các cấp huyện Bình Liêu đâ tập trung chỉ đạo phát triển những lĩnh vực mà huyện có tiềm năng, phát huy tối đa mọi nguồn lực sẵn có của địa phương, tăng cường mở rộng hợp tác phát triển kinh tế, thu hút các nguồn lực từ bên ngoài nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế -xã hội của huyện.

**Từ khoá**: Miễn dong, Sản phẩm, Chuỗi giá trị, Phát triển, Biện pháp

**9. Giải pháp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**/ Hà Thị Thanh Nga, Chu Thị Thúc// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội, đóng góp một tỷ lệ không nhỏ vào GDP, tạo nhiều việc làm cho người lao động, giúp ổn định kinh tế của tinh. Tuy nhiên, so sánh giữa tỷ trọng các DNNVV trong tổng số doanh nghiệp và mức đóng góp của loại hình doanh nghiệp này thì còn hạn chế, chưa phát huy hết tiềm lực của mình. Bài viết làm rõ thực trạng phát triển của các DNNVV trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, đưa ra một số giải pháp nhằm hỗ trợ các DNNVV phát triển trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp nhỏ, Doanh nghiệp vừa, Phát triển doanh nghiệp, Biện pháp

**10. Hiệp định EVFTA và thực trạng tác động tới các doanh nghiệp dệt may Việt Nam**/ Trần Thành Tho, Trần Thị Trà My// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 70-72.

**Nội dung**: Hiệp định EVFTA là một Hiệp định toàn diện thế hệ mới, và là FTA đầu tiên của EU với một quốc gia có mức thu nhập trung bình như Việt Nam, có hiệu lực chính thức từ ngày 1/8/2020. Việc kí kết hiệp định này có ảnh hưởng lớn đến toàn bộ nền kinh tế, đặc biệt có tác động mạnh mẽ đến ngành dệt may Việt Nam. Xuất phát từ thực trạng tác động của EVFTA tới các doanh nghiệp dệt may, bài viết đưa ra một số giải pháp để các doanh nghiệp có thể tận dụng sớm các lợi thế từ hiệp định EVFTA.

**Từ khoá**: Hiệp định EVFTA, Doanh nghiệp, Dệt may, Yếu tố ảnh hưởng, Hiện trạng

**11. Hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam niêm yết**/ Mai Thị Diệu Hằng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam, điển hình là các DN thủy sản niêm yết, đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế đất nước hiện nay. Hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp thủy sản niêm yết có thể được biểu hiện qua những chi tiêu tài chính về khả năng sinh lời. Câu hỏi đặt ra là: trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều biến động như hiện nay, hiệu quả kinh doanh của các DN này thé hiện ra như thế nào? Những yếu tố nào có ảnh hưởng lớn đến vấn đề đó? Các DN cần chú ý gì để tiếp tục phát triển bền vững, giữ được vai trò mũi nhọn của mình trong quá trình phát triển kinh tế của quốc gia? Bài báo thực hiện những phân tích đánh giá của mình trên những dữ liệu thực tế từ các DN thủy sản niêm yết để đề xuất một số khuyến nghị có liên quan.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp, Thủy sản, Kinh doanh, Thị trường chứng khoán, Hiệu quả

**12. Kinh nghiệm quốc tế về ứng phó với đại dịch Covid-19 trong ngành du lịch tàu biền và bài học cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Sâm// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 4-6.

**Nội dung**: Các đợt bùng phát Covid-19 đã được báo cáo trên các tàu du lịch bắt đầu từ tháng 2 năm 2020 đưa ra những thách thức mới cho ngành du lịch tàu biển. Khi đại dịch phát triển, chính phủ các nước và ngành công nghiệp du lịch trên toàn thế giới bao gồm cả các công ty du lịch tàu biển đã phát triển các kế hoạch ứng phó. Bài báo nghiên cứu 2 tình huống tàu thủy du lịch của Mỹ và Nhật Bản nhằm cung cấp tổng quát cao về phản ứng của chính phủ Hoa Kỳ và Nhật đối với đại dịch Covid-19 cũng như đưa ra một số bình luận ngắn gọn về các bài học kinh nghiệm và khuyến nghị cho lĩnh vực tàu du lịch của Việt Nam trong tương lai.

**Từ khoá**: Kinh tế, Ngành du lịch tàu biển, Dịch Covid-19, Ứng phó, Kinh nghiệm, Bài học

**13. Marketing số cho dịch vụ ngân hàng số của ngân hàng thương mại Việt Nam: thực trạng và giải pháp**/ Đinh Thủy Bích// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 73-75.

**Nội dung**: Sự bùng nổ của công nghệ thông tin đâ làm thay đổi cách thức sống, làm việc, thói quen tiêu dùng, cách thức tìm kiếm thông tin của con người vì công nghệ đang được ứng dụng vào mọi mặt của cuộc sống. Do đó, chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng tại Việt Nam là xu hướng tất yếu. ứng dụng công nghệ số trong phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số và sử dụng digital marketing để phát triển và thu hút khách hàng. Do vậy việc sử dụng digital marketing để phát triển ngân hàng sớ hay các dịch vụ sử dụng công nghệ số của ngân hàng là điều hoàn toàn hợp lý, hiệu quả và tiết kiệm ngân sách marketing.

**Từ khoá**: Ngân hàng thương mại, Dịch vụ, Marketing, Công nghệ thông tin, Hiện trạng, Biện pháp

**14. Một số giải pháp phát triển hạ tầng cho vận tải hành khách công cộng tại thành phố Hà Nội**/ Nguyễn Mạnh Hùng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 115-117.

**Nội dung**: Theo số liệu thống kê, hiện nay, toàn TP Hà Nội có hơn 5 triệu xe môtô, gắn máy; gần 550.000 ô tô các loại và hơn 1 triệu xe đạp. Chỉ tính riêng giai đoạn 2015-2020, số xe mô tô, gắn máy tăng gần 8%, phương tiện ô tô tăng hơn 13%. Sự gia tăng đáng kế số lượng phương tiện cá nhân tạo ra sức ép lớn cho giao thông đô thị ở Hà Nội, nhất là trong bối cảnh hệ thống giao thông và kết cấu hạ tầng của Thủ đô phát triển chậm. Do đó, việc nâng cao chất lượng dịch vụ VTHKCC bằng xe buýt là một trong những nội dung rất quan trọng và trong đó đặc biệt quan tâm tới việc duy trì cũng như phát huy hiệu quả làn đường ưu tiên cho xe buýt nhanh, phấn đấu đến năm 2030 có thể tổ chức được 10 làn ưu tiên cho xe buýt.

**Từ khoá**: Vận tải công cộng, Hạ tầng, Hành khách, Thành phố, Biện pháp

**15. Một số nhân tố ảnh hưởng đến ý định ứng dụng hệ thống quản trị chất lượng toàn diện (TQM) trong các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu và khí hóa lỏng ở Việt Nam**/ Trương Đức Thao// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 115-117.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được tiến hành dựa trên kết quả khảo sát 486 doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu và khí hóa lỏng ở Việt Nam về ý định ứng dụng hệ thống quản trị chất lượng toàn diện (TQM). Kết quả nghiên cứu chỉ ra, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu và khí hóa lỏng ở Việt Nam chưa có ý định rõ ràng trong việc ứng dụng TQM đé quản trị chất lượng sản phẩm của mình (3.16 điểm), mặc dù đa số các doanh nghiệp này đều cảm nhận được TQM là khá dễ dàng nếu áp dụng (4.02 điểm) và nó có thể đem lại hiệu quả hơn cho doanh nghiệp (3.77 điểm), và hiệu quả hơn so với hệ thống quản trị chất lượng mà doanh nghiệp mình đang áp dụng (3.86 điểm).

**Từ khoá**: Xăng, Dầu, Khí hóa lỏng, Kinh doanh, Hệ thống quản trị chất lượng toàn diện (TQM), Yếu tố ảnh hưởng

**16. Một số trao đổi về chiến lược phát triển nguồn nhân lực ở Việt Nam trong kỷ nguyên số**/ Vũ Xuân Trường// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 64-66.

**Nội dung**: Bên cạnh việc hàng ngày phải tiếp nhận và ứng dụng công nghệ số để nâng cao năng lực cạnh tranh, những yêu cầu đặt ra về phát triển nguồn nhân lực nhằm xây dựng thương hiệu của doanh nghiệp trong các lĩnh vực liên quan đến các nội dung số cũng là thách thức không nhỏ đối với các các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ sở đào tạo và chính bản thân các doanh nghiệp. Bài viết dưới đây để cập đến một số nội dung cơ bản như Thực trạng nguồn nhân lực của Việt Nam trong thời kỳ số hóa nền kinh tế; Những giải pháp chiến lược phát triển nguồn nhân lực nhằm xây dựng thương hiệu doanh nghiệp trong kỷ nguyên số.

**Từ khoá**: Kỷ nguyên số, Nguồn nhân lực, Chiến lược phát triển, Thảo luận

**17. Một số vấn đề lý luận về phát triển nhân lực quản lý nhà nước về kinh tế cấp tỉnh**/ Hà Đức Minh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 91-93.

**Nội dung**: Nhân lực quản lý nhà nước (QLNN) về kinh tế là người giúp Nhà nước thực hiện vai trò đó cả ở cấp quốc gia và cấp địa phương. Bài viết này trên cơ sở phân tích các tài liệu, nghiên cứu trong và ngoài nước đã đưa ra những vấn đề mang tính lý luận liên quan đến phát triển nhân lực QLNN về kinh tế cấp tinh. Hiện tại, nhân lực QLNN về kinh tế cấp tinh bên cạnh những ưu thế về số lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu công việc, cơ cấu nhân lực khá hợp lý... thì vẫn có những hạn chế nhất định trong trình độ QLNN, kỹ năng lao động, thế lực và văn hoá lao động công nghiệp. Vì vậy, việc khai thác và phát triển nhân lực một cách hợp lý, có hiệu quả để đáp ứng yêu cầu công việc hiện nay là yêu cầu rất cấp thiết.

**Từ khoá**: Kinh tế, Quản lý nhà nước, Nhân lực, Cấp tỉnh, Lý luận, Phát triển nhân lực

**18. Một số vấn đề về năng lực cạnh tranh của hệ thống bán lẻ Việt Nam hiện nay**/ Đào Duy Hà// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 85-87.

**Nội dung**: Bài viết này đề cập đến thực trạng phát triển, những cơ hội và thách thức mà thị trường bán lẻ Việt Nam phải đối mặt hiện nay và phân tích khái quát các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của hệ thống bán lẻ Việt Nam, rút ra những kết quả đã đạt được và hạn chế dẫn đến việc các doanh nghiệp nội địa còn yếu thế hơn so với các doanh nghiệp bán lẻ từ nước ngoài. Từ đó, đưa ra một số hàm ý chính sách đối với Chính phủ và các doanh nghiệp bán lẻ trong nước nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của hệ thống bán lẻ Việt Nam.

**Từ khoá**: Kinh tế, Hệ thống bán lẻ, Năng lực cạnh tranh, Doanh nghiệp, hàng hóa, Thương mại

**19. Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp trong giai đoạn 2021-2025**/ Vũ Đình Chuẩn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 102-104.

**Nội dung**: Nghiên cứu khoa học có tầm quan trọng đặc biệt trong giáo dục đại học vì không chi góp phần nâng cao Đối với đội ngũ giảng viên nghiên cứu khoa học và giảng dạy là hai nhiệm vụ quan trọng đối với giảng viên ở các trường cao đẳng, đại học. Hai nhiệm vụ này có mối quan hệ chặt chê và tác động qua lại, tương hỗ lẫn nhau. Vì vậy, dé giải đáp thỏa đáng được những yêu cầu của thực tế đòi hỏi, thì bắt buộc giảng viên phải tích cực, chủ động trong nghiên cứu khoa học. Hoạt động nghiên cứu khoa học sẽ cung cấp thêm cho giảng viên những luận cứ, luận chứng, góp phần giúp cho bài giảng thêm phong phú, sinh động và thiết thực.

**Từ khoá**: Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp, Nghiên cứu khoa học, Hoạt động, Chất lượng

**20. Năng lực cạnh tranh của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD) qua hoạt động tái cơ cấu doanh nghiệp**/ Nguyễn Việt Hùng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 10-12.

**Nội dung**: Đế đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của người tiêu dùng về sản phẩm, các doanh nghiệp phải đi sâu nghiên cứu thị trường, phát hiện ra những nhu cầu mới để qua đó có thể lựa chọn phương án phù hợp với năng lực kinh doanh của doanh nghiệp. Mọi giải pháp nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong điều kiện hội nhập vì thế rất cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp. Bài viết này sẽ đi sâu nghiên cứu các nhân tố tác động đến năng lực cạnh tranh của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD qua hoạt động tái cơ cấu từ đó gợi ý một số giải pháp giúp HUD nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp, Xây dựng, Nhà ở, HUD, Tái cơ cấu, Hoạt động, Năng lực cạnh tranh

**21. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**/ Nguyễn Ngọc Hoa, Nguyễn Như Quỳnh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Nghiên cứu này tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả HĐKD của các NH thương mại (NHTM) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên với mẫu nghiên cứu điều tra 315 cán bộ nhân viên làm việc tại các NHTM trên địa bàn, trong giai đoạn 03 năm (30 quan sát).Sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích nhân tố khẳng định (CFA) và mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM), kết quả nghiên cứu chỉ ra có 06 nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả HĐKD của NHTM đó là: Khả năng quản trị, khá năng marketing, khả năng tài chính, khả năng đổi mới sản phẩm-dịch vụ, khả năng tổ chức phục vụ, khả năng quản trị rủi ro.

**Từ khoá**: Ngân hàng thương mại, Kinh doanh, Kết quả, Yếu tố ảnh hưởng

**22. Nghiên cứu một số góc nhìn lý thuyết giải thích hành vi tiêu dùng xanh**/ Vũ Đình Chuẩn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 102-104.

**Nội dung**: Ngày nay, tiêu dùng xanh đang nổi lên như một xu hướng mới tất yếu trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Trong thập kỷ qua, tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ của người tiêu dùng đã tăng lên rất nhiều trên toàn thế giới, dẫn đến cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên và gây thiệt hại nghiêm trọng cho môi trường. Một số hậu quả nghiêm trọng của việc hủy hoại môi trường là sự nóng lên toàn cầu, gia tăng ô nhiễm môi trường và suy giảm hệ động thực vật. Nhiều quốc gia trên toàn cầu đang bắt đầu nhận ra mối đe dọa này và bắt đầu nỗ lực giảm thiểu tác động có hại của các hoạt động kinh doanh của họ đối với môi trường.

**Từ khoá**: Tiêu dùng xanh, Hành vi, Lý thuyết, Giải thích, Nghiên cứu, Góc nhìn, Kinh doanh, Môi trường

**23. Nghiên cứu một số vấn đề về quản lý dịch vụ cung cấp điện trên địa bàn trên tỉnh Nghệ An và khuyến nghị**/ Nguyễn Tiến Dũng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 52-54.

**Nội dung**: Cùng với cuộc cách mạng Khoa học kỹ thuật 4.0 thì điện phải đi trước một bước, hòa chung bối cảnh đó đòi hỏi EVN Nghệ An phải xác định và không ngừng hoàn thiện, đối mới quản lý dịch vụ cung cấp điện nhằm đáp ứng tốt nhất sự phát triển kinh tế- xã hội của tinh.

**Từ khoá**: Kinh tế ngành, Điện lực , Dịch vụ, Quản lý, Hoạt động, Khuyến nghị

**24. Nghiên cứu tác động của cú sốc đại dịch Covid-19 đến người tham gia bảo hiểm thất nghiệp đang thất nghiệp**/ Nguyễn ThỊ Anh Thơ, Vũ Thị Thiên Thanh, Nguyên Hoàng Quân, Nguyễn Thị Hải Yến, Trần Thu Hương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 19-21.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của cú sốc đại dịch COVID-19 đến người tham gia Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) đang thất nghiệp. Khảo sát được thực hiện qua việc trả lời câu hỏi của 305 người đến Trung tâm Dịch vụ việc làm tại khu vực: Hà Nội và Bình Dương. Kết quả cho thấy các nhóm yếu tố chịu ảnh hưởng bao gồm: điều kiện kinh tế, sinh hoạt cá nhân, điều kiện sống, việc làm, sức khỏe. Từ đó, nhóm nghiên cứu đề xuất một số chính sách nhằm ngăn chặn những diễn biến tiêu cực của dịch bệnh, giúp Nhà nước hồi phục và ổn định nền kinh tế - xã hội, cùng với đó là nâng cao quyền lợi cho người tham gia BHTN, giúp người đang thất nghiệp sớm gia nhập thị trường lao động.

**Từ khoá:** Bảo hiểm thất nghiệp, Dịch Covid - 19, Tác động, Yếu tố ảnh hưởng, Kinh tế, Xã hội, Thị trường lao động

**25. Nghiên cứu tác động của dịch Covid-19 đối với hoạt động kinh doanh du lịch tại thành phố Đà Nẵng**/ Trịnh Thị Thu, Cao Trí Dũng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 82-84.

**Nội dung**: Dịch bệnh Covid-19 tác động nặng nề đến đời sống và kinh tế của tất cả các nước trên toàn thế giới. Là địa phương coi du lịch, dịch vụ là ngành kinh tế mũi nhọn, từ khi dịch bệnh COVID19 bùng phát trở lại vào cuối tháng 7/2020, du lịch của Đà Nâng chịu những thiệt hại hết sức nghiêm trọng, ảnh hưởng bao gồm các lĩnh vực lữ hành, cơ sở lưu trú, doanh nghiệp vận tải và các khu, điểm du lịch. Nghiên cứu trình bày kết quả của khảo sát tại 100 doanh nghiệp du lịch trên địa bàn thành phố là cơ sở trong đánh giá thực trạng tác động của Covid đến doanh cũng như kiến nghị, đề xuất những giải pháp nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực của dịch, hỗ trợ các doanh nghiệp và ngành du lịch vượt qua những khó khăn do dịch gây ra tại thành phố Đà Nâng trong thời gian đến.

**Từ khoá**: Du lịch, Kinh doanh, Dịch Covid - 19, Tác động

**26. Nghiên cứu ý định mua bảo hiểm nhân thọ của người dân khu vực miền Bắc**/ Võ Thị Thu Hồng, Vũ Thị Khánh Ly, Đặng Thùy Dung, Phạm Quang Tuấn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 13-15.

**Nội dung**: Nghiên cứu này được tiến hành nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua BHNT của người dân khu vực miền Bắc, dựa trên khung lý thuyết hành vi có kế hoạch (TPB). Số liệu được thu thập bằng cách khảo sát với 400 đối tượng tại các tỉnh thành thuộc khu vực miền Bắc. Kết quả cho thấy ý định mua BHNT bị ảnh hưởng bởi thái độ đối với hành vi, chuẩn chủ quan, nhận thức kiểm soát hành vi, khả năng tiếp cận sản phẩm, hiểu biết tài chính và nhận thức rủi ro. Từ kết quả phân tích, một số giải pháp được gợi ý nhằm thúc đẩy ý định mua BHNT của khách hàng, đó là gia tăng thái độ tích cực của khách hàng đối với BHNT, gia tăng khả năng tiếp cận sản phẩm và gia tăng yếu tố trải nghiệm của khách hàng đối với BHNT.

**Từ khoá**: Bảo hiểm nhân thọ, Người dân, Ý định mua, Yếu tố ảnh hưởng

**27. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của VNPT Lào Cai**/ Phạm Thị Hồng, Nguyễn Như Quỳnh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 94-96.

**Nội dung**: Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) là nhà cung cấp dịch vụ đầu tiên đặt nền móng cho sự phát triển của ngành Bưu chính, Viễn thông Việt Nam. Đối với các chi nhánh của VNPT tại các tỉnh miền núi phía Bắc như tỉnh Lào Cai, việc phát triển dịch vụ viễn thông sẽ khó khăn hơn. Do địa hình hiểm trở việc lắp đặt không dễ dàng, trình độ dân trí thấp do chủ yêu là người dân tộc thiểu số, địa bàn dân cư không tập trung... Nhưng tình Lào Cai có lợi thế phát triển du lịch, tiềm năng phát triển kinh tế lớn, nhiều doanh nghiệp đến đầu tư và phát triển kinh tế tại Lào Cai. Do đó việc sử dụng các dịch vụ viễn thông tại Lào Cai là rất cần thiết.

**Từ khoá**: Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT), Năng lực cạnh tranh, Yếu tố ảnh hưởng, Phân tích

**28. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn ngân hàng của các hộ nông dân sản xuất chè trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**/ Trần Văn Dũng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 25-27.

**Nội dung**: Dựa vào tổng quan tài liệu, nghiên cứu đã xác định được 2 nhóm nhân tố có ảnh hưởng đến quyết định vay vốn ngân hàng của các hộ nông dân sản xuất chè đó là: (1) nhóm nhân tố thuộc về ngân hàng (tính hữu ích, dễ sử dụng, tính đổi mới, sự tin tưởng) và (2) nhóm nhân tố thuộc về các hộ sản xuất chè (tuổi, thu nhập, tài sản, giới tính, trình độ học vấn). Bài viết đã phát hiện ra sự phù hợp giữa hai nhóm nhân tố trên có ảnh hướng quan trọng đến quyết định vay vốn ngân hàng của các hộ nông dân. Thông qua phân tích nhân tố khám phá EFA và kết quả của hàm hồi quy Probit thấy được các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay vốn ngân hàng của các hộ nông dân.

**Từ khoá**: Nông dân, Sản xuất chè, Vay vốn, Ngân hàng, Yếu tố ảnh hưởng

**29. Quản lý nhà nước về đất đai của chính quyền thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An**/ Ngô Hồng Nhung// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 588 .- Tr. 130-132.

**Nội dung**: Vinh là thành phố có tình trạng biến động đất đai nhanh bởi tốc độ đô thị hóa cao, nhu cầu sang nhượng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chia tách sáp nhập địa giới hành chính... tăng nhanh qua từng năm. Từ khi có Luật Đất đai sửa đổi, bổ sung năm 2013 đến nay, TP.Vinh đã rất chú trọng tới công tác này và các đơn vị thực hiện thanh tra chủ yếu là thanh tra thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đã hoạt động tích cực và có hiệu quả.

**Từ khoá**: Quản lý nhà nước, Đất đai, Chính quyền, Hiệu quả

**30. Quản lý vốn đầu tư công trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn**/ Đặng Kim Oanh, Nguyễn Thị Thúy Vân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Đầu tư công là nguồn vốn quan trọng trong việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Công tác quản lý vốn đầu tư công trong thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng NTM trên địa bàn huyện Pác Nặm trong những năm qua đã đạt được những kết quả khả quan, có nhiều tiến bộ. Song nhìn chung công tác này vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Bài viết sử dụng số liệu thứ cấp và phương pháp thống kê mô tả để phân tích thực trạng công tác quản lý vốn đầu tư công trong xây dựng NTM. Từ đó đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm quản lý hiệu quả vốn đầu tư công trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

**Từ khoá**: Nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia, Vốn đầu tư, Quản lý vốn

**31. Sử dụng công cụ định lượng phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới đổi mới mô hình quản lý doanh nghiệp nhà nước sau cổ phần hóa ở Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam**/ Ngô Đức Hưng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 106-108.

**Nội dung**: Từ khi được cổ phần hóa và thực hiện tái cấu trúc, Petrolimex đã đạt được những thành công bước đầu, đó là: thúc đầy quá trình tích tụ và tập trung nguồn lực, năng cao khả năng cạnh tranh, từng bước xóa bỏ cấp hành chính chủ quan, từng bước đổi mới cấu trúc quản trị, nâng cao hiệu quả kinh tế...; Tuy nhiên, từ sau cổ phần hóa, mô hình quản lý của Petrolimex cũng bộc lộ nhiều nhược điểm, đặc biệt mô hình tổ chức quản lý ở Tập đoàn chưa được định hình rõ. Điều này là do không chì các yếu tố bên trong mà còn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài. Bài viết sau đây sẽ phân tích ảnh hưởng của các yếu tố này thông qua mô hình định lượng với việc sử dụng phần mềm SPSS 22.

**Từ khoá**: Tập đoàn xăng dầu, Cổ phần hóa, Doanh nghiệp, Mô hình, Đổi mới, Công cụ định lượng, Yếu tố ảnh hưởng

**32. Tác động của bảo hộ thương mại đến doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xuất khẩu nông sản Việt Nam**/ Dương Hoàng Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 105-107.

**Nội dung**: Bảo hộ thương mại là hành động của một chính phủ, thông qua việc sử dụng các công cụ trong chính sách thương mại quốc tế (TMQT), tạo nên các hàng rào ngăn chặn hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài, nhằm bảo vệ cho các ngành/doanh nghiệp (DN) sản xuất trong nước. Trong bảo hộ, chính phủ thường sử dụng chính sách thuế quan và chính sách phi thuế. Bài viết là sản phẩm của đề tài nhánh thuộc đề tài cấp nhà nước Phát triển bền vững xuất khẩu (XK) hàng nông sản Việt Nam trong bối cảnh bảo hộ thương mại. Bài viết sẽ làm rõ một số vấn đề lý luận về tác động của bảo hộ thương mại đến DN sản xuất, XK nông sản và một số hàm ý chính sách giúp DN Việt Nam vượt qua rào cản bảo hộ, phát triển bền vững XK nông sản.

**Từ khoá**: Nông sản, Bảo hộ thương mại, Xuất khẩu, Kinh doanh, Sản xuất, Yếu tố ảnh hưởng

**33. Tác động của cảm nhận rủi ro đến quyết định mua hàng trên các nền tảng thương mại điện tử**/ Nguyễn Hải Ninh, Nguyễn Đức Nhân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 52-54.

**Nội dung**: Bài viết phân tích các yếu tố cấu thành nên cảm nhận nải ro của khách hàng cũng như ảnh hưởng của cảm nhận rủi ro tới hành vi mua sắm trực tuyến. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng với bảng hỏi được cấu trúc sân, quy mô mẫu = 357 để thu thập dữ liệu khảo sát. Đối tượng được khảo sát là những khách hàng đã từng mua các sản phẩm điện tử từ các trang bán hàng trên Internet. Kết quả nghiên cứu cho thấy có năm nhóm rủi ro tác động đến cảm nhận rủi ro của khách hàng bao gồm: rủi ro tài chính, rủi ro chức năng, rủi ro vận chuyển, rủi ro thời gian và rủi ro sau mua hàng. Trong đó, rủi ro tài chính có tác động lớn nhất đến cảm nhận rủi ro.

**Từ khoá**: Thương mại điện tử, Mua hàng, Rủi ro, Cảm nhận, Yếu tố ảnh hưởng

**34. Tạo động lực cho người lao động trong các đơn vị sự nghiệp tại Việt Nam**/ Tạ Quang Hưng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 22-24.

**Nội dung**: Vấn đề mấu chốt, quyết định thành công của một tổ chức nói chung và đơn vị sự nghiệp nhà nước nói riêng là nguồn nhân lực, với cốt lõi là chính sách tạo động lực để huy động sự nỗ lực, không ngừng sáng tạo của đội ngũ viên chức và người lao động trong tổ chức đó. Hiện nay, có rất nhiều lý thuyết cũng như phương pháp tạo động lực cho người lao động trong tổ chức. Tuy nhiên, việc ứng dụng thành công lý thuyết tạo động lực vào tổ chức đòi hỏi sự tâm huyết và nỗ lực hết mình của nhà lãnh đạo. Xuất phát từ thực tiễn đó, tác giả làm rô lý thuyết về tạo động lực trong các đơn vị sự nghiệp nhà nước để có cơ sở vận dụng.

**Từ khoá**: Người lao động, Tạo động lực, Đơn vị sự nghiệp nhà nước, Phát triển bền vững

**35. Thúc đẩy hoạt động xuất khẩu thủy sản của Việt Nam vào Ả-rập Xê-Út**/ Trịnh Thị Lan Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 31-33.

**Nội dung**: Việt Nam và Ả-rập Xê-Út thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 21/10/1999. Trải qua 20 năm, quan hệ song phương giữa hai nước đã đạt được nhiều thành công, trong đó có quan hệ hệ thương mại hai chiều. Ả-rập Xê-Út là quốc gia có GDP lớn thứ 18 trên thế giới, là thị trường tiềm năng tiêu thụ lượng lớn về các sản phẩm nông sản và thủy sản của Việt Nam. Tuy nhiên, một thời gian dài, hoạt động xuất khẩu thủy sản vào thị trường này của Việt Nam bị tạm ngừng bởi các quy định khắt khe về kiểm dịch động vật và vệ sinh an tòa thực phẩm của Ả-rập Xê-Út. Tháng 9 năm 2020, Tổng cục Thực phẩm và Dược phẩm Ả rập Xê út (SFDA) cho phép 12 doanh nghiệp của Việt Nam được xuất khẩu trở lại một số mặt hàng thủy sản đánh bắt vào thị trường Ả rập Xê út. Điều này đã mở ra những cơ hội lớn cho các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này.

**Từ khoá**: Kinh tế, Thủy sản, Xuất khẩu, Hoạt động, Thúc đẩy, Quan hệ kinh tế, Thương mại, Thị trường

**36. Thực trạng chuỗi cung ứng sản phẩm gạch không nung tại Đồng bằng sông Cửu Long**/ Hà Thị Thanh Tuyền, Đặng Thanh Sơn, Nguyễn Ngọc Minh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 589 .- Tr. 70-72.

**Nội dung**: Bài viết phân tích thực trạng chuỗi cung ứng sản phẩm gạch không nung tại Đồng bằng sông Cửu Long. Phương pháp nghiên cứu là phương pháp thống kê mô tả, phương pháp phân tích định tính bằng cách phỏng vấn sâu các chuyên gia và phương pháp điều tra bằng phiếu khảo sát. Từ đó, đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chuỗi cung ứng sản phẩm gạch không nung tại Đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khoá**: Gạch không nung, Sản phẩm, Chuỗi cung ứng, Sản xuất, Hiện trạng

**37. Ứng dụng OKR tạo động lực cho người lao động tại Công ty Cổ phần CNG Việt Nam**/ Nguyễn Thị Kim Ngân, Hoàng Trung Quân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 13-15.

**Nội dung**: Người lao động là yếu tố đầu vào quan trọng nhất của doanh nghiệp, chất lượng đội ngũ người lao động quyết định sự phát triển hay thụt lùi của doanh nghiệp. Vì vậy, công tác tạo động lực cho người lao động rất quan trọng, góp thúc đẩy người lao động nâng cao trình độ nghiệp vụ và cống hiến cho doanh nghiệp nhiều hơn. Mô hình OKR (Objectives and Key Results) là một mô hình quản trị doanh nghiệp theo Mục tiêu và Kết quả, do vậy nó khá phù hợp trong việc đánh giá sự đóng góp của người lao động vào kết quả của doanh nghiệp. Bài báo đề xuất ứng dụng OKR để đánh giá sự đóng góp của người lao động tại công ty Cổ phần CNG Việt Nam, nhằm góp phần thúc đẩy tạo động lực cho người lao động làm việc hăng say, sáng tạo hon giúp cho công ty Cổ phần CNG phát triển bền vững và trường tồn.

**Từ khoá**: Công ty Cổ phần CNG Việt Nam, Ứng dụng OKR, Người lao động, Động lực, Doanh nghiệp, Phát triển bền vững

**38. Xu hướng marketing bằng video trên nền tảng số sử dụng Tiktok và vận dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam**/ Vũ Phương Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 67-69.

**Nội dung**: Tiktok là sự kết hợp giữa những video ngắn viral, Twitter và Instagram trong đó người sử dụng sẽ đóng vai như là nhà sản xuất, người sáng tạo thông qua việc chỉnh sửa và đăng tải các video sao cho có hiệu ứng âm thanh, hình ảnh thu hút, vui nhộn và hút người xem. Trong ứng dụng này là những đoạn video ngắn dưới 1 phút về hát nhép, nhảy, múa hay thậm chí là những hành động có vẻ ngớ ngẩn đều trở nên đẹp, độc lạ. Chính điều này đã tạo nên nét đặc sắc của nền tảng này so với các nền tảng video từ trước đến giờ, do đó ngay khi có mật đã tạo nên xu hướng mới trong giới trẻ. Những video nhép môi là đặc trưng của Tiktok và hầu như người dùng nào cũng sử dụng và đáng tải những video kiểu này.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp, Kinh doanh, marketing, Nền tảng số, Tiktok

**39. Xu hướng tiêu dùng xanh: Thời cơ và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam**/ Nguyễn Thị Sâm// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2021 .- Số 587 .- Tr. 4-6.

**Nội dung**: Xu hướng tiêu dùng xanh đang ngày càng phổ biến trên thế giới. Đối với Việt Nam, việc bắt kịp xu hướng này sê tạo ra cơ hội phát triển nhanh chóng, mở rộng thị phần, cũng như tranh thủ được sự hỗ trợ của Chính phủ dành cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, tiêu dùng xanh cũng gặp phải những thách thức như: giải quyết mối quan hệ giữa lợi nhuận và tăng trưởng xanh, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong việc thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng xanh. Do vậy, cần có giải pháp để thúc đầy tiêu dùng xanh, bảo đảm phát triển bền vững, bất kịp với xu thế của thế giới.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp, Tiêu dùng xanh, Thời cơ, Thách thức, Xu hướng

**KIẾN TRÚC**

**1. Đà Nẵng cần một chiến lược thiết kế đô thị tích hợp và toàn diện/** PGS. TS. KTS. Phạm Thúy Loan// Kiến trúc .- 2021 .- Số 4 (312) .- Tr. 42-44.

**Nội dung:** Trình bày một số định hướng thiết kế đô thị đã được nêu trong điều chỉnh quy hoạch chất và đưa ra chiến lược thiết kế đô thị tích hợp và toàn diện.

**Từ khóa**: Thiết kế đô thị, quy hoạch chất

**2. Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng : những gợi mở phát triển kinh tế - xã hội/** PGS. TS. Huỳnh Huy Hòa// Kiến trúc .- 2021 .- Số 4 (312) .- Tr. 30-32.

**Nội dung:** Trình bày bối cảnh chung và một số gợi mở phát triển kinh tế - xã hội từ triển khai Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2015.

**Từ khóa**: Điều chỉnh quy hoạch chung, kinh tế, xã hội

**3. Kiến trúc công trình cầu : điểm nhấn địa điểm du lịch/** ThS. Lê Châu Tuấn// Xây dựng .- 2021 .- Số 6 (637) .- Tr. 104-107.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan về vai trò của kiến trúc công trình cầu trong việc tạo điểm nhấn địa điểm du lịch.

**Từ khóa**: Cầu, kiến trúc công trình cầu, du lịch kiến trúc

**4. Kinh nghiệm từ quá trình tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045/** ThS. KTS. Lê Đức Yên, ThS. KTS. Nguyễn Thiện Khoa// Kiến trúc .- 2021 .- Số 4 (312) .- Tr. 33-37.

**Nội dung:** Xác định nhiệm vụ cốt lõi cho việc điều chỉnh quy hoạch chung; Lựa chọn hình mẫu để đô thị hướng đến; Thu thập dữ liệu; Phân tích dữ liệu; Đề xuất ý tưởng; Tham vấn, chọn lọc ý tưởng.

**Từ khóa**: Điều chỉnh quy hoạch chung

**5. Quận Hải Châu : mô hình về một khu trung tâm đô thị phức hợp hiện đại và giàu bản sắc/** ThS. KTS. Vũ Quang Hùng// Kiến trúc .- 2021 .- Số 4 (312) .- Tr. 49-52.

**Nội dung:** Trình bày về thiết kế đô thị hiện đại, xứng tầm trung tâm của đô thị loại 1 cấp quốc gia và dự án chiến lược, điểm nhấn cho đô thị Đà Nẵng hiện đại và giàu bản sắc.

**Từ khóa**: Quy hoạch xây dựng, thiết kế đô thị

**6. Quản lý và phát triển kiến trúc nhà ở thấp tầng đô thị trong định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam/** ThS. KTS. Vũ Đình Thành, ThS. KTS. Phạm Hoàng Phương// Xây dựng .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 10-15.

**Nội dung:** Đánh giá hiện trạng kiến trúc công trình nhà ở thấp tầng, cập nhật và dự báo các xu hướng phát triển trong nước và quốc tế, một số khuyến nghị khung được đề xuất về quản lý phát triển kiến trúc nhà ở thấp tầng đô thị, trong định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam ở các giai đoạn tới.

**Từ khóa**: Kiến trúc nhà ở, kiến trúc Việt Nam

**7. Sự biến đổi đô thị trong giai đoạn Covid-19/** TS. KTS. Vũ Thị Hồng Hạnh// Xây dựng .- 2021 .- Số 6 (637) .- Tr. 116-120.

**Nội dung:** Phân tích, nhận định một số đặc điểm và xu hướng biến đổi đô thị, cũng như các điểm khác biệt cơ bản của chúng trong giai đoạn đại dịch Covid-19. Đề cập một số quan điểm tích hợp công tác dự báo và chiến lược thích ứng với các điều kiện dịch bệnh lây nhiễm bởi trong phát triển đô thị.

**Từ khóa**: Biến đổi đô thị, Covid-19, kinh tế, chính trị, tri thức, sinh thái

**8. Tầm nhìn tổng thể tương lai khu Trung tâm Tp. Đà Nẵng/** TSKH. KTS. Ngô Viết Nam Sơn// Kiến trúc .- 2021 .- Số 4 (312) .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Trình bày bốn vấn đề chiến lược quan trọng hàng đầu hiện nay trong việc định hướng quy hoạch và thực hiện quy hoạch Khu Trung tâm Tp. Đà Nẵng trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Quy hoạch xây dựng, khu trung tâm, Đà Nẵng

**9. Thích ứng biến đổi khí hậu trong quá trình tổ chức thực hiện đồ án quy hoạch chung của Đà Nẵng/** TS. KTS. Tô Văn Hùng// Kiến trúc .- 2021 .- Số 4 (312) .- Tr. 45-48.

**Nội dung:** Hiện tượng biến đổi khí hậu và những thách thức về môi trường; Định hướng đồ án quy hoạch chung của thành phố giải quyết các vấn đề môi trường và thách thức của biến đổi khí hậu; Những kiến nghị, đề xuất góp phần ứng phó với biến đổi khí hậu đảm bảo xây dựng thành phố môi trường hướng đến phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, quy hoạch chung, đồ án, Đà Nẵng

**10. Xây dựng lại chung cư cũ trong nội đô Hà Nội bằng các cơ chế, chính sách và giải pháp quy hoạch kiến trúc thích hợp/** TS. KTS. Nguyễn Tất Thắng// Xây dựng .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 26-31.

**Nội dung:** Bất hợp tác và đồng thuận giữa người dân với các cơ chế, chính sách của nhà nước và chủ đầu tư trong xây dựng lại các khu chung cư cũ; Bài học từ kinh nghiệm xây dựng lại nhà ở chung cư cũ của Nhật Bản; Một số giải pháp về cơ chế chính sách và quy hoạch kiến trúc trong xây dựng lại các khu nhà chung cư cũ tại nội đô Hà Nội.

**Từ khóa**: Chung cư cũ, quy hoạch kiến trúc

**11. Xây dựng khung khảo sát nhằm nhận diện giá trị không gian của khu vực nghiên cứu giá trị di sản tại Tp. HCM/** TS. KTS. Vũ Thị Hồng Hạnh// Xây dựng .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 52-58.

**Nội dung:** Phân tích, tổng hợp các nền tảng lý luận phù hợp để xây dựng khung phân tích đặc điểm đặc trưng và đánh giá giá trị nhiều mặt của không gian kiến trúc cảnh quan.

**Từ khóa**: Kiến trúc cảnh quan, di sản, khảo sát, giá trị không gian

**NGHIÊN CỨU VĂN HỌC**

**1. Khái niệm tiểu thuyết, truyện ký và văn xuôi tự sự trung đại Việt Nam**/ Đỗ Thu Hiền// Nghiên cứu Văn học .- 2021 .- số 6(592) .- Tr. 86-96.

**Nội dung**: Tập trung giới thiệu mấy nét về hoàn cảnh, động cơ trước tác và phản ứng của giới học Khảo sát các thuật ngữ được dùng để định danh bộ phận văn xuôi tự sự trung đại trong lịch sử văn học Việt Nam từ thời Trung đại đến hiện đại, từ đó góp phần nhận diện rõ ràng hơn một số vấn đề của các thể loại văn xuôi trung đại. Các khái niệm tiểu thuyết, truyện ký hay văn xuôi tự sự của văn học trung đại Việt Nam sẽ được nghiên cứu trên cơ sở đối chiếu với những khái niệm này của văn học cổ đại Trung Quốc.

**Từ khóa**: Văn xuôi tự sự, tiểu thuyết, truyện ký, văn học trung đại Việt Nam

**2. Khi “khoảnh khắc trở thành vĩnh viễn” “đương đại” và “lịch sử” trong văn học đương đại Trung Quốc**/ Nguyễn Thị Diệu Linh// Nghiên cứu Văn học .- 2021 .- số 6(592) .- Tr. 19-30.

**Nội dung**: Thảo luận khái niệm “văn học đương đại” với tư cách là một giai đoạn trong lịch sử văn học Trung Quốc. “Văn học đương đại”, hiểu theo nghĩa này, có thể được nhìn nhận như là một trong những “đặc sắc Trung Quốc”. Từ đó, bài viết trình bày hai khía cạnh của mối quan hệ giữa “đương đại” và “lịch sử” trong văn đương đại Trung Quốc: “đương đại” trở thành “lịch sử”, và “đương đại” vượt lên trên “lịch sử”. Mối quan hệ này đã góp phần đáng kể vào việc phản tư văn học đương đại Trung Quốc nói riêng và lịch sử văn học Trung Quốc nói chung.

**Từ khóa**: Đương đại, hiện đại, lịch sử, văn học, Trung Quốc

**3. Lí Bạch và Đỗ Phủ của Quách Mạt Nhược – hoàn cảnh, động cơ trước tác và phản ứng của giới học thuật về sách này**/ Lê Thời Tân// Nghiên cứu Văn học .- 2021 .- số 6(592) .- Tr. 43-52.

**Nội dung**: Tập trung giới thiệu mấy nét về hoàn cảnh, động cơ trước tác và phản ứng của giới học thuật về sách này.

**Từ khóa**: Lí Bạch và Đỗ Phủ, Quách Mạt Nhược, động cơ trước tác, học thuật

**4. Luật tam duy nhất trong kịch phương tây và sự vận dụng ở Việt Nam**/ Phạm Ngọc Hiền// Nghiên cứu Châu Âu .- 2021 .- số 5(248) .- Tr. 67-75.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng tuân thủ luật tam duy nhất trong kịch bản Việt Nam. Lý giải căn cứ tuân thủ cho thấy luật này đã được sử dụng linh hoạt và phù hợp với từng loại kịch.

**Từ khóa**: Soạn kịch, luật tam duy nhất, kịch học

**5. Nghiên cứu văn học đương đại Trung Quốc : mạch nguồn, xu thế chuyển động và thành tựu**/ Ngô Viết Hoàn// Nghiên cứu Văn học .- 2021 .- số 6(592) .- Tr. 3-18.

**Nội dung**: Khảo sát tình hình nghiên cứu văn học đương đại Trung Quốc trên ba phương diện : mạch nguồn hình thành và phát triển của văn học đương đại Trung Quốc, xu thế chuyển động của khoa học nghiên cứu văn học đương đại Trung Quốc từ 1978 đến nay và thành tựu chủ yếu của khoa học nghiên cứu văn học đương đại Trung Quốc, qua đó phác họa bức tranh toàn cảnh về nghiên cứu văn học đương đại Trung Quốc trên chính quê hương của nó.

**Từ khóa**: Văn học hiện đại, văn học đương đại, văn học

**6. Người đương thời thơ mới Việt Nam (1932-1945) bàn về tương quan thơ mới Việt - Trung**/ Nguyễn Hữu Sơn// Nghiên cứu Văn học .- 2021 .- số 6(592) .- Tr. 31-42.

**Nội dung**: Giới thiệu hệ thống các bài dịch, lược thuật thông tin liên quan đến sự ra đời, phát triển, tác giả, tác phẩm, quan niệm thơ mới Trung Quốc. Nhấn mạnh nghiên cứu so sánh các mối liên hệ và ảnh hưởng, sự tương đồng và khác biệt giữa thơ mới Việt Nam và Trung Quốc trong bối cảnh giao thoa Đông – Tây, hội nhập, hiện đại hóa và toàn cầu hóa.

**Từ khóa**: Thơ mới Việt Nam, thơ mới Trung Quốc, so sánh, tương quan

**7. Tế Hanh trong di sản văn học miền nam 1954-1975**/ Trần Hoài Anh// Nghiên cứu Văn học .- 2021 .- số 6(592) .- Tr. 97-105.

**Nội dung**: Tổng thuật lại diễn trình tiếp nhận thơ Tế Hanh trong đời sống văn học miền Nam trước 1975 ở ba bình diện: Gia định quê hương và văn nghiệp; Hành trình sáng tác và khuynh hướng thi ca; Trạng thái và cung bậc cảm xúc trong thơ.

**Từ khóa**: Thơ Tế Hanh, phong trào Thơ mới, văn học miền Nam trước 1975

**8. Văn học dân gian trong việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài/** Hà Thị Hồng Mai, Lê Quang Pháp// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2021 .- số 6(313) .- Tr. 71-78.

**Nội dung**: Tổng hợp, phân tích thực trạng và đưa ra những lưu ý về việc khai thác các tác phẩm văn học dân gian trong giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài.

**Từ khóa**: Tác phẩm, văn học dân gian, dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, tiếng Việt, văn hóa Việt Nam

DU LỊCH

# 1. Bảo Ninh vùng biển níu chân du khách/ Lê Kiều Loan/ Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 04 .- Tr. 10-11.

**Nội dung:** Quảng Bình không chỉ nổi tiếng bởi hệ thống hang động kỳ vĩ mà còn sở hữu nhiều bãi biển với phong cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp. Dù không đông đúc, sầm uất như nhiều bãi biển nổi tiếng khác nhưng với vẻ đẹp hoang sơ, mộc mạc, biển Bảo Ninh là điểm đến thích hợp để du khách khám phá, trải nghiệm tìm kiếm cảm giác bình yên, mới lạ.

**Từ khóa:** du lịch biển, du khách

**2. Đặc tính, tiềm năng và cách thức triển khai một mô hình du lịch cộng đồng**/ Nguyễn Bảo Châu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .-  2021 .- Số 587 .- Tr. 34-36.

**Nội dung**: Du lịch cộng đồng được coi là hình thức du lịch mang lại nhiều lợi ích về mặt phát triển kinh tế bền vững cho người dân bản địa, là động lực giúp người dân bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái cũng như bảo tồn và phát huy những nét văn hóa lâu đời của địa phương mình. Chính vì vậy, việc phát triển du lịch cộng đồng là phù hợp với xu thế thời đại, đáp ứng được nhu cầu tham quan và khám phá của khách du lịch trong và ngoài nước. Trong phạm vi bài viết, tác giả đã thu thập, xử lý thông tin tài liệu để tìm hiểu về những đặc điểm chung của du lịch cộng đồng, tiềm năng mà ngành du lịch cộng đồng mang lại, cũng như đề xuất cách thức triển khai một mô hình du lịch cộng đồng đặc sắc.

**Từ khoá**: Du lịch, Mô hình, Đặc tính, Tiềm năng, Cách thức

# 3. Đẩy mạnh loại hình du lịch MICE tại Đà Nẵng / Võ Hữu Hòa, Bùi Kim Luận/ Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 05 .- Tr. 22 –23.

**Nội dung:** Đánh giá hiện trạng và vai trò của du lịch MICE trong cơ cấu du lịch Đà Nẵng, từ đó kiến nghị và đề xuất một số định hướng, giải pháp nhằm đẩy mạnh loại hình du lịch MICE tại Đà Nẵng trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Du lịch MICE, Đà Nẵng

# 4. Doanh nghiệp du lịch cần thay đổi để thích ứng/ Từ Tuấn Cường, Nguyễn Đức Hiếu, Nguyễn Thị Khánh Ngọc/ Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 05 .- Tr. 54 –55.

**Nội dung:** Diễn biến phức tạp của đại dịch Covid -19 đã tác động rất lớn đến ngành du lịch. Các lệnh cấm bay, hạn chế đi lại và sự e ngại của du khách khiến nhiều khách sạn, nhà hàng và chuỗi bán lẻ tại các điểm du lịch trở nên vắng khách. Đa số doanh nghiệp cho biết, đại dịch đã ảnh hưởng tới việc tiếp cận khách hàng, dòng tiền và nhân sự của họ. Điều này đòi hỏi accs doanh nghiệp du lịch cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để vượt qua khó khăn cũng như quản lý trải nghiệm khách hàng một cách hiệu quả.

**Từ khóa:** Doanh nghiệp du lịch, đại dịch Covid – 19

# 5. Du lịch công nghiệp: Hướng phát triển tiềm năng của Du lịch Việt Nam/ Lê Mỹ Trang/ Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 04 .- Tr. 38 - 39.

**Nội dung:** Du lịch công nghiệp là một khái niệm còn khá mới mẻ ở Việt Nam, tuy vậy trên thế giới loại hình du lịch này không còn xa lạ gì với những người yêu xê dịch và khám phá. Thay vì đi du lịch truyền thống, khách hàng chỉ tiếp nhận một cách thụ động các dịch vụ trên đường tour, với du lịch công nghiệp, khách hàng chủ động hơn và có cơ hội tham gia vào việc thiết kế các trải nghiệm du lịch của riêng mình.

**Từ khóa:** Du lịch công nghiệp, tiềm năng du lịch

# 6. Du lịch nông thôn: Hướng đi mới của Lục Ngạn/ Vũ Hương Lan, Trần Ngọc Huyền/ Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 04 .- Tr. 6-7.

**Nội dung:** Những năm gần đây, huyện Lục Ngạn đã hình thành vùng chuyên canh cây ăn trái, từ đó tạo nên tiềm năng lớn cho phát triển du lịch nông thôn. Tuy nhiên, cho đến nay việc phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn huyện còn nhiều hạn chế, những người nông dân tiên phong làm du lịch sở hữu 53,66% diện tích trồng cây ăn quả toàn tỉnh nhưng thu nhập từ du lịch nông thôn chỉ đóng góp khoảng 1% trên tổng thu của du lịch Bắc Giang.

**Từ khóa:** Du lịch Bắc Giang, du lịch nông thôn

# 7. Du lịch nội địa: Dư địa cần được chú trọng trong bối cảnh bình thường mới/ Phương Nhi/ Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 04 .- Tr. 2-3.

**Nội dung:** Xác định du lịch nội địa là cứu cánh, làm nóng lại thị trường du lịch đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch Covid -19 bởi vậy chính những người Việt Nam yêu Việt Nam, gắn bó với quê hương Việt Nma là những du khách cần được phục vụ một cách tốt nhất trong thời điểm hiện tại. Vấn đề đặt ra là: Sản phẩm du lịch như thế nào, có xứng đáng với đồng tiền của du khách bỏ ra hay không…Đó chính là lời phát biểu đề dẫn của Bộ trưởng Bộ văn hóa, thể thao và Du lịch.

**Từ khóa:** Du lịch nội địa,bình thường mới

# 8. Hà Giang: Điểm sang trong kích cầu du lịch nội địa/ Nguyễn Hồng Hải/ Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 04 .- Tr. 27 - 28.

**Nội dung:** Trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid – 19, ngành du lịch toàn cầu phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức. Mặc dù vậy, năm 2020 du lịch Hà Giang vẫn đón trên 1,5 triệu lượt khách tang 7% so với năm 2019. Để đạt được kết quả đó, Hà Giang đã triển khai quyết liệt việc đảm bảo đủ 4 tiêu chí an toàn, đó là: Phương tiện vận chuyển khách an toàn, cơ sở lưu trú an toàn, nhà hàng an toàn, điểm đến an toàn, tạo tâm lý an tâm cho khách khi đến Hà Giang.

**Từ khóa:** Du lịch nội địa, Covid – 19

# 9. Khuyến khích phát triển xu hướng du lịch xanh ở Việt Nam/ Trần Mạnh Dũng/ Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 05 .- Tr. 16 –17.

**Nội dung:** Trong những năm gần đây, mô hình du lịch xanh hướng tới sự phát triển bền vững đã hình thành và phát triển ở nhiều địa phương, mang lại những lợi ích to lớn cho cộng đồng và nền kinh tế. Ở thời điểm hiện tại, tăng trưởng xanh còn giữ vai trò quan trọng trong việc kết hợp với biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid – 19. Tuy nhiên, du lịch xanh ở Việt Nam mới ở giai đoạn đầu, bên cạnh những kết quả đã đạt được còn tồn tại không ít thách thức.

**Từ khóa:** Du lịch xanh

**10. Kích cầu du lịch: giải pháp hậu Covid-19 cho các doanh nghiệp kinh doanh lưu trú tại Khánh Hòa/** Đoàn Thị Thanh Vân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .-  2021 .- Số 589 .- Tr. 88-90.

**Nội dung**: Du lịch có vị trí quan trọng trong nền kinh tế tỉnh Khánh Hòa. Tuy nhiên sự bùng phát của dịch Covid-19 lan rộng tới 215 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, khiến ngành kinh doanh du lịch nói chung và lưu trú nói riêng của Khánh Hòa bị tổn thất nặng nề. Nghiên cứu này được thực hiện để phân tích, đánh giá thực trạng kinh doanh lưu trú tại Khánh Hòa trong tình hình dịch bệnh covid-19, nhằm đóng góp vào cơ sở lý thuyết liên quan. Kết quả nghiên cứu thực nghiệm chi ra rằng kinh doanh lưu trú là một trong những yếu tố quan trọng để nâng cao hiệu quả kinh tế của địa phương. Dựa trên kết quả nghiên cứu, một số hàm ý chính sách liên quan được đề xuất để kích cầu du lịch tại Khánh Hòa hậu Covid-19.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp, Kinh doanh, Dịch vụ lưu trú, Du lịch, Covid - 19, Kích cầu

# 11. Lễ hội du lịch và văn hóa ẩm thực Hà Nội 2021: Gần 1000 nhóm sản phẩm giới thiệu tới du khách/ Trang Lê/ Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 04 .- Tr. 21.

**Nội dung:** Lễ hội du lịch và văn hóa ẩm thực Hà Nội năm 2021 do trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch Hà Nội (HPA) chủ trì, phối hợp với sở du lịch Hà Nội và các đơn vị liên quan tổ chức từ ngày 16 – 18/4/2021 tại khu vực tượng đài Lý Thái Tổ, nhà Bát Giác, đường Lê Thạch, đường Lê Lai và cung thiếu nhi Hà Nội – quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Lễ hội nhằm hưởng ứng chương trình kích cầu du lịch nội địa “ Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam” và khôi phục hoạt động du lịch sau ảnh hưởng của dịch Covid – 19.

**Từ khóa:** Du lịch lễ hội, văn hóa ẩm thực

# 12. Liên kết phát triển sản phẩm du lịch Đông – Tây Yên Tử/ Bùi Thanh Thủy/ Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 05 .- Tr. 26 –28.

**Nội dung:** Đỉnh Yên Tử được coi là nóc nhà chung của 3 tỉnh: Quảng Ninh, Bắc Giang, Hải Dương. Với đặc điểm tương đồng, cùng chứa đựng hệ thống các di sản liên quan đến phật hoàng Trần Nhân Tông và thiền phái trúc lâm Yên Tử, tiềm năng sẵn có về truyền thống văn hóa lịch sử và điều kiện tự nhiên, nếu giải quyết tốt bài toán liên kết cùng phát triển du lịch sẽ tạo nên sự chuyển mình mạnh mẽ trong công cuộc phát triển kinh tế của các địa phương.

**Từ khóa:** Sản phẩm du lịch, thiền viện trúc lâm Yên Tử

**13. Mô hình phát triển du lịch của Cuba và một số kinh nghiệm cho Phú Yên**/ Nguyễn Huỳnh Hạnh Hiếu// Châu Mỹ ngày nay .- 2021 .- số 4(277) .- Tr. 53-61.

**Nội dung**: Nghiên cứu những nét khái quát nhất về ngành du lịch Cuba năm 1959 đến nay, sau đó đi sâu phân tích các loại hình du lịch của Cuba hiện nay và đưa ra một số kinh nghiệm tham chiếu đối với tỉnh Phú Yên.

**Từ khóa**: Kinh nghiệm, mô hình, du lịch, Cuba, Phú Yên

# 14. Phát huy giá trị của lễ hội Nghinh ông vàm láng gắn với phát triển du lịch/ Võ Văn Sơn, Hồ Thị Diễm Hà/ Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 04 .- Tr. 8-9.

**Nội dung:** Ở vùng biển Vàm Láng của tỉnh Tiền Giang, hằng năm vào ngày 9,10 và 11 tháng 3 (âm lịch), ngư dân khắp nới tập trung về tổ chức lễ hội Nghinh ông với nhiều nét văn hóa đặc sắc. Ngày nay, lễ hội này góp phần phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội của địa phương.

**Từ khóa:** Lễ hội Nghinh ông, phát triển du lịch

**15. Phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường các tỉnh Tây Bắc**/ Trần Thị Thùy Trang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .-  2021 .- Số 589 .- Tr. 100-101.

**Nội dung**: Tây Bắc là vùng sinh sống của đồng bào các dân tộc thiểu số, đây là nơi còn lưu giữ nguyên vẹn bản sắc văn hóa truyền thống, cùng với những ưu đãi về cảnh quan thiên nhiên thì du lịch được xem là ngành kinh tế mũi nhọn của vùng, các tỉnh Tây Bắc đã hợp tác nhau trong việc ban hành các cơ chế, chính sách, xúc tiến quảng bá và phát triển nguồn nhân lực phục vụ du lịch; bên cạnh đó còn hợp tác đào tạo kỹ năng nghề cho nhân lực ngành du lịch nhờ vậy đã làm tăng chất lượng phục vụ du lịch, thu hút được lượng khách du lịch tham quan, doanh thu ngành du lịch ngày càng tăng trưởng mạnh. Tuy nhiên đi kèm với các nguồn lợi kinh tế được mang lại từ du lịch, Tây Bắc phải đối diện với vấn đề ô nhiễm môi trường do mặt trái của du lịch mang lại.

**Từ khoá**: Du lịch, Phát triển du lịch, Bảo vệ môi trường, Mối quan hệ, Quản lý

**16. Phát triển hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên**/ Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Trọng Nghĩa// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .-  2021 .- Số 587 .- Tr. 103-105.

**Nội dung**: Bài viết này nhằm phân tích những thành tựu trong phát triển hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Đồng thời cũng chỉ ra những rào cản làm cho hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của mình. Đế hoạt động du lịch Điện Biên tiếp tục phát triển bền vững trong thời gian tới và có thể trở thành một điểm du lịch ấn tượng đối với du khách, cần thực hiện các giải pháp gồm tăng cường xúc tiến du lịch, tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch và tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân viên lao động trong ngành du lịch.

**Từ khoá**: Kinh tế, Du lịch, Hoạt động, Phát triển bền vững

# 17. Sức bật du lịch sau những ngày “nén” vì đại dịch/ Hoa Đoàn/ Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 04 .- Tr. 30 - 31.

**Nội dung:** Sau những ngày “nén” vì Covid – 19, du lịch Việt Nam đã chuẩn bị tâm thế để sẵn sang “bật dậy” bằng quyết tâm, nỗ lực tìm hướng đi phù hợp. Tại nhiều địa phương, hàng hoạt các hoạt động, chuỗi sự kiện được triển khai, “dồn dập” nhằm tạo sức “nóng” thu hút sự quan tâm của du khách cũng như kích thích nhu cầu đi du lịch trở lại.

**Từ khóa:** Sức bật du lịch, đại dịch Covid – 19

# 18. Tác động của Covid -19 đến giáo dục du lịch Việt Nam và giải pháp thích ứng trạng thái bình thường mới/ Nguyễn Văn Lưu/ Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 04 .- Tr. 40 – 41,55.

**Nội dung:** Nêu lên các vấn đề về tác động của đại dịch Covid – 19 đến giáo dục du lịch Việt Nam; Ứng phó của giáo dục du lịch Việt Nam trước đại dịch; Giữ vững và nâng cao hoạt động giáo dục du lịch thích ứng với trạng thái bình thường mới.

**Từ khóa:** Giáo dục du lịch, Covid – 19

# 19. Vai trò của du lịch nội địa trong chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam/ Nguyễn Văn Lưu/ Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 05 .- Tr. 4 –6.

**Nội dung:** Tình hình Covid -19 vẫn diễn biến phức tạp, khó lường, khó dự báo thời điểm kết thúc. Thậm chí, nếu dịch bệnh được kiểm soát vào cuối năm 2021, nó vẫn để lại ảnh hưởng trong vài năm tiếp theo. Việt Nam hiện chưa thể mở cửa để đón khách quốc tế, do đó ngành du lịch phải xác định “sống chung với dịch bệnh” thích ứng với “trạng thái bình thường mới”. Trong bối cảnh đó, du lịch nội địa có vai trò quan trọng, là đòn bẩy để phục hồi và phát triển du lịch.

**Từ khóa:** Du lịch nội địa, du lịch Việt Nam, Covid -19